

THE UNKNOWN STORY

MAO



JUNG CHANG

AUTHOR OF *WILD SWANS*

AND JON HALLIDAY

Mao: The Unknown Story

Jung Chang và Jon Halliday

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Lời người dịch:](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)
[Chương 28](#)
[Chương 29](#)
[Chương 30](#)
[Chương 31](#)
[Chương 32](#)
[Chương 33](#)
[Chương 34](#)
[Chương 35](#)
[Chương 36](#)
[Chương 37](#)
[Chương 38](#)
[Chương 39](#)
[Chương 40](#)
[Chương 41](#)
[Chương 42](#)
[Chương 43](#)
[Chương 44](#)
[Chương 45](#)
[Chương 46](#)
[Chương 47](#)
[Chương 48](#)
[Chương 49](#)
[Chương 50](#)
[Chương 51](#)
[Chương 52](#)
[Chương 53](#)
[Chương 54](#)
[Chương 55](#)
[Chương 56](#)
[Chương 57](#)
[Chương 58](#)

Mao chỉ là yêu quái?

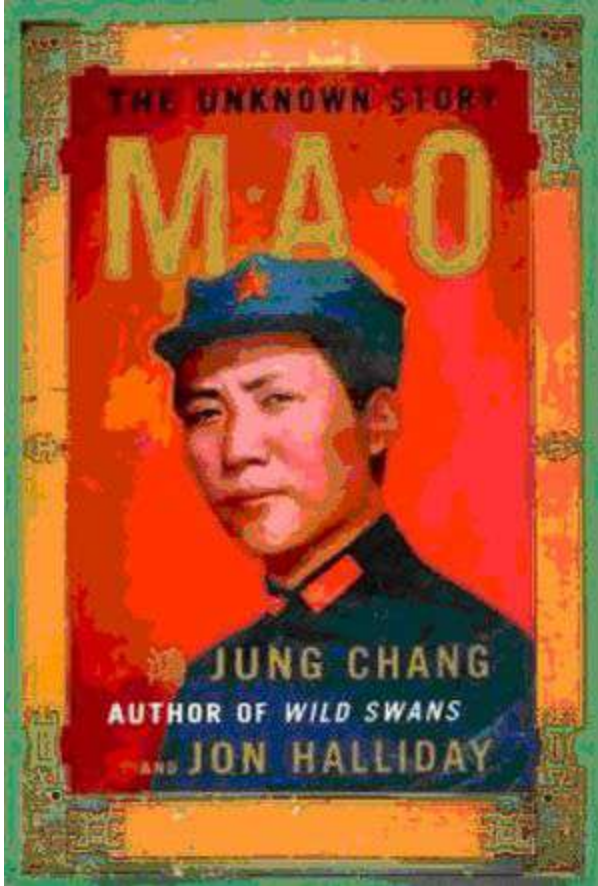
Adi Ignatius

Mao đã từng là ông thánh của chúng tôi

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Lời người dịch:



Toàn bộ cuốn sách có 58 chương, dày 814 trang. Phần này giới thiệu với quý vị các chương 42 tới 45. Tôi chỉ lược dịch cuốn sách này để giới thiệu với quý vị một phần tội ác của Mao. Để không vi phạm bản quyền của nhà xuất bản, tôi xin xác nhận một lần nữa đây không phải là dịch theo nguyên tác.

Xin cảm ơn các bạn đã khuyến khích tôi tiếp tục. Tôi không có gì để phải nói với những vị phê phán tôi vì:

1. Vốn liếng tiếng Việt tôi cũng rất hạn chế, nói gì tiếng Anh, nên công việc lược dịch này chỉ là tạm thời chờ vị nào giỏi hơn thay thế. Cái đóng góp nhỏ mọn này chỉ để giúp những vị nào tạm thời không có bản chính trong tay.

2. Tôi chẳng có tham vọng gì trong công việc này, ngoài một mục đích phổ biến cho bà con về những tàn ác của Mao đối với nhân dân họ, để qua đó chúng ta cùng hiểu CSVN rõ hơn. Chế độ CSVN hiện nay là đệ tử của Mao, một loạt các chính sách giết người như cải cách ruộng đất, hộ khẩu, hợp tác xã là học của Mao, nên hiểu rõ Mao là hiểu rõ chế độ CSVN.

3. Một chuyện đáng buồn là ngay tới bây giờ nhiều người dân Trung Quốc vẫn còn cho rằng chuyện diệt chủng xảy ra ở TQ là do ở dưới làm sai, chứ không phải do Mao quyết định ngay từ ban đầu như thế. Bài học này đã diễn ra ở VN qua thời cải cách ruộng đất. Và cũng y như ở TQ nhiều người VN vẫn tin Hồ Chí Minh không phải là kẻ chủ mưu giết người, bất chấp những bằng cứ càng ngày càng hiển nhiên. Danh hiệu "bác Hồ" vẫn còn được gọi trên môi của nhiều người và chế độ do HCM xây dựng thời 1945-6 vẫn còn được nhiều người mơ tưởng. Để trả lại cho HCM sự công bằng, trong cuốn sách này tôi không gọi HCM bằng "bác Hồ", mà bằng họ Hồ như những nhân vật lịch sử khác (chương 34).

Cám ơn bạn Trần Công chỉ cho chữ chim sẻ (mà tôi dịch sai là chim két) trong chương vừa qua, dù tôi không đồng ý với những nhận xét khác của bạn. Những nhầm lẫn của một người nghiệp dư (không chuyên, tài tử) là chuyện không tránh khỏi. Mong các bạn đọc với lòng rộng lượng.

Trong các chương trước có những chữ Hán Việt sau: Ch'en Li fu (Trần Lập Phu), Hu Tsung-ma (Hồ Tôn (Tông) Nam, Liu Kan (Lưu Kham), Wei Li huang (Vệ Lập Hoàng), Fu Tso yi (Phó Tác Nghĩa), Kuo Ju kue(), Cheng Tung-kuo (Trịnh Động Quốc), Yichuan (Nghị Xuyên), Xikou. Ai biết xin chỉ giúp. Xin cảm ơn trước.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 1

Trong cuốn Mao tuyển, Mao Trạch Đông viết là chủ nghĩa cộng sản ở Trung Quốc phải bắt đầu với sự nổi dậy của giới nông dân, thay vì công nhân như Marx và Lenin vận động, và tự cho đây là 1 khám phá đặc thù của ông ta khi áp dụng CNCS vào TQ vì rằng ông ta là người xuất thân nông dân và hồi còn trẻ ông ta đã rất xúc động khi chứng kiến sự nổi dậy và bị đàn áp của giới nông dân nơi ông ta sinh trưởng. Thực ra đây là chuyện ba xạo, vì tất cả các bản báo cáo của Mao cho Đảng CS Liên Xô trong năm năm sau khi Mao gia nhập đảng không có một dòng nào về giới nông dân. Tất cả các cuộc nổi dậy và bị đàn áp của nông dân trong những năm này không hề làm Mao xúc động như ông ta viết sau này. Các báo cáo của ông cho Quốc tế Cộng sản đề tam về con số nông dân chết vì đói lên đến hàng trăm người mỗi ngày không bày tỏ một sự xúc động nào về những thảm kịch này, thế nhưng lại chứa đựng đầy sự hưng phấn khi ông ta viết về giới sinh viên. Sau này Mao viết sách tự cho mình là người gốc nông dân, nhưng thực ra khi còn trẻ ông ta luôn tìm cách chối bỏ nguồn gốc nông dân của ông.

Mao bắt đầu được đi học năm 8 tuổi, nhưng chỉ là học với thầy đồ dạy tại nhà. Vốn là một đứa trẻ ngỗ nghịch Mao bị đuổi học nhiều lần. Mao không bao giờ tỏ ra thích thú làm ruộng. Khi bị cha ép ra làm ruộng, Mao bỏ nhà trốn đi và chính thức ghi danh học ở một ngôi trường cách quê ông 25 km, khi đó Mao mới 16 tuổi và vừa mới chết vợ (Mao bị ép lấy vợ năm 14 tuổi, người vợ này hơn Mao 4 tuổi). Chính ở ngôi trường này Mao được nghe tới châu Âu, châu Mỹ lần đầu tiên và được học về Napoleon, Washington, vân vân. Thế nhưng Mao chỉ ở đây có 6 tháng. Mùa xuân 1911, Mao lại khăn gói đi Trường Sa. Trường Sa là một thành phố lớn với rất nhiều trường học, nhưng không có trường nào giữ Mao được lâu. Bị cha đe dọa cắt trợ cấp Mao ghi danh vào một trường sư phạm-1913, lúc đó Mao mới 19 tuổi. Năm 1918 Mao ra trường nhưng không kiếm được việc làm, ông bỏ đi Bắc Kinh

một năm mà cũng không kiếm được việc, nên lại trở về Trường Sa, đúng lúc một giáo sư cũ của ông đang cần người.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 2

Đảng CSTQ được thành lập theo lệnh của Liên Xô: Tháng 4-1920 Cộng sản Quốc tế đề nghị gửi một đại biểu, Grigori Voitinsky, sang Trường Sa gặp giáo sư Trần Độc Tú để thành lập đảng CSTQ với lời hứa hẹn sẽ được Liên Xô giúp đỡ 100% về mặt tài chính, nhân sự cũng như vũ khí. Đảng được thành lập vào tháng 8 năm đó. Dù Mao chẳng phải là đảng viên lúc đó, ông đã được Trần Độc Tú giao nhiệm vụ trông coi tiệm sách của đảng ở Trường Sa. Sau vài tháng làm việc, Mao đã nhờ một người bạn trông coi cửa tiệm, còn Mao thì dựa vào uy tín của giáo sư Trần Độc Tú để làm các dịch vụ khác như liên lạc với các nhà xuất bản sách, thư viện, đại học khắp nước. Nhờ thế khi có chút uy tín, Mao được tuyển chọn làm Hiệu trưởng một trường tiểu học.

Không ai được biết Mao gia nhập đảng năm nào, nhưng chắc chắn Mao không phải là một trong những người thành lập đảng, như tài liệu hiện thời tuyên truyền. Sự kiện ĐCSTQ được thành lập vào tháng 8-1920, chứ không phải 1921 như tài liệu sau này của đảng, được in rõ ràng trong những sách báo xuất bản bởi Cộng sản Quốc tế đề nghị khi đó. Lý do của sự sửa đổi này có lẽ là để ghép Mao vào thành phần thành lập đảng.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 3

Ngay sau khi thành lập ĐCSTQ, Liên Xô đã bí mật xây dựng một trại huấn luyện lính Trung quốc ở Siberia. Liên Xô cũng bí mật thành lập một tổ chức tình báo với rất nhiều nhân viên của họ, theo kiểu KGB (Komitet Gosudarstvennoi Bezopasnosti) và GRU (Glavnoye Razvedovatelnoye Upravlenie, Main Intelligence Directorate), ở Quảng đông, Thượng Hải và Bắc Kinh. Ngày 3-6-1921, hai nhân viên tình báo thuộc Ban Viễn Đông của Cộng sản Quốc tế đệ tam, Nikolsky và Maring, tới Thượng Hải yêu cầu ĐCSTQ tổ chức đại hội đảng lần thứ nhất. Khi đó ĐCSTQ đã thành lập được 7 cơ sở, mỗi cơ sở được gửi hai đại biểu tham dự đại hội, và được cung cấp 200 quan chi phí di chuyển. Số tiền 200 quan thời đó là rất lớn, bằng hai năm lương của Mao. Đại diện Trường Sa là Mao Trạch đông và một người bạn thân của ông tên Ho Shu-heng. Đây là bằng cứ đầu tiên Mao nhận tiền của Liên Xô. Đại hội ĐCSTQ lần đầu này chỉ có 13 đại biểu, đại diện cho 57 đảng viên, gồm toàn ký giả, sinh viên và thầy giáo. Không có ai là công nhân. Ở đại hội này Mao hoàn toàn chìm lìm, hầu như ông không có phát biểu gì. Khi đại hội chấm dứt, mỗi đại biểu được phát 50 quan nữa để đi về và Mao đã dùng số tiền này để đi thăm cảnh ở Hàng châu và người bạn gái Si-Yung ở Nam kinh, dù lúc đó Mao vừa lấy người vợ thứ hai.

Người vợ thứ hai này tên là Dương Khai Tuệ, con gái của một người thầy cũ của Mao. Dựa vào những bài thơ Mao viết khi tán tỉnh Dương Khai Tuệ, ta có thể đoán biết là Mao thật lòng yêu Dương Khai Tuệ dù rằng tình yêu này chắc hẳn đã kết thúc sau ngày cưới. Dương Khai Tuệ để lại một cuốn nhật ký trong đó bà bày tỏ tình yêu với Mao một cách sâu sắc. Bà có 3 con với Mao. Sau khi bị Mao bỏ rơi bà bị quân Tưởng bắt, và được đề nghị nếu chấp thuận công khai tuyên bố ly dị Mao thì sẽ được tha bằng không thì sẽ bị xử tử. Bà từ chối và bị xử tử ngày 14-11-1930 cùng với đứa con lớn, lúc đó mới 8 tuổi. Cũng cần biết là dù yêu Mao sâu sắc, Dương Khai Tuệ lại rất khinh bỉ CNCS.

Sau đại hội, Mao được trả lương 60 quan một tháng, và sau này tăng lên đến 100 rồi có lúc lên tới 170 quan. Việc nhận tiền Liên Xô đã làm nhiều đảng viên bức xúc, nhưng Mao thì không. Trong một lá thư gửi cho bạn, ông viết-1920, khi đang làm hiệu trưởng một trường tiểu học: "Đời sống thật là thê thảm. Mỗi ngày tôi phải liên tục làm việc từ ba tới bốn tiếng không được nghỉ", và sau khi đi dự hội nghị về ông viết: "Bây giờ tôi sống rất hạnh phúc. Thời gian trong ngày tôi chỉ dùng để ăn và chăm sóc sức khoẻ. Thiệt đã".

Tháng 1-1923 với ý đồ xâm nhập Quốc dân đảng TQ Liên Xô ra lệnh cho tất cả đảng viên ĐCSTQ phải gia nhập Quốc dân đảng. Rất nhiều đảng viên ĐCSTQ chống lại lệnh này, nhưng Mao thì tóm ngay lấy cơ hội này mà gia nhập Quốc dân đảng. Mao thủ đắc hai điều lợi: phía Liên Xô thì coi Mao là kẻ biết vâng lời, do đó đã thăng chức cho Mao làm phụ tá cho Tổng bí thư đảng lúc ấy là giáo sư Trần Độc Tú; Phía Quốc dân đảng thì cũng bổ nhiệm Mao vào 1 trong 16 người dự khuyết của Ủy ban Thường vụ Quốc dân đảng. Chỉ trong vòng một năm cái đảng cộng sản TQ nhỏ xíu đã giành được những vị trí béo bở trong Quốc dân đảng, thế nhưng sự tận tụy của Mao với Quốc dân đảng đã có phản ứng ngược: Mao bị tố cáo là "cơ hội" và "hữu khuynh", vì thế Mao bị thanh trừng khỏi Ủy ban Trung ương ĐCSTQ, và cũng không được mời tham dự hội nghị đảng vào năm sau, 1925.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 4

Bị đá văng ra khỏi vị trí lãnh đạo ở ĐCS, Mao bèn thử thời vận ở Quốc dân đảng. Ông rời Trường Sa mà đi Quảng đông. Chỉ trong hai tuần ông được giao cho quản lý bộ tuyên truyền, và làm chủ bút tờ Chính trị Tuần báo. Tháng 2-1926, 32 tuổi, Mao được QĐĐ phong làm thành viên sáng lập *Ủy ban vận động nông dân quốc gia* và đồng thời làm Hiệu trưởng trường đào tạo cán bộ cho tổ chức này. Những cán bộ này có nhiệm vụ đi về nông thôn xách động nông dân nổi lên lập thành phong trào nông dân chống kẻ giàu. Khi Quốc dân đảng bắt đầu chiến dịch bắc tiến để lật đổ chính phủ Viên thế Khải thì phong trào này đang lập được nhiều thành tích, và dĩ nhiên hậu quả là xã hội bị xáo trộn, bạo loạn nổi lên khắp nơi. Mao được QĐĐ điều về Hồ Nam để chỉ đạo phong trào.

Chính nơi đây Mao tận mắt chứng kiến phong trào đã biến những người nông dân hiền lành thành những kẻ bạo động. Họ đội cho nạn nhân một cái mũ giấy ghi tội và lôi kéo các nạn nhân đi khắp phố, theo sau là một đám đông. Nhiều nạn nhân bị đánh đập tới chết, trong khi những người đứng coi la lớn: "giết nó đi". Sự kiện này đã kích thích Mao. Ông viết trong bản báo cáo tháng 3-1927: "Sự dã man nơi đây đã bơm vào người tôi một kích thích tố mới. Thật tuyệt vời". Theo Mao, trật tự xã hội cần phải được đập nát trước khi xây dựng một xã hội mới, và điều này lọt vào mắt xanh của những người Cộng sản Liên Xô. Vì thế, Mao được chọn cho trở lại Ủy ban Trung ương đảng, dù chỉ là dự khuyết.

Trong khi đó, càng ngày càng có nhiều đảng viên Quốc dân đảng lên tiếng chống đối sự bạo loạn đang gia tăng này. Ngày 6-4-1927 trong một cuộc kiểm tra đột xuất tại một cơ sở của Liên Xô, chính phủ Bắc Kinh đã khám phá những tài liệu chứng tỏ Liên Xô đã móc nối và gài gián điệp với mục đích lật đổ chính phủ dân quốc. Những tài liệu này cũng tiết lộ liên hệ giữa

Liên Xô và ĐCSTQ. Ngày 12-4, tư lệnh quân đội Tưởng Giới Thạch ban lệnh thanh trừng ĐCSTQ. Ông ra lệnh cho quân đội tấn công vào những cơ sở của ĐCSTQ, bắn thẳng vào những đám biểu tình chống đối, và giam giữ nhiều thành viên lãnh đạo Công đoàn, một số bị tra tấn và giết chết. Một danh sách 197 đảng viên ĐCSTQ cần bắt được công bố, Mao có tên trong đó. Một điều trớ trêu là phụ tá đặc lực của Chủ tịch Quốc dân đảng Uông Tinh Vệ chính là Mao Trạch Đông. Uông Tinh Vệ bàn giao chức Chủ tịch đảng lại cho Tưởng Giới Thạch.

Trong khi đó, phía ĐCSTQ Trần Độc Tú cũng đã bị Lominadze thay thế bởi Chu Ch'iu pai, và Mao được thăng thưởng vào Bộ chính trị.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 5

Phản ứng lại lệnh săn bắt của Tưởng, Stalin ban lệnh cho ĐCSTQ cấp tốc rút quân đội ra khỏi quân đội của Tưởng mà lập quân đội riêng và rút về bờ biển phía nam để nhận súng đạn do Liên Xô chuyển đến. Tháng 7-1927 trong một cuộc họp khẩn của đảng Mao tuyên bố một câu sau này được nổi tiếng khắp thế giới: "Sức mạnh đến từ nòng súng". Thế nhưng với Mao thì súng thôi chưa đủ, để đạt được những gì mình muốn Mao phải có cả súng và đảng. Một kế hoạch được thành hình.

Khi đó 20 ngàn quân CS đã kịp thời rút ra khỏi quân đội Tưởng và kéo về tụ tập ở Nam xương, thủ đô của Quảng tây. Đoàn quân này được lệnh tiến về Shantow để nhận quân viện do Liên Xô gửi tới bằng đường tàu. Mao biết rằng họ phải đi ngang Trường Sa nên Mao xin Trung ương ĐCSTQ cho phép ông tổ chức một cuộc nổi dậy cho nông dân ở Trường Sa để tạo nơi đây thành một căn cứ cho đảng. Không biết gì về mưu kế của Mao, Trung ương ĐCSTQ cho phép. Các tay lãnh đạo cuộc nổi dậy họp nhau tại toà lãnh sự Liên Xô ở Hồ Nam từ ngày 15-8 để bàn biện pháp tổ chức cuộc nổi dậy nhưng tới ngày 18-8 Mao mới xuất hiện với lời xin lỗi là ông ta bận đi điều nghiên thực tế. Lý do chính là Mao câu giờ để chờ coi 20 ngàn hồng quân có đi tới Trường Sa không. Khi biết chắc là đoàn quân này đã bị tan rã, một phần chết vì uống nước dơ, một phần đào ngũ, chỉ còn một số nhỏ chừng 1 ngàn người tới được biên giới Trường Sa, Mao xuất hiện và đề nghị tấn công Trường Sa. Lúc đó lực lượng cộng sản ở giáp giới Trường Sa có 3 nhóm: nông dân, thợ thuyền thất nghiệp, và toán quân vừa tan vỡ còn sót lại. Lý do của đề nghị này là nếu ở trên chấp thuận, Mao sẽ đương nhiên được cử lãnh đạo 3 nhóm này. Mưu kế của Mao thành công, Mao được cử làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận.

Thế nhưng vốn không có một căn bản quân sự, Mao phải nghĩ ra một kế

khác để bảo toàn lực lượng của mình. Cái kế đó là Mao không có mặt cùng quân sĩ ngày dự định tấn công vào Trường Sa. Ba ngày sau trước khi đoàn quân này bị chính phủ tấn công Mao xuất hiện, tuyên bố là đã mất thiên thời nên đề nghị rút lui để bảo toàn quân đội. Trung ương ĐCSTQ phải đồng ý, mà không biết đây là âm mưu ngay từ đầu của Mao. Cuộc tấn công Trường Sa này được sử sách TQ gọi là cuộc khởi nghĩa mùa thu Trường Sa do Mao lãnh đạo, thực ra đây không phải là một cuộc khởi nghĩa, vì chính Mao đã giết nó từ trứng nước. Kết quả thì như ý muốn của Mao: bây giờ Mao đã có trong tay một đạo quân khoảng 1500 người.

Chuyện kể tiếp là Mao phải di chuyển đám quân này tới một nơi khác để xây dựng cơ sở cho mình. Mao kiếm được một số binh sĩ ủng hộ ông, và dùng họ làm bồi pha nước trước khi mời các sĩ quan của toán quân này tới họp. Vì Mao là cán bộ Cộng sản duy nhất ở đây nên cuộc họp tuy có căng thẳng mà cuối cùng các sĩ quan phải tuân lệnh Mao để dời tới một căn cứ nằm sâu trong núi thuộc huyện Ninh Cường, tỉnh Cường Sơn, cách đó 170 km. Tuy thế khi tới nơi Mao chỉ còn khoảng 600 người. Tại đây Mao sống nương nhờ một băng cướp khoảng 500 người, do Viên Văn Tài và Vương Tặc (biệt danh Hồ Vương) cầm đầu, vốn có quen biết Mao từ trước. Băng cướp này ban đầu cũng nghi ngờ Mao tới để chiếm đất mình, thế nhưng chỉ bốn tháng sau, khi thấy Mao và đồng bọn tấn công vào thành Ninh Cường, và thẳng tay tàn sát sĩ quan và địa chủ một cách quá ư man rợ thì họ thấy mình thua xa Mao, nên đã tự nguyện phục tùng Mao. Thế là Mao đã cướp được đất và quân của kẻ cướp.

Khi những chuyện của Mao đã làm tới tai Trung ương đảng đặt tại Thượng Hải thì Mao bị triệu hồi, nhưng Mao đã phớt lờ lệnh này. Trung ương đảng bèn quyết định trục xuất Mao ra khỏi đảng, thế nhưng vì Mao đã ẩn sâu trong núi, phương tiện đi lại khó khăn, quân sĩ Mao không biết chuyện này.

Tháng 4-1928, một lực lượng gần 4 ngàn người của hồng quân bị thất bại sau cuộc tấn công Hồ Nam đã chạy tới nương nhờ Mao sau khi bị phe

chính phủ ráo riết truy đuổi. Đứng đầu nhóm này là một tướng cộng sản tên Chu Đức (Chu Đức). Chu Đức đã từng đi Đức, và gia nhập đảng cộng sản trước khi sang Nga thụ huấn về quân sự. Một liên minh Chu Đức-Mao được thành hình, Chu Đức lãnh đạo về quân sự, Mao lãnh đạo về đảng. Đơn xin phép được hợp thức hoá vai trò của Mao tới tay Stalin ngày 26-6-1928 và mọi đòi hỏi của Mao được Stalin chấp thuận hoàn toàn. Theo Stalin Mao có đầy đủ đức tính của một lãnh tụ cộng sản, và bây giờ với quân đội trong tay Mao hơn hẳn các nhóm cộng sản khác. Mao được Stalin đánh giá có khả năng cao nhất thành công thiết lập chế độ CS ở TQ.

Cũng trong năm 1928 tại căn cứ này Mao lấy vợ lần thứ ba. Hà Tử Trân lấy Mao vì cần bảo vệ tại một nơi mà đàn ông nhiều hơn đàn bà, thế nhưng chỉ sau một năm bà cương quyết đòi bỏ Mao nhưng Mao không cho phép. Bà có 6 con với Mao sau 10 năm sống chung, sang Moscow chữa bệnh tháng 10-1937 và sống luôn ở đó cho tới khi chết trong một nhà thương tâm thần.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 6

Ngày 14-1-1929 lực lượng Chu Đức-Mao xuống núi, chỉ vài ngày trước khi căn cứ của họ bị Tưởng tấn công. Khi tin tức căn cứ của họ bị tấn công, và vợ Chu Đức bị chặt đầu tới tai, thì ông này mất hết tinh thần. Đây là cơ hội bằng vàng cho Mao lật Chu Đức mà nắm gọn luôn vừa đảng vừa quân sự. Chu Đức cũng không chống đối gì.

Tháng 3 năm đó Mao tấn công và thành công chiếm được Tỉnh Châu, một thành phố khá lớn và giàu có. Quân đội Mao lần đầu tiên được phát quân trang.

Tháng 6 cùng năm Thượng Hải gửi tới một nhân viên tên Liu An-gong để nắm vị trí thứ 3, sau Mao và Chu Đức. Thế nhưng với An-gong bên cạnh, Chu Đức đã thách thức vai trò lãnh đạo của Mao. Vì hầu hết quân sĩ đều theo Chu Đức, Mao bị loại ra khỏi ban lãnh đạo một lần nữa trong một cuộc bỏ phiếu.

Phải giã từ bộ chỉ huy, nhưng không chịu thua, Mao chờ đợi cơ hội. Ngày 10-7, khi đại hội đảng vừa bắt đầu khai mạc thì Mao tung tin là quân chính phủ đang tới đánh. Các đại biểu nhanh chóng giải tán, thế là Mao cho người điền vào các chỗ trống và bỏ phiếu bầu người của Mao vào các chức vụ quan trọng. Để trả thù Chu Đức, Mao bí mật liên minh với một sĩ quan của Chu Đức là Lâm Bưu, và cuối tháng 7-1929 khi quân Tưởng tới đánh thì lực lượng của Lâm Bưu thay vì tới hợp mặt với Chu Đức theo kế hoạch để chống Tưởng, đã rút đi theo Mao. Chỉ còn lại với một nửa quân đội, Chu Đức chỉ đành nhờ Trung ương đảng tìm biện pháp giải quyết. Vận may một lần nữa lại đến với Mao vì lúc đó Stalin đang sợ hãi phong trào Trotsky mà giáo sư Trần Độc Tú, sáng lập viên ĐCS TQ, là một thành viên đặc lực. Trần Độc Tú một thời là người đỡ đầu của Mao, nên Stalin quyết định ra

mặt ủng hộ Mao, vì sợ nếu không thì Mao sẽ theo Trần Độc Tú mà gia nhập phe Trotsky. Chu Đức đành viết thư mời Mao trở lại ghế lãnh đạo, và dĩ nhiên một người như Mao thì phải để Chu Đức khẩn khoản năn nỉ nhiều lần trước khi cho phép Chu Đức được gửi quân tới đón về.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 7

Sau khi Tưởng Giới Thạch thành lập chính phủ dân quốc ở Nam kinh-1930, việc làm đầu tiên của ông là càn quét đám lãnh chúa. Nhiều trận chiến đẫm máu xảy ra. Liên Xô thấy đây là cơ hội để họ bành trướng thế lực của đảng, nên Chu Ân Lai được gọi sang Moscow báo cáo về tình hình ĐCSTQ lúc đó. Chu khi đó đã nắm nhiều chức vụ quan trọng trong đảng như lãnh tụ tổ chức guồng máy gián điệp và ám sát, cũng như đã từng nắm chức vụ bí thư đảng tại Thượng Hải từ năm 1928. Chu báo cáo hiện có 62700 quân, chia thành 13 quân đoàn, trong đó quân đoàn Mao-Chu Đức là lớn nhất với 15 ngàn người.

Trong khi Chu Ân Lai đi vắng, người thay thế Chu là Lý Lập Tam quyết định phát triển thế lực bằng cách chiếm lấy mấy thành phố lớn như Nam xương và Trường Sa. Mao được phân công tác đánh Nam xương, nhưng vốn là một người thực tế Mao không nghĩ là hồng quân có thể chiếm được những thành phố này. Thế nhưng Mao thấy đây lại là một cơ hội cho Mao lãnh đạo luôn quân đoàn lớn thứ hai của ĐCSTQ, lúc đó dưới quyền Bành Đức Hoài, nên sốt sắng nhận lời. Mao dẫn quân đoàn của mình đi theo hướng bắc tiến về Nam xương, thế nhưng khi tới địa đầu Nam xương thì Mao lại dẫn quân quay về Trường Sa mà Bành đã vừa chiếm được ngày 25-7, nhưng đang bị chính quyền Nam kinh (có sự trợ giúp của Mỹ) cố giành lại. Mao cho người báo về Thượng Hải là quân đoàn Bành đang bị thiệt hại nặng, thế nhưng lại báo với Bành là cần Bành tới giúp. Khi Bành tới gặp Mao thì Mao giành ngay lấy quyền chỉ huy và ép Bành làm phụ tá, và ra lệnh đánh chiếm lại Trường Sa. Mao lý luận là với hai quân đoàn hiệp lực họ dư sức đánh chiếm Trường Sa, thế nhưng trong khi Bành ra sức tấn công thì Mao chỉ đứng ngó (theo báo cáo của GRU cho Moscow). Sau ba tuần tấn công với nhiều tổn thất, dĩ nhiên quân đoàn Bành tổn thất nhiều hơn, Mao đề nghị hưu chiến và rút ra. Khi các sĩ quan dưới quyền Bành không

chịu tuân lệnh rút lui, Mao ra lệnh thanh trừng họ. Mao đổ lỗi sự thất bại trong cuộc hành quân này cho Lý Lập Tam vì Lý Lập Tam ban lệnh tấn công, và ông này bị triệu hồi về Moscow sau đó bị thất chức. Sách sử TQ sau này cũng đổ lỗi cho Lý Lập Tam nhưng chính ra Mao mới là người gây ra sự thất bại này. Trong khi đó, Mao thành lập một Ủy ban cách mạng toàn quốc, Mao làm chủ tịch, để nắm trọn quyền lãnh đạo về quân đội, chính quyền cũng như đảng.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 8

Theo lệnh của Moscow, Giang Tây được chọn làm căn cứ hồng quân TQ. Một lần nữa Mao phải bày kế để giết quyền lãnh đạo ở đây, từ tay một cán bộ cộng sản tên là Li Wenlin. Mao đề nghị triệu tập một hội nghị gồm tất cả các đại diện đảng ở Giang Tây tại Pitou. Hội nghị dự trù bắt đầu ngày 10-2, thế nhưng Mao đột nhiên đổi lại là ngày 6, vì thế Li Wenlin không đến kịp. Mao và tay chân chia nhau tóm gọn quyền hành. Những kẻ chống đối bị thanh trừng một cách dã man. Trung ương đảng đóng ở Thượng Hải dĩ nhiên không chấp nhận, nên gửi một đại biểu, Khang Sinh, tới nắm quyền lãnh đạo thay Mao và đòi Mao trở về trình diện. Biết được chuyện này Mao bàn giao quyền lãnh đạo cho người em rể, Liu Shiqi, và để không còn phải gửi báo cáo về Thượng Hải nữa cũng như để đặt Trung ương đảng vào sự kiện là đã có người thay Mao rồi, Mao liền giả chết.

Hai tuần sau đó khi Thượng Hải biết được Mao vẫn còn sống, một văn kiện được gửi đi khắp các cơ sở của đảng loan báo là mọi đảng viên chỉ nhận lệnh từ Trung ương đảng bộ ở Thượng Hải mà thôi. Dù văn kiện không nêu tên Mao, nhưng đã khơi dậy một cuộc nổi loạn chống Mao ở Giang Tây. Mao và Liu thẳng tay đàn áp. Trong vòng một tháng cả ngàn người bị giết. Cuộc tàn sát chỉ chấm dứt khi Mao kết đánh nhau ở Trường Sa giành quyền với Bành, quân đội Giang Tây nổi dậy và đuổi Liu ra khỏi Giang Tây. Liu trở về Thượng Hải nhận lệnh mới, còn Mao trên đường trở về Giang Tây, hy vọng giành lại được quyền lãnh đạo, thì nhận được tin Cộng sản Quốc tế đệ tam đã thăng chức cho Mao thành nhân vật số 1 của ĐCSTQ. Với quyền sinh sát trong tay, Mao ra lệnh mở một cuộc thanh trừng quy mô, tàn sát tất cả những ai chống đối ông ta. Chỉ trong một tháng số người chết lên tới 4 ngàn người. Không chịu đựng được sự tàn ác của Mao, binh sĩ và dân chúng nổi dậy chống Mao, thì may mắn thay cho Mao lúc đó có mặt một phái đoàn của đảng bộ Thượng Hải. Phái đoàn khuyên họ giải tán vì Mao

có sự ủng hộ của quốc tế, và đề nghị với họ là gửi bằng cớ dã man của Mao về cho Trung ương ở Thượng Hải. Dù với đầy đủ bằng cớ, Mao vẫn được Stalin hết lòng tin tưởng. Được sự ủng hộ từ Moscow và sự đồng lõa từ Thượng Hải, Mao lần này mở rộng cuộc thanh trừng, hậu quả hàng chục ngàn người nữa, đa số là đảng viên và quân sĩ, chết ở Giang Tây. Trang sách bi thảm này của ĐCSTQ cho tới ngày hôm nay vẫn bị che giấu.

Tuy nhiên chính sách khủng bố của Mao đã dẫn tới một hiệu quả không ngờ trong cuộc chiến với quân Tưởng Giới Thạch sau đó. Khi quân Tưởng mở chiến dịch càn quét hồng quân thì chiến lược của Mao là rút vào vùng an toàn, dụ quân Tưởng đi sâu vào và khi thuận tiện thì bất ngờ đổ ra đánh. Mao ra lệnh tất cả nhà cửa nơi quân Tưởng sắp đi tới đều phải bị thiêu huỷ, thực phẩm phải được chôn giấu kỹ, và mọi người dân đều phải di tản. Vì khiếp sợ sự tàn bạo của Mao, ai nấy đều tuân lệnh răm rắp. Chiến lược này của Mao thành công không ngờ, tuy thế sự thành công của Mao còn tùy thuộc thêm một yếu tố nữa mà khi đó không ai biết: Liên Xô đã thiết lập được một mạng lưới tình báo ở Trung quốc, và đã chia xẻ các tin tức tình báo này cho ĐCSTQ. Ngày 30-12-1930, nắm được chính xác số lượng quân đội Tưởng và ngày giờ hành quân Mao dùng một quân số hơn gấp năm lần mà bao vây tiêu diệt toàn bộ quân đội Tưởng. Viên tướng tư lệnh bị bắt, bị chặt đầu và thả trôi sông. Tháng 4-1931 lại một lần nữa Mao đẩy lui được đợt tấn công lần thứ hai của quân Tưởng. Tức giận trước sự thất bại này, đầu tháng 7-1931 Tưởng Giới Thạch đích thân dẫn theo 300 ngàn quân đi đánh, quân số của Tưởng gấp 10 lần hơn Mao. Chỉ trong hai tháng quân Mao liên tục tháo lui, căn cứ địa hồng quân càng ngày càng rút nhỏ lại và quân đội Mao đứng trước cơ nguy sụp đổ. Khi đó một cứu tinh của Mao xuất hiện: Nhật bản. Nhật bản vừa chính thức phát động cuộc chiến xâm lăng Mãn Châu.

Ngày 18-9-1931 Tưởng Giới Thạch lên tàu ở Nam kinh đi Giang Tây chuẩn bị tấn công căn cứ địa cuối cùng của Mao ở đó thì lúc 10 giờ tối cùng ngày quân Nhật tấn công Shenyang, thủ đô của Mãn Châu và một số

thành phố lớn. Viên tướng trấn thủ Mãn Châu là Trương Học Lương rút quân bỏ chạy mà không bắn một phát súng. Ngày 19-9 Tưởng tới Giang Tây thì được tin Mãn Châu thất thủ, ông liền rút quân về lại Nam kinh. Tưởng Giới Thạch, cũng như Trương Học Lương, tự biết quân đội mình thua xa Nhật về mọi mặt nên ông không chính thức tuyên chiến với Nhật, mà chỉ hy vọng sẽ thắng Nhật nhờ vào địa thế rộng lớn của TQ. Ông cũng hy vọng vào sự can thiệp của Hội Quốc liên, và nhờ đó có đủ thời gian để hiện đại hoá quân đội.

Để có đủ tiềm lực đánh Nhật, Tưởng phải ngưng chiến dịch tiêu diệt Mao và kêu gọi Mao hợp tác đánh Nhật. Thế nhưng trong con mắt chiến lược của Mao thì Tưởng nguy hiểm hơn Nhật nhiều, nên Mao cương quyết tẩy chay chuyện hợp tác, và khi quân Tưởng rút ra khỏi Giang Tây quân Mao nhanh chóng chiếm lại những đất đã mất. Sự kiện này đã được các sách giáo khoa ĐCSTQ viết ngược lại là chính Tưởng đã không chịu hợp tác chống Nhật. Thực ra thì chính sách của Mao không bao giờ là chống Nhật. Sau này chính Mao xác nhận: "Nếu không có Nhật, giờ này chúng tôi còn ở trên rừng".

Ngày 7-11-1931 Mao tuyên bố thành lập chính phủ cách mạng ở Giang Tây, lấy Thụy Kim làm thủ đô, dù không một quốc gia nào thừa nhận kể cả Liên Xô. Một Ủy ban nhân dân ra đời và Mao là thủ tướng kiêm luôn Chủ tịch nước. Danh từ Chairman Mao (Mao chủ tịch) có từ đó.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 9

Mặc dù Moscow đã phong Mao làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, nhưng cũng đã phong Chu Ân Lai làm tổng bí thư đảng, và Chu Đức làm tư lệnh quân đội. Tổng Bí thư đảng CSTQ trước đó là Hương Trung Phát đã bị QĐĐ bắt giết dựa vào một nguồn tin mật, mà có khả năng là đến từ ĐCSTQ. Chu Ân Lai, chứ không phải Mao, là người giữ nhiệm vụ liên lạc và báo cáo với Liên Xô. Mục đích của Liên Xô rõ ràng là không muốn Mao tự biên tự diễn.

Người dân ở đây ngay từ 6 tuổi phải gia nhập đoàn thiếu niên, tới 15 tuổi thì có đoàn thanh niên, người lớn nếu không vào quân đội thì cũng phải gia nhập đủ loại Ủy ban, đoàn thể. Mục đích là để kiểm soát lẫn nhau, và để chính quyền dễ kiểm soát.

Tháng 3-1933 Mao bắt đầu chiến dịch cải cách ruộng đất. Địa chủ bị đấu tố, nếu không bị giết thì cũng bị phạt đóng thuế, hoặc bắt đi dân công. Hàng chục ngàn người bị bắt đi dân công, mà kết quả kinh tế càng ngày càng tụt giốc. Dân chúng nhiều người bỏ trốn. Có nơi nổi dậy chống lại chính phủ, và bị đàn áp dã man.

Trong 5 năm ĐCS nắm quyền (1931 - 1935) chỉ ở Thụy Kim thôi đã có ít nhất 700 ngàn người chết, mà hơn phân nửa có liên hệ tới "AB đoàn" (Anti-bolshevik).

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 10

Ngày 28-1-1932 Nhật bản tấn công Thượng Hải. Quân đội TQ (Tưởng) chống lại kịch liệt và chịu nhiều thiệt hại. Qua sự can thiệp của Hội Quốc liên, một hiệp ước ngừng bắn tạm thời được ký kết. Trong thời gian hai bên đánh nhau ĐCSTQ không bỏ lỡ cơ hội bành trướng đất đai, nên sau khi ký ngừng bắn với Nhật, Tưởng Giới Thạch cương quyết phải "ổn định nội bộ" trước. Tháng 5-1932 Tưởng bắt đầu chiến dịch tiêu diệt CS lần thứ tư.

Trong khi đó tại Thụy Kim, Mao đã giành được quyền lãnh đạo quân đội từ tay Chu Đức sau khi được sự hậu thuẫn của Chu Ân Lai. (Để đạt được sự hậu thuẫn này Mao cho rải truyền đơn khắp nơi ký tên Chu Ân Lai lên án chế độ Cộng sản dã man và trong khi đảng cố gắng thanh minh với công chúng cũng như với Moscow rằng đây chỉ là thư giả mạo, Mao ép Chu Ân Lai phải liên hiệp với ông.) Khi Tưởng mở đợt tấn công vào Giang Tây, Liên Xô ban lệnh cho quân cộng sản trực diện đối kháng, thì Mao một lần nữa chống lại lệnh đó mà ra lệnh rút quân, chiến lược của Mao là wait and see. Các tướng lĩnh hồng quân nhất định chống lại lệnh của Mao, tình hình chỉ tạm thời lắng dịu khi Moscow rút lại lệnh tấn công mà tuyên bố ủng hộ Mao.

Tháng 1-1933 Bạc Cỗ, một cán bộ cộng sản trung ương được cử tới Thụy Kim (Bạc Cỗ là người luôn luôn xúi giục đảng hất cẳng Mao). Bạc Cỗ, nhỏ hơn Mao 14 tuổi, được sự ủng hộ của tập thể thay thế Chu (Chu Ân Lai không tham quyền cố vị như Mao) làm tổng bí thư đảng. Bạc Cỗ và Chu đánh thắng quân Tưởng nhiều trận và buộc Tưởng phải rút quân vào tháng 3-1933, chấm dứt chiến dịch diệt Cộng lần thứ tư của Tưởng. Trong cuộc chiến này, quân Tưởng không những phải chiến đấu chống Cộng, mà còn phải đối phó với quân Nhật đang up hiếp Bắc Kinh, sau khi họ đã dựng lên một chính phủ TQ thân Nhật. Liên Xô cũng góp phần không nhỏ trong

cuộc chiến này bằng cách cung cấp những tin tức tình báo họ thu lượm được cho hồng quân TQ.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 11

Tháng 9-1933 Tưởng Giới Thạch đem theo nửa triệu quân tấn công vào Thụy Kim, mở đầu chiến dịch diệt Cộng lần thứ năm. Lần này Tưởng đã có nhiều chuẩn bị hơn qua việc ký hiệp ước hưu chiến với Nhật (tháng 5) và mở mang thêm nhiều đường xá. Trước một lực lượng quá hùng mạnh mà lại đông gấp 10 lần, quân Cộng sản co cụm lại.

Tháng 10-1934, Mao không còn sự lựa chọn nào ngoài đường di tản. Những người không được tin tưởng đều bị hành quyết, con số lên tới hàng ngàn người. Cuộc hành quyết diễn ra ở một ngọn đồi hoang vắng, cả ngàn người bị giết và chôn chung trong một hố. Khi cái hố quá đầy thì nạn nhân phải tự đào cho mình một lỗ và sau đó họ bị buộc phải nhảy xuống hố rồi bị đâm chết. Có người bị chôn sống.

Chế độ Cộng sản dã man ở Giang Tây chấm dứt khi Mao rời bộ tổng tham mưu leo lên tàu bắt đầu một cuộc phiêu lưu chứa đầy huyền thoại, lịch sử gọi là "*Trường chinh*".

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 12

Khoảng 80 ngàn người chia thành ba đạo quân rút lui. Mao cầm đầu một đạo quân, còn hai đạo quân kia do Lâm Bưu và Bành Đức Hoài cầm đầu. Đoàn người, kéo dài cả mười cây số, hiển nhiên là một mục tiêu dễ dàng cho quân Tưởng truy kích, thế nhưng chính Tưởng Giới Thạch ra lệnh cho quân đội chỉ theo dõi chứ không được tấn công.

Kế hoạch của Tưởng là mong muốn Mao đi ngang hai tỉnh Quý Châu và Tứ Xuyên. Đây là hai tỉnh lớn của TQ, nằm trên lộ trình của Mao. Hai tỉnh này không chịu sự cai quản của Tưởng, mà Tưởng thì không muốn gây thêm một cuộc chiến tranh nữa với đám lãnh chúa ở đó. Theo tính toán của Tưởng, khi đám quân của Mao đi ngang qua đó chắc chắn sẽ làm đám lãnh chúa ở đó sợ hãi mà cầu cứu Tưởng, đây là cơ hội cho Tưởng giành lại quyền kiểm soát hai tỉnh này.

Một lý do thứ hai nữa mà Tưởng cho phép Mao an toàn rút quân di tản là vì Tưởng đang muốn lấy lòng Liên Xô, trong khi một cuộc chiến tranh với Nhật có thể bùng nổ bất cứ lúc nào.

Lý do thứ ba là Tưởng đang vận động với Moscow để cho phép con trai ông, Tưởng Kinh Quốc, được trở về TQ. Tưởng Kinh Quốc qua Liên Xô du học khi Quốc dân đảng còn đang được bảo trợ bởi Liên Xô vào những năm đầu của thập niên 1920. Trong thời gian này Liên Xô đã gài rất nhiều gián điệp vào bộ máy hành chánh của TQ và Quốc dân đảng. Sau này khi Tưởng tuyên chiến với ĐCSTQ, nhiều gián điệp được lệnh nằm yên chờ lệnh. Nhiều kẻ leo lên tới những vị trí chớp bu trong chính quyền Tưởng, mà Tưởng không hề hay biết. Người dẫn Tưởng Kinh Quốc sang Liên Xô du học để bị giữ ở đó làm con tin là Thiệu Lực Từ, hiển nhiên là một con cờ của Liên Xô thế nhưng trong suốt 22 năm Tưởng cầm quyền Thiệu Lực Từ

được Tưởng giao nắm những vai trò quan trọng trong Quốc dân đảng cho tới ngày chiến thắng của ĐCSTQ. Bộ mặt thật của Shao vẫn được giữ kín ngay cả dưới chế độ CS, tới nay nhiều người vẫn cứ tưởng Shao chỉ là một cảm tình viên, mà không biết hẳn chính là một trong những thành phần nòng cốt thành lập ĐCSTQ.

Tưởng Giới Thạch chỉ biết con mình đã bị giữ làm con tin qua vợ Tôn Dật Tiên, bà Tống Khánh Linh. Bà là chị của Tống Mỹ Linh, vợ Tưởng Giới Thạch và cũng là một gián điệp của Liên Xô. Sự thật bà là gián điệp của Liên Xô được tiết lộ qua bức thư bà viết cho Vương Minh ngày 26-1-1937: "Tôi phải báo cho đồng chí hay là những diễn biến hiện tại có thể gây nguy hiểm cho vai trò của tôi ở TQ trong những ngày sắp tới". Đây là một sự thật: Vợ của Chủ tịch Quốc dân đảng Tôn Dật Tiên là cán bộ cộng sản.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 13

Tháng 12-1934 đoàn quân di tản "*Trường chinh*" tới Quý Châu. Và đúng như Tưởng dự đoán, Mao đã nhanh chóng biến từ khách thành chủ nhà. Tưởng liền điều động quân chặn các ngã đường khác mà để ngỏ hướng tiến về Tứ Xuyên. Thế nhưng thực tế đã không diễn ra như Tưởng mong muốn. Trên đường đi tới Quý Châu Mao đã lôi kéo được hai người, Wang Jia-xiang và Lạc Phủ, vào vòng tay mình trong một âm mưu giành quyền lãnh đạo đảng. Cả ba đi chung với nhau, thông thường là năm vồng. Mao tiết lộ sau này: "Trong cuộc vận lý *Trường chinh*, tôi nằm trên vồng. Vậy tôi làm gì? Tôi đọc sách". Tại cuộc họp từ ngày 15 đến 17-1-1935 để thảo luận tại sao hồng quân thất bại ở Thụy Kim, Bạc Cổ và Otto Braun (một cán bộ cộng sản người Đức do Liên Xô gửi tới làm cố vấn) bị đổ hết mọi lỗi lầm. Cuộc họp đưa tới quyết nghị sau: Braun bị cách chức, Mao được vào ban bí thư (lúc đó gồm 7 người: Bạc Cổ, Chu Ân Lai, Lạc Phủ, Trần Vân (Trần Thiệu Vũ), Hạng Anh, Vương Minh và Trương Quốc Đào) và Bạc Cổ vẫn được tín nhiệm là nhân vật số 1 của đảng. Dù chỉ sau đó 3 tuần, cùng với Chu và Lạc Phủ, Mao thành công ép Bạc Cổ nhường ghế lãnh đạo đảng cho Lạc Phủ. Để lôi kéo sự hợp tác của Chu, Lạc Phủ (xúi bẩy bởi Mao) viết báo cáo cho Moscow với tựa đề như sau: "Phức trình về thất bại quân sự của các đồng chí Bạc Cổ, Chu Ân Lai và Otto Braun". Sau khi Chu đồng ý hợp tác với Lạc Phủ và Mao, tên Chu được rút ra.

Cuộc họp ngày 15 đến 17-1 quyết định là tất cả sẽ đi tới Tứ Xuyên, bắt tay với Trương Quốc Đào đang đóng quân ở phía bắc Tứ Xuyên và để nhận viện trợ của Liên Xô vì Tứ Xuyên rất gần với Mông cổ (hiện đang bị Liên Xô chiếm đóng) và Tân cương. Thế nhưng Mao biết rõ là vị thế của Lạc Phủ và Mao trong đảng có thể bị nguy hiểm vì Trương Quốc Đào từng làm Chủ tịch hội nghị đảng lần thứ nhất-1921, Trương Quốc Đào còn là thành viên thường trực của Cộng sản Quốc tế đệ tam, và rất có uy tín với Stalin.

Trương Quốc Đào cũng không "hiền", chính hắn đã chủ trì và đích thân tham dự nhiều cuộc thanh trừng tàn khốc.

Thế là thay vì tiến lên phía bắc bắt tay với Trương Quốc Đào, Mao lại quay về nam tấn công quân đội Tưởng đang theo đuôi Mao. Đây là một chuyện làm ngu ngốc, vì quân Tưởng không hề có ý định tấn công Mao. Dĩ nhiên thoát đầu không ai chịu nghe ý kiến của Mao, nhưng Mao đã có sự dàn xếp sẵn với Chu và Lạc Phủ. Bốn ngàn quân Mao chết và bị thương trong trận này. Tàn quân hồi hải làm phao chạy trốn sang bên kia sông Hồng hà, bỏ lại các quân cụ nặng. Trận đánh này gây ra một tổn thất lớn cho hồng quân, nhưng đã cho Mao một lý do chính đáng để không tiến về Tứ Xuyên: không còn sức đề kháng nếu gặp quân Tưởng chặn đầu ở Tứ Xuyên. Sử sách Trung quốc viết là trong trận đánh này Mao đã kịp thời rút quân, cứu hồng quân khỏi bị thiệt hại nặng nề, mà không viết rằng chính Mao là kẻ đã chọn chiến trường.

Trong hai tháng liền sau đó, Tưởng liên tục bỏ bom sau lưng quân Mao để ép quân Mao tiến về Tứ Xuyên, thế nhưng mặc kệ mưa pháo, Mao vẫn cứ dẫn quân tiến về nam, và khi bị pháo nặng quá thì rút chạy về bắc, nhưng rồi sau đó lại quay vòng về nam. Hồng quân liên tục hứng chịu nhiều thiệt hại, cho mãi tới ngày 28-4 thì Mao mới đồng ý tiến về Tứ Xuyên, dưới áp lực của Lâm Bưu, Bành Đức Hoài và Lạc Phủ (dù ông này đã bị Mao mua chuộc). Chính Lâm Bưu đã phải la lên: "Cứ tiếp tục như vậy thì toàn quân sẽ chết hết".

Thế nhưng khi hồng quân tới Hiuli, một tỉnh nhỏ cực nam của Tứ Xuyên, Mao lại ra lệnh đóng quân và vì thế, phải hứng chịu hai mặt trận: bị Tưởng thả bom sau lưng, và bị phải giao chiến với quân đội của lãnh chúa vùng này. Trước sự chống đối mạnh mẽ của Lâm Bưu và Bành, Mao cuối cùng phải nhượng bộ. Hồng quân lại tiếp tục bắc tiến và ngày 25-6 thì Mao gặp mặt Trương Quốc Đào. Tổng cộng Mao đã dẫn quân đi vòng vòng ở Quý Châu 4 tháng, làm chết khoảng 30 ngàn quân, tức là hơn phân nửa số quân

đi theo Mao từ Thụy Kim. Đối lại, Mao không những đã có chân trong bộ chính trị đảng mà còn có sự hậu thuẫn của 3 người trong bộ chính trị: Chu Ân Lai, Lạc Phủ và Trần Vân.

Sách sử TQ sau này còn ghi thêm là ngày 31-5-1935 trước khi gặp được Trương Quốc Đào, Mao có đụng một trận oai hùng với quân Tưởng khi băng cầu qua sông Đại Độ. Những chứng nhân còn sống ở đây thuật lại là không có một cuộc đụng độ nào xảy ra lúc đó.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 14

Khi hai bên gặp mặt nhau, quân Mao còn có 10 ngàn người, tất cả đều rã ròi. Tất cả vũ khí nặng đều mất hết. Vũ khí cá nhân chỉ là súng trường mà mỗi người chỉ còn chừng 5 viên đạn. Quân đội Trương Quốc Đào có 80 ngàn, tất cả đều khoẻ mạnh, được huấn luyện và có trang bị vũ khí tự động. Trong tình hình đó thì Trương Quốc Đào đương nhiên phải được giao cho chức vụ số một của đảng hoặc của quân đội. Thế nhưng với sự trợ giúp của Lạc Phủ, Chu và Bạc Cỗ, Mao nhất định phản đối. Lúc đó Trần Vân đang trên đường đi qua Moscow báo cáo. Còn Bạc Cỗ, vì không muốn bị kết án bất lực không điều khiển được Mao trong *Cuộc Trường chinh*, đã chấp nhận theo Mao. Mãi tới tháng 7-1935 Mao mới chịu nhượng bộ cho Trương Quốc Đào vị trí số 1 trong quân đội, còn Mao thì điều khiển đảng.

Tháng 8 năm đó ban lãnh đạo đảng đồng ý tiến về phía bắc cho gần với Liên Xô thêm, để dễ tiếp nhận quân viện. Địa điểm tới là 1 vùng cộng sản ở phía bắc Thiểm Tây. Theo kế hoạch, quân đội chia ra hai đoàn, một đoàn do Trương Quốc Đào và Chu Đức chỉ huy, đi về phía tây chiếm Aba rồi mới bắc tiến, đoàn kia, ít hơn, do Mao chỉ huy đi về phía đông chiếm Banyou rồi theo ngã đó đi về hướng bắc. Chín ngày sau, Mao đánh điện cho Trương Quốc Đào lấy danh nghĩa đảng, yêu cầu (và sau đó là ra lệnh) Trương Quốc Đào phải quay lại mà đi theo đường Mao đã đi qua. Mục đích của Mao là: thứ nhất, Mao phải tới Liên Xô trước, và thứ hai, vì con đường đi tới Banyou phải trèo núi, vượt sông, vất vả hơn con đường đi Aba nhiều, nên quân đội Trương Quốc Đào phải chịu chung số phận như quân đội Mao, mà nếu bị tội tệ hơn thì lại càng tốt hơn. Quả nhiên, quân Trương Quốc Đào không những bị thiếu lương (vì phải quay lại đi theo ngã Banyou) mà còn bị ăn bom của Tưởng (như đã nói ở trên, Tưởng đồng ý cho Mao con đường sống để đổi lại sự an toàn cho con trai mình, nhưng Tưởng cũng không muốn quân Mao tới nơi còn mạnh khoẻ, nên khi biết

quân Mao đói khát và rách rưới như một lũ ăn mày thì Tưởng để yên cho qua, còn quân Trương Quốc Đào mạnh khỏe hơn thì bị Tưởng cho ăn bom).

Ngày 18-10-1935 quân Mao tới điểm hẹn trước Trương Quốc Đào.

Cuộc Trường chinh bắt đầu ở Thụy Kim với 80 ngàn người và kết thúc nơi đây gần một năm sau, khi quân đội của Mao còn lại không tới 4 ngàn người, tất cả đều đói khát, rách rưới và mệt lả, sau một đoạn đường dài chừng 10 ngàn cây số.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 15

Sự có mặt của Mao tại đây đã kịp thời ngăn chặn một cuộc thanh trừng của Trung ương đảng đối với Liu Chih-tah, một lãnh tụ công sản địa phương. Mao đã xuất hiện như một ân nhân cứu mạng của Liu Chih-tah, vì thế Chih-tah không chống đối gì khi Mao giành quyền làm chủ ở đây.

Tháng 2-1936 Mao quyết định vượt sông Hoàng hà để qua Ngoại Mông nhận viện trợ của Liên Xô. Vùng này hiện do Liên Xô cai trị. Một cuộc chiến nhỏ xảy ra giữa quân Mao và Tưởng khi quân Mao đang vượt sông đã gây ra cái chết cho Liu Chih-tah. Điểm đáng nói là Liu bị bắn chết bằng một viên đạn ngay đầu khi Liu đang ở hậu cứ quan sát trận đánh bằng ống nhòm. Khi Liu bị bắn có hai người bên cạnh, một là người bảo vệ và một là một sĩ quan của Mao. Sau khi Liu bị bắn thì người sĩ quan này sai người bảo vệ chạy đi kiếm bác sĩ, và khi bác sĩ tới thì Liu đã chết. Một sự kiện trùng hợp "ngẫu nhiên" nữa là cả hai sĩ quan thân tín của Liu đồng thời bị giết trong vòng một tháng sau.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 16

Để tạo điều kiện cho Mao được an toàn ở đây (Mao ở đây 10 năm), Liên Xô đã sắp xếp cho Mao liên lạc với viên tướng của Tưởng từng là lãnh chúa Mãn Châu, hiện được Tưởng giao cai quản Thiểm Tây là Trương Học Lương. Trương đóng bản doanh ở Tây An.

Cuộc tiếp xúc đầu tiên diễn ra ngày 20-1-1936 giữa Trương và người đại diện của Mao. Trong cuộc tiếp xúc này, Trương được cho biết là ĐCSTQ và Liên Xô ủng hộ Trương lên thay Tưởng. Trương Học Lương bày tỏ muốn sự ủng hộ của Liên Xô phải được cụ thể hơn. Thực tế đây chỉ là một cái bẫy của Mao vì Mao thì chỉ có một mục đích là chiếm trọn TQ cho Mao, còn Stalin thì đang lo sợ Nhật sẽ tấn công Liên Xô, nên muốn Nhật tấn công TQ trước, và sẽ bị sa lầy ở đó. Vì thế Stalin ủng hộ Tưởng ở vị trí quốc trưởng.

Trong khi đó Stalin vẫn tiếp tục viện trợ quân sự cho Mao qua ngã Ngoại Mông. Tưởng cương quyết ngăn chặn chuyện này, nên đích thân bay lên Tây An, tổng hành dinh của Trương Học Lương. Nhận thấy đây là cơ hội cho mình lấy điểm với Mao và Stalin, Trương nảy ra ý định bắt cóc Tưởng. Khi được hỏi ý kiến Mao hết sức hả hê, nhưng Mao biết Stalin sẽ hết sức chống đối nên Mao quyết định giấu không cho Stalin biết, trong khi vẫn nói với Trương là kế hoạch đã được Stalin duyệt và chấp thuận.

Tưởng tới Tây An ngày 4-12-1936. Ngoại trừ vài chục sĩ quan phụ tá và mấy người hầu cận, Tưởng vẫn giao việc gìn giữ an ninh cho Trương Học Lương. Sáng sớm ngày 12-12-1936, Tưởng vừa tập thể dục xong, thì nghe súng nổ. Tưởng thoát ra ngả sau nhưng bị bắt lại sau mấy tiếng đồng hồ trốn trong một hang đá. Khi đó Tưởng còn mặc quần áo ngủ và chưa kịp xỏ giày.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 17

Khi nhận được tin Tưởng đã bị bắt cóc, Mao lăn bò trên mặt đất mà cười, trong khi Stalin giận dữ điên cuồng. Stalin gửi Mao một điện tín lên án vụ bắt cóc. Làm như không nhận được bức điện, Mao vừa dụ dỗ vừa ép buộc Trương giết Tưởng cho nhanh. Thế nhưng khi khám phá là mình không được ban phép lành bởi Stalin, Trương Học Lương tới gặp Tưởng lúc đó đang là con tin của mình mà khóc lóc và xác nhận là mình làm chuyện tầm bậy, và hứa sẽ thả Tưởng nếu Tưởng can thiệp để chính phủ Nam kinh đừng dẫn quân tới đánh. Trương Học Lương cũng đề nghị là để cho Tưởng bắt mình lại bằng cách theo Tưởng đi Nam kinh. Tưởng nhận lời.

Trong khi đó Moscow vận động để Tưởng gặp Chu Ân Lai, lúc đó đang làm sứ giả cho Mao ở tư dinh của Trương Học Lương. Tưởng không chịu, vì không thừa nhận đảng cộng sản là một thể lực chính trị. Nhưng cuối cùng ông chịu gặp Chu khi Stalin đưa ra lá bài tẩy: Liên Xô đồng ý trao trả Tưởng Kinh Quốc lại cho ông.

Chiều 25-12 Tưởng bay về Nam kinh cùng với Trương Học Lương. Dân chúng đổ ra đầy đường phố Nam kinh hoan nghênh ông trở về như là một kẻ chiến thắng. Nhưng Tưởng biết mình đã thua khi thừa nhận đảng cộng sản là một đảng đối lập chính trị.

Trương Học Lương sau đó được cho qua Hawaii tỵ nạn, và ông này mất ở đây năm 2001, hưởng thọ 100 tuổi.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 18

Cuộc thương lượng giữa Mao và Tưởng đem đến những kết quả ngoài dự đoán của Mao: Mao được giao cho quản lý một diện tích rộng 130 ngàn cây số vuông, với dân số 2 triệu và thủ đô là Diên An. Mao còn được chính phủ Nam kinh trang bị vũ khí và trả lương cho 46 ngàn quân (Tưởng chỉ chấp nhận quân số này thôi). Sự hào phóng này cuối cùng đạt được mục tiêu: Tưởng Kinh Quốc được trao trả ngày 19-4-1937.

Không biết vì vô tình hay cố ý mà vào tháng 2-1937, Tưởng Giới Thạch phong một gián điệp Liên Xô, Thiệu Lực Từ, làm bộ trưởng tuyên truyền. Ông này đã đánh bóng Mao Trạch Đông thành một anh hùng của Trung quốc, và xoá bỏ hết tội ác của Mao. Một ký giả người Mỹ, *Edgar Snow*, cũng bị Mao cho vào tròng mà không biết, cứ phom phom viết trên *Saturday Evening Post* và *New York Herald Tribune* những bài báo tự cho là "tối mật", thực ra toàn là bia đặt theo lời kể của chính Mao, về cuộc đời đầy huyền thoại của Mao.

Đối với Mao, một người vốn sinh ra từ một vùng quê nghèo khó, Diên An đã đem đến cho ông một đời sống thật sự trường giả. Mao đã nhanh chóng thích nghi với đời sống mới, ông học nhảy, ham đi coi hát, và say mê đàn bà. Một trong số những người đàn bà hợp được hồn Mao là Giang Thanh mà sau này ông cưới làm vợ thứ tư.

Giang Thanh là con gái của vợ hờ của một chủ khách sạn. Bà bỏ nhà ra đi gia nhập đoàn hát từ năm 14 tuổi vì không chịu nổi phải chứng kiến cảnh đâm đá nhau hoài của cha mẹ. Trước khi gặp Mao, Giang Thanh đã có bốn đời chồng, không kể những kẻ qua đường. Người ta còn đồn là có một lần bị bắt vì tình nghi là cộng sản, bà đã phải ngủ với lính gác để được thả. Tin Mao muốn cưới Giang Thanh đã tạo ra một làn sóng chống đối, cả Tổng bí thư đảng Lạc Phủ cũng viết thư ngăn cản, nhưng Mao bất cần. Một đám cưới rình rang được tổ chức mà Lạc Phủ không nhận được thiệp mời.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 19

Ngày 7-7-1937 một cuộc chạm súng giữa hai toán quân TQ và Nhật xảy ra tại cầu Marco Polo. Đến cuối tháng đó, hai tỉnh lớn của TQ bị chiếm: Bắc Kinh và Thiên Tân. Dầu thế, TQ và Nhật vẫn chưa chính thức tuyên chiến. Tưởng Giới Thạch cần thêm thời gian chuẩn bị. Nhưng Stalin muốn cuộc chiến TQ-Nhật phải được xảy ra càng sớm càng tốt, để buộc chân Nhật.

Vì thế một gián điệp của Nga đã được uỷ thác. Người gián điệp này là một tướng của Tưởng, tên Trương Trị Trung, một quân đoàn trưởng của quân Nam kinh. Ngày 9-8, Trương Trị Trung bắn chết đoàn Thượng Hải sĩ quan và 1 hạ sĩ quan Nhật, và đổ thừa là 2 người này giết chết 1 lính TQ. Sau đó ông xin lệnh tấn công, nhưng Tưởng vẫn từ chối. Ngày 14, Trương Trị Trung cho thả bom tàu Izumo của Nhật và ban lệnh tổng tấn công. Nhưng một lần nữa, Tưởng cản ngăn lại. Ngày 15, Trương Trị Trung ra tuyên cáo báo chí là Thượng Hải bị Nhật tấn công và tạo lên một phong trào chống Nhật khắp nước. Tưởng lầm là Thượng Hải đã bị tấn công, Tưởng Giới Thạch ban lệnh tổng tấn công. Ngày 18, khi biết mình bị gạt, Tưởng cách chức Trương Trị Trung và ra lệnh ngưng chiến. Thế nhưng cuộc chiến đã lan rộng tới mức không thể dừng được.

Khi cuộc chiến Trung-Nhật bùng nổ, Mao là người thủ lợi nhiều nhất: Để cùng đánh Nhật, Tưởng Giới Thạch phải đồng ý cho Mao được quyền tự quản quân đội. Đảng CS không còn bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, đảng viên đang bị giam giữ được thả ra, và quan trọng hơn nữa, ĐCS được có trụ sở khắp nước, được công khai vận động tuyên truyền, và được tuyển quân. Sau 8 năm chiến tranh Trung Nhật, TQ tổn thất cỡ 20 triệu người, chính phủ dân quốc và Quốc dân đảng bị suy yếu, trong khi quân đội cộng sản tăng vọt lên 1,3 triệu, gấp 20 lần lớn hơn trước chiến tranh. Căn cứ Jinchaji của ĐCS chỉ cách Bắc Kinh có 80 km, với hơn 25 triệu dân.

Sau khi thành công châm ngòi nổ cuộc chiến, Stalin ra lệnh cho ĐCSTQ phải hợp tác với Quốc dân đảng để đánh Nhật, "*không vì một lý do gì mà từ chối*".

Khi đó hồng quân có 46 ngàn quân đóng ở Diên An, được lập thành quân đoàn 8 dưới quyền điều khiển của Chu Đức và Bành Đức Hoài, và 10 ngàn quân đóng ở đông bộ đồng bằng sông Dương tử, được lập thành quân đoàn 4 do Hạng Anh điều khiển. Các cấp chỉ huy và binh sĩ hồng quân đều sẵn sàng chiến đấu chống Nhật. Nhưng Mao thì không. Ông ta ban lệnh cho các cấp chỉ huy phải "*mở rộng căn cứ địa cộng sản chứ không phải chiến đấu với Nhật*". Chiến lược này gặp sức chống đối mãnh liệt từ Trung ương đảng. Tháng 12-1937 tại cuộc hội nghị của bộ chính trị ĐCSTQ, dù có sự chống đối của Mao, bộ chính trị, đứng đầu là Vương Minh, có sự ủng hộ của Hạng Anh, Trương Quốc Đào, Bạc Cỗ và Chu Ân Lai chủ trương đánh Nhật, đã thông qua một nghị quyết là hồng quân phải nhận lệnh từ bộ chỉ huy quân sự quốc gia (tức là chấp nhận sự lãnh đạo của Tưởng để đánh Nhật). Vương Minh cũng được sự ủng hộ bởi đa số để đọc bản báo cáo tại đại hội đảng được dự trù tổ chức vào năm sau (người đọc báo cáo thường là người số 1 trong đảng).

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 20

Người cương quyết lật đổ Mao nhất là Trương Quốc Đào. Không hận thù sao được khi chỉ trong mấy tháng Mao tiêu diệt toàn bộ lực lượng 80 ngàn quân của Trương. Lần đầu tiên ông gặp Mao tháng 6-1935 ông có 80 ngàn quân dưới tay, vậy mà khi *Cuộc Trường chinh* kết thúc ông chỉ còn phân nửa; Qua năm sau, vào tháng 10-1936 Mao chỉ định cho quân đội Trương mở đường tới Ngoại Mông để nhận vũ khí viện trợ của Liên Xô, kết quả 20 ngàn quân của Trương bị đánh tan. Liên Xô bèn đề nghị chuyển giao vũ khí ở Tín Giang, và Mao sai Trương dẫn 20 ngàn đám tàn quân còn lại mở đường. Đây là con đường tử thần, dài 1500 km, xuyên qua sa mạc và một lãnh địa kiểm soát bởi một đạo quân hồi giáo, rất cuồng tín và rất hận thù cộng sản. Kết quả 20 ngàn quân chỉ còn lại 400 người tới được Tín Giang.

Thế nhưng Trương Quốc Đào không thuyết phục được Vương Minh hất Mao ra khỏi bộ chính trị. Lý do là khi đó Vương Minh hoàn toàn tự tin mình đã nắm được vị trí số 1 của ĐCSTQ, ông không thấy cần thiết để làm rạn nứt tính thống nhất của đảng. Trương quyết định rời bỏ hàng ngũ CS mà sang đầu thú Quốc dân đảng. Tuy thế trong suốt phần đời còn lại ông đã không tiết lộ một bí mật gì của ĐCSTQ cho Quốc dân đảng.

Trở lại chuyện của Mao. Mao có một con cờ rất lợi hại, đó là đặc sứ của ĐCSTQ ở Liên Xô từ tháng 6-1936, thay thế Vương Minh. Người này là Vương Gia Tường. Vương Gia Tường trở về mang theo một mệnh lệnh của Cộng sản Quốc tế đệ tam: ĐCSTQ phải được thống nhất dưới sự lãnh đạo của Mao. Vương Minh không dám chống đối.

Ngày 29-9-1936, ĐCSTQ mở đại hội, Mao kéo dài cuộc đại hội tới 2 tháng, không cho các tướng hồng quân trở về căn cứ tham gia đánh Nhật. Ngày 28-10-1936 sau khi Vương Minh phải đi Trùng Khánh tham dự Nghị hội Quốc gia, Mao lôi kéo được sự ủng hộ của Lưu Thiếu Kỳ, Bành Đức Hoài và Chu Đức. Mao ra lệnh cho các tướng bắt đầu từ bây giờ hồng quân phải sẵn sàng tấn công bất cứ ai cản đường giành chính quyền của ĐCS. Đây là

một bước ngoặt lịch sử: ĐCSTQ được lệnh tấn công vào quân đội chính phủ dân quốc.

Thế nhưng khi báo cáo với Liên Xô, Mao luôn luôn nói là ĐCSTQ chỉ tự vệ. Các sách giáo khoa TQ bây giờ cũng viết y như thế. .

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 21

Ngày 23-8-1939 Liên xô ký hiệp ước bất tương xâm với Đức quốc xã, và tháng sau hai nước xâm lăng Ba Lan. Rất nhiều người TQ bất bình trước chuyện này và lên án "quỷ dữ" Liên xô, trong số đó có giáo sư Trần Độc Tú, người sáng lập ĐCSTQ. Trong khi Tưởng Giới Thạch lo ngại Liên xô sẽ ký một hiệp ước tương tự với Nhật, và sẽ cùng với Nhật xâm lăng TQ thì ngược lại Mao rất mừng rỡ, cho rằng nếu Liên xô xâm lăng TQ, chắc chắn Mao sẽ được đưa lên cầm quyền chính phủ xô viết do Nga thành lập.

Đối nội Mao tiếp tục chính sách đánh Tưởng thay vì đánh Nhật. Không những thế, Mao còn mượn tay Nhật đánh Tưởng bằng cách cung cấp tin tức tình báo của quân đội Tưởng cho Nhật qua một nhân viên làm ở lãnh sự quán Nhật ở Thượng Hải, tên Pan Hannian. Mao cũng không ngần ngại ký một hiệp ước với Nhật, theo đó quân Nhật được toàn quyền sử dụng đường xe lửa đông bộ TQ, đổi lại Nhật không được tấn công vào quân đội Mao.

Mùa xuân 1940 ở mặt trận phía bắc TQ, hồng quân dưới quyền điều khiển của Chu Đức và Bành Đức Hoài đang chuẩn bị một cuộc tấn công quy mô vào quân Nhật. Tưởng Giới Thạch, khi đó là tổng tư lệnh quân đội liên quân Quốc-Cộng, mời Chu Đức về bàn kế hoạch. Trên đường về, Chu Đức ghé Diên An và bị Mao giữ lại ở đây cho tới hết chiến tranh. Người thay thế Chu Đức là Chu Ân Lai. Theo chiến lược của Mao kẻ thù mà hồng quân nên đánh phải là Tưởng chứ không phải Nhật. Trong thời gian này, Mao đã rất nhiều lần đánh điện yêu cầu Stalin đưa quân sang giúp ông đánh Tưởng, nhưng Stalin chỉ giúp tiền bạc và vũ khí.

Tháng 5-1940 cuộc chiến Trung-Nhật càng ngày càng tồi tệ. Nhật bản bắt đầu leo thang chiến tranh bằng cách thả bom thủ đô Trùng Khánh. Tư lệnh quân đoàn 8 của hồng quân, Bành Đức Hoài ban lệnh hành quân, dù không có sự đồng ý của Mao, phá huỷ các đường ray xe lửa vùng bắc bộ TQ, nhằm ngăn cản bước tiến của quân Nhật về Trùng Khánh. Báo chí TQ ca ngợi sự tấn công này là một đòn đánh vào tin đồn là quân đội TQ rạn nứt.

Chu Ân Lai vuốt ve Mao là cuộc tấn công này gây tiếng vang tốt cho ĐCS về mặt tuyên truyền. Nhưng Mao thì nổi điên, không phải vì 90 ngàn hồng quân bị thiệt hại khi Nhật phản công mà vì Bành Đức Hoài bất tuân lệnh của ông. Mỗi hận này Mao để trong lòng cho mãi tới năm 1945 Mao mới đòi. Dù sau đó khi thấy trận đánh quả nhiên mang lại tiếng tốt cho ĐCS TQ, thanh niên thi nhau đăng ký quân dịch với ĐCS, thì Mao lại kể công là trận đánh này do lệnh của Mao.

Ngày 16-7-1940 Tưởng Giới Thạch ban lệnh cho quân đoàn 4 (hồng quân) rút ra khỏi vùng Dương tử mà kéo về phía bắc, đóng quân chung với quân đoàn 8. Mục đích của Tưởng là tách rời hai lực lượng Quốc-Cộng, phía bắc thuộc Cộng sản, phía nam thuộc dân quốc. Như thế sẽ tránh được sự tương tàn giữa hai bên cùng người TQ. Nhưng Mao khước từ. Ông ban lệnh cho quân đoàn 4 tấn công vào quân đội Tưởng đầu tháng 8-1940, giết chết 11 ngàn quân cùng hai viên tướng của Tưởng. Theo sự tính toán của Mao, nếu Tưởng trả thù thì sẽ gây ra một cuộc nội chiến, và Liên xô sẽ có đủ lý do để kéo quân vào TQ. Tưởng hoàn toàn không có phản ứng gì. Biết được yếu điểm của Tưởng là e sợ một cuộc nội chiến lan rộng, ngày 7-11-1940 Mao đánh điện cho Quốc tế Cộng sản đề nghị xin 150 ngàn quân viện để chính thức phát động cuộc chiến với Tưởng. Thế nhưng khi đó trong một cuộc tiếp xúc ngầm giữa Liên xô và Nhật để chia đất TQ, Nhật chỉ muốn giao cho Liên xô quản lý vùng Tân Cương và Ngoại Mông, và ba tỉnh phía bắc TQ mà cộng sản đã chiếm được. Điều kiện này không thỏa mãn Stalin, nên Stalin ra lệnh cho Mao án binh bất động, "*chỉ được tấn công nếu Tưởng tấn công trước*".

Mao chỉ còn có cách ép buộc Tưởng phải bóp cò trước

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 22

Phương cách Mao chọn để buộc Tưởng bóp cò là "thí quân", dùng đó làm lý do yêu cầu Liên xô can thiệp. Con bài thí là Chính uỷ quân đoàn 4 Hạng Anh, vốn đã nhiều lần ra mặt chống đối Mao. Đây là dịp để Mao mượn tay Tưởng trừ khử.

Tháng 12-1940 Mao ban lệnh cho Hạng Anh dời quân khỏi Dương tử, rút về bắc. Có hai ngã rút: bắc lộ và đông lộ. Mao báo cho Tưởng biết là mình thỏa thuận rút quân theo yêu cầu của Tưởng hồi tháng 7, và xin mở đường. Khi nhận được tin Tưởng cho phép quân đoàn 4 được an toàn rút ra theo bắc lộ, Mao điện cho Hạng Anh là Tưởng cho lệnh rút qua ngã đông lộ. Ngày 6-1-1941, quân Hạng Anh đụng đầu một lực lượng lớn hơn nhiều của Tưởng, ông đánh điện về cầu cứu với Mao nhưng Mao không trả lời. (Sau này Mao trả lời với điện Kreml là máy liên lạc bị hư từ ngày 6 tới ngày 9-1). Tối ngày 11-1 Chu Ân Lai thông báo với báo chí là quân đoàn 4 bị quân Tưởng bao vây và tấn công. Chỉ là thông báo mà thôi, chứ không xin Tưởng ban lệnh ngừng tấn công. Ngày 12-1, Tưởng tự ý ban lệnh ngừng đánh, và không những thế, ông còn cho phép quân đoàn 4 được đóng quân tại chỗ, để dưỡng quân. Hạng Anh thoát chết vì quân Tưởng, nhưng bị người tùy phái của mình giết hai tháng sau trong khi đang ngủ.

Hiện tại Hạng Anh vẫn bị sử sách hiện thời của TQ phê bình là làm tiêu hao quân đoàn 4 vì đi lầm đường.

Mao liên tục đánh điện cho Moscow, "hết cái này tới cái khác", theo một nguồn tin tình báo Liên xô: *"kế hoạch của Tưởng là tiêu diệt lần mòn quân đội của tôi, trước là quân đoàn 4, sau đó sẽ là quân đoàn 8. Nếu không được phản công thì chỉ có đường chết"*.

Moscow tung tin là quân đoàn 4 của ĐCSTQ thiệt hại cả chục ngàn người, thực tế chỉ cỡ hai, ba ngàn, vì một bộ phận lớn của quân đoàn 4 đã được rút ra trước, do Lưu Thiếu Kỳ chỉ huy. Vì ngu ngốc chính phủ Tưởng loan báo là quân đoàn 4 đã bị đánh tan. Điều này khiến thế giới phương tây cho rằng chính Tưởng đạo diễn cuộc tấn công. Nhật báo New York Herald Tribune ngày 22-1-1940 đăng một bài báo của *Edgar Snow* bắt đầu như sau: "*Theo một nguồn tin đáng tin cậy về cuộc đụng độ gần đây...*". Thực ra tin tức của Snow do một cán bộ cộng sản ở Hongkong cung cấp. Do những tin tức sai lầm, cả Roosevelt và Churchill cùng đánh giá Tưởng là kẻ hiếu chiến. Đại sứ Anh ở TQ, Clark Kerr, công khai tuyên bố là Chu Ân Lai đáng giá bằng hết tất cả các lãnh tụ Quốc dân đảng gộp lại.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 23

Ngày 22-6-1941 Đức quốc xã xâm lăng Liên xô. Đây là một diễn biến ra ngoài suy đoán của Mao và làm Mao mất ngủ nhiều ngày. Vốn lệ thuộc vào Liên xô quá nhiều, Mao biết rằng một Liên xô suy yếu sẽ không thể nào giúp Mao đạt được mục đích của mình. Mao ban lệnh cho hồng quân: Ngưng ngay chiến dịch chống Tưởng.

Tháng 7 năm đó Stalin yêu cầu Mao xuất quân đánh Nhật (để ngăn chặn Nhật hợp tác với Đức quốc xã tấn công Liên xô), Mao đòi chi tiền. Dimitrov (Chủ tịch Quốc tế Cộng sản đệ tam) chi ngay 1 triệu Mỹ kim. Ấy thế mà tại cuộc họp Trung ương đảng Mao đưa ra kế hoạch: Nếu Nhật đánh Liên xô, hồng quân không được can thiệp, vì *"quân ta không đủ sức đánh Nhật, mọi sự can thiệp đều đưa tới những thiệt hại to lớn không thể sửa chữa được. Tuy thế bề ngoài vẫn phải giả bộ là đang hết lòng giúp Liên xô"*. Dĩ nhiên không phải Stalin không biết chuyện đó, nhưng vì quyền lợi lâu dài Liên xô vẫn tiếp tục giúp Mao.

Trong khi không phải đánh nhau với Nhật và Tưởng, Mao quay về củng cố quyền hành và xây dựng một chế độ cộng sản dựa vào khủng bố và tẩy não tại Diên An. Lúc này hồng quân có khoảng 700 ngàn người, đa số là mới gia nhập khi phong trào chống Nhật lên cao. Những hăng say ngày mới gia nhập hồng quân đã nhanh chóng đổi thành bất mãn, khi chứng kiến sự bất công ở đây: Chế độ ăn uống chia làm ba loại: tiểu táo, trung táo và đại táo. Tiểu táo chỉ ăn bằng nửa của trung táo, còn đại táo thì muốn gì được nấy. Lãnh đạo có nhà thương riêng, con cái của họ thì có người hầu, còn dân chúng không có gì ăn, bệnh hoạn không được cứu chữa, thuốc men cũng không có. Cán bộ đảng giải thích sự bất bình đảng này là do yêu cầu của đảng: *"Mao chủ tịch phải ăn một ngày một con gà do yêu cầu của đảng"*. Mao chủ tịch còn trưng dụng luôn chiếc xe duy nhất ở Diên An lúc đó làm

xe riêng. Chiếc xe này do Công đoàn giặt TQ ở New York gửi tặng để chở thương binh, nhưng Mao đã tư hữu nó.

Dưới bàn tay phù thủy của Mao, Diên An biến thành một nhà tù khổng lồ. Những kẻ bỏ trốn bị xử tử công khai khi bị bắt lại. Mao phát động chiến dịch "*chỉnh huấn*", theo đó bất cứ ai cũng có thể là gián điệp do Tưởng gài lại nên tất cả đều phải trải qua thanh lọc và học tập. Hàng trăm ngàn người bị ép phải tố giác lẫn nhau qua phong trào phê và tự phê. Mọi người bị buộc phải viết nhật ký và phải nộp cho đảng kiểm soát. Họ bị buộc phải tố cáo nhau là gián điệp để đạt được yêu cầu của Mao (Mao ra lệnh cho các vùng cộng sản khác cũng phải tổ chức phong trào "*chỉnh huấn*" giống như Diên An, và phải móc ra 10% là gián điệp). Biết bao nhiêu thanh niên tình nguyện vào đây chỉ vì lòng yêu nước đã bị giết vì bị nghi ngờ là gián điệp. Một số khác phải tự tử, hoặc phát điên.

Chỉ sau hai năm chính sách tẩy não và khủng bố của Mao đã biến mấy trăm ngàn thanh niên thành những bộ máy. Họ nói y hệt nhau về mọi vấn đề, kể cả về tình yêu. Không ai dám kể một chuyện cười, Mao không những chính thức ban lệnh cấm mà bất cứ một lời than phiền hay bất mãn gì đều bị coi là gián điệp. Mao hoàn toàn thành công: Chính sách khủng bố tàn bạo của Mao đã không những không để lọt lưới một gián điệp nào của Tưởng mà còn bẻ cong hết mọi ý chí phản kháng của dân chúng. Điển hình là Vương Thực Vị, một văn sĩ trẻ, chỉ 35 tuổi khi đợt *chỉnh huấn* đầu tiên bắt đầu năm 1942, đã viết những bài báo tường sôi nổi về sự bất công ở Diên An. Năm 1944 khi báo chí được phép vào Diên An, ông được đẩy xe lăn ra và luôn miệng lặp lặp: "Tôi đã chống Mao chủ tịch. Tôi tôi đáng chết, nhưng Người đã tha tôi sống, tôi muôn ngàn lần cảm ơn". (Ông bị cộng sản xử tử khi họ rời bỏ Diên An năm 1947)

Mùa xuân năm 1945, để chuẩn bị chiến tranh với Tưởng, Mao công khai xin lỗi những nạn nhân của mình bằng những lời nói giả dối trơ trẽn, kiểu như: "Thay mặt Trung ương đảng tôi xin lỗi", "Chúng ta đánh kẻ thù trong

đêm tối, chẳng may làm tổn thương người mình" hoặc đạo đức giả "Cũng giống như cha đánh con mà, đừng buồn bực nữa". Mặc dù thế, những lời nói giả dối này đã tỏ ra có hiệu quả: Những nạn nhân còn sống sót của Mao đã tiếp tục theo Mao đánh Tưởng, giúp Mao xây dựng thành công chế độ cộng sản phi nhân tính trên nước TQ và được Mao ban ơn bằng không phải chỉ một mà nhiều đợt *chỉnh huấn* khác nữa.

Ngoài ra trong âm mưu biến Tưởng thành một hình ảnh tàn nhẫn, hòng khơi dậy lòng căm thù của đảng viên đối với Tưởng, Mao đã lạnh lùng không động một ngón tay khi em mình, Mao Trạch Dân, vợ và con cùng với hơn 140 đảng viên cộng sản bị bắt ở Tín Giang. Tin này tới tai Liên xô qua ngã Trùng Khánh, và Liên xô đã thông báo cho Chu Ân Lai để báo lại cho Mao. Sở dĩ Mao không làm gì vì ý đồ Mao là sẽ biến cuộc xử bắn 140 người này thành một sì-căng-đan, nào ngờ Tưởng cuối cùng chỉ xử tử Mao Trạch Dân và hai cán bộ cộng sản khác. Những người khác, kể cả vợ và con của Mao Trạch Dân được thả.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 24

Cuộc "*chỉnh huấn* 42-45" ở Diên An cũng cải tạo thành công các cán bộ gộc như Lạc Phủ và Bác Cổ. Hai ông này tuyên thệ trung thành với Mao. Thế nhưng Vương Minh cương quyết không chịu khuất phục. Ông này dự trù sẽ đưa vấn đề ra trước đại hội đảng, và nếu cần, cả Quốc tế Cộng sản đệ tam. Thế nhưng tháng 10-1941 ông ngã bệnh và được đưa vào nhà thương. Một bác sĩ của bệnh viện, Bác sĩ Jin Mao-yue, được lệnh của Mao đầu độc Vương Minh cho đến chết. Vương Minh không chết vì đã không uống thuốc, và cũng vì đã có sự can thiệp kịp thời của Liên xô. Nhưng ông không còn có thể đứng dậy được nữa. Ông được đưa đi Moscow trị bệnh ngày 19-8-1943 và chết ở đó năm 1974. (Bác sĩ Jin sau này bị kết tội là gián điệp của Quốc dân đảng)

Khi đó Chu Ân Lai (đang ở Trùng Khánh làm đại diện cho Mao) được gọi về, và ông này hết lời xiểm nịnh Mao. Dù thế, Mao vẫn bắt Chu phải tự thú trước Bộ chính trị và tại các cuộc đấu tố đảng liên tục trong 5 ngày liền là "tôi đã phạm rất nhiều tội không thể tha" và "Chính Mao chủ tịch đã cứu tôi". Chu hoàn toàn bị khuất phục bởi Mao.

Bành Đức Hoài cũng bị gọi về Diên An và ông được để yên cho tới đầu năm 1945 thì cũng bị đấu tố liên tục 40 ngày với đủ các lời xỉ nhục và tố cáo. Cuộc đấu tố chỉ chấm dứt khi Nhật đầu hàng. Khi đó Mao cần Bành trong cuộc chiến với Tưởng sắp xảy ra.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 25

Chương 25

Dĩ nhiên một kẻ chuyên tạo khủng bố như Mao rất sợ người ta trả thù.

Mao cho cất một căn nhà ở ngoại ô Diên An, chung quanh có hàng rào cao, và có lính gác. Ai cũng tưởng Mao sống ở đây, nhưng không phải. Mao còn một căn nhà khác sâu vào trong núi, có khả năng chống được bom, nối với căn nhà ở ngoài bằng một con đường đủ rộng cho xe chạy. Con đường được che kín bởi cây cối, người ngoài khó thấy. Toàn bộ căn nhà được ngụy trang kín đáo, chỉ khi đến thật gần, bước lên bậc thềm mới thấy nó. Không ai được tới đây, ngoại trừ những người Mao cho đòi tới. Và cũng chỉ có thể tới một mình gặp Mao mà thôi. Lính hầu bị giữ lại bên ngoài. Mao sống ở đây.

Trùm mạng lưới KGB của TQ là hung thần Khang Sinh. Khang có phải là đảng viên CS không, không ai biết. Những người bảo lãnh Khang vào đảng, dựa theo hồ sơ của Khang, đều khai không biết gì về chuyện đó. Khang cũng từng bị tù bởi Quốc dân đảng. Dimitrov cũng kết tội Khang là không đáng tin cậy. Nhưng Mao đã sử dụng Khang, như Stalin sử dụng Vyshinsky (gốc Menshevik), cho Khang toàn quyền tra tấn và kết tội kẻ khác. Trong cương vị này Khang đã bộc lộ hết bản chất tàn ác của y, nhưng với một gốc gác mơ hồ như vậy, Khang lúc nào cũng thấp thòm lo sợ, vì thế Khang tuyệt đối trung thành với Mao cho tới lúc chết. Đây cũng là một cách dùng người của Mao.

Quyền uy của Khang lớn tới độ chính Lưu Thiệu Kỳ đã phải nhờ Khang che chở nhiều lần để khỏi bị thanh trừng trong cuộc *chỉnh huấn* ở Diên An. Trong cuộc *chỉnh huấn* ở Diên An có hai người đàn bà. Một là Diệp Quần, vợ Lâm Bưu và một là Giang Thanh, vợ Mao. Một ngày tháng 3-1943, trong khi Lâm Bưu đang ở Trùng Khánh, Diệp Quần bị cột vào ngựa và cho ngựa kéo. Khi về tới, Lâm Bưu đến gặp mặt Mao và chửi thẳng vào

mặt Mao: "Đ.M. mày. Chúng tao chiến đấu ở mặt trận để ở nhà mày đối xử với vợ tao như vậy hả?" Mao phải trả tự do cho Diệp Quần, và còn cho bà trắng án. Giang Thanh, ngược lại, không được Mao che chở như vậy. Bà cũng phải bị kiểm thảo và bị đấu tố, dù không nặng nề như những người khác, thế nhưng cũng đủ để khiến bà sợ Mao tới suốt đời.

Sự khủng bố của cuộc *chỉnh huấn* Diên An đã xây dựng thành công một ông vua kiểu Tần Thủy Hoàng: không ai dám trái ý. Mọi người phải học tập các bài nói chuyện của Mao, và tung hô: Mao Chủ tịch muôn năm. Bài hát "*Đông phương hồng*" trở thành phổ thông khắp mọi nhà. Hình Mao được phổ biến khắp nơi. Mao cũng cho sửa lại lịch sử theo kiểu "cái gì sai là do kẻ khác làm, cái gì đúng là do công của Mao". Vì thế, những trận đánh thua của hồng quân là do làm trái ý Mao, cuộc chiến phá huỷ đường ray xe lửa chống Nhật đưa đến kết quả lấy lòng cho hồng quân là do lệnh của Mao. Thậm chí trận đánh cầu Dadu, một trận đánh mà tài liệu giáo khoa kể là bên Mao chỉ chết một con ngựa, không có cũng biến thành có.

Không còn đối thủ, Mao tổ chức đại hội đảng lần thứ 7 ngày 23-4-1945 (lần thứ sáu là 17 năm trước) và nghiễm nhiên trở thành Chủ tịch ĐCSTQ thực sự, với đầy đủ uy quyền của một hoàng đế.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 26

Bí thư đảng bộ Diên An là Xie Juezai. Tay này đã bí mật viết nhật ký kể lại đầy đủ những diễn biến tại đây. Những cuốn nhật ký này sở dĩ không bị tiết lộ, cho tới ngày nay, có lẽ vì Xie là bạn thân của Mao từ thời niên thiếu nên được Mao tin tưởng.

Theo Xie, đây là số gạo mà người dân Diên An phải đóng thuế cho chính quyền CS:

Năm 1937: 13,859 shi (một shi là 150 kilo).

Năm 1938: 15,972 shi

Năm 1939: 52,250 shi

Năm 1940: 97,354 shi

Năm 1941: 200,000 shi.

Chính Xie viết trong nhật ký là "người dân chỉ có chết vì thuế mà thôi" (21-6-1939). Cũng theo Xie, vì quá nghèo, có nơi số tử vong gấp năm lần số sinh sản. Di dân bị lừa tới những vùng núi non, và bị bỏ mặc ở đây. Họ chết như ruồi.

Đó là chưa kể những đóng góp của Chính phủ Trùng Khánh (vào những năm đầu tiên) và Liên xô, mà chính tay Stalin phê chuẩn cho mỗi tháng 300 ngàn Mỹ kim.

Ấy vậy mà Mao còn kiếm thêm tiền bằng đường trồng và buôn bán ma túy. Có khoảng 30 ngàn mẫu đất được trưng dụng để trồng ma túy. Năm 1943 Liên xô đánh giá là Mao bán được 44,760 kilo ma túy.

Tất cả tiền lời từ buôn bán ma túy đều vào tay ĐCS, người dân không những không được sơ mui chút nào mà còn phải đối phó với sự lạm phát, Xie viết "Chúng ta đã tạo ra lạm phát vì chúng ta quá giàu" (6-3-1944). Dĩ nhiên chữ "chúng ta" đây chỉ ĐCSTQ. Theo Xie, từ 1937 tới 1944, muối tăng giá gấp 2131 lần, dầu ăn 2250 lần, tơ sợi 6750 lần, vải vóc 11,250 lần, diêm quẹt 25 ngàn lần.

Chính Mao là tạo ra lạm phát bằng cách in tiền vô tội vạ và cho phép bộ máy công kênh của Mao được sử dụng nó không giới hạn.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 27

Tháng 2-1945 tại Hội nghị thượng đỉnh Yalta, Stalin khẳng định với Roosevelt và Churchill sẽ tham gia mặt trận Thái bình dương khi Đức quốc xã đầu hàng. Hai tay lãnh tụ phương Tây này cho Stalin hay sẽ có bồi thường xứng đáng, mà không biết là Stalin đang rất nóng lòng muốn xâm lăng TQ, dù có bồi thường hay không. Điều này đối với Mao có nghĩa là quân đội xô viết sẽ tiến vào TQ, và Mao sẽ được đưa lên lập chính phủ cộng sản, như mơ ước Mao đã ấp ủ 22 năm.

Mười hai giờ 10 phút đêm 9-8-1945, chỉ 3 ngày sau khi Mỹ thả bom nguyên tử xuống Hiroshima, một triệu rưỡi quân Liên xô vượt biên giới Mông cổ tràn vào TQ, mở một mặt trận dài 4600 cây số. Mao ban lệnh cho hồng quân nhanh chóng bắt tay với quân đội Liên xô, và thành lập chính phủ CS nơi nào họ đi qua. Theo hiệp định Yalta, Stalin phải thông báo cho Tưởng trước khi đem quân vào TQ, nhưng Stalin chỉ làm chuyện này một tuần sau.

Nhật đầu hàng ngày 15-8. Người dân TQ nhảy múa ăn mừng chiến thắng. Tám năm chiến tranh (nếu tính luôn thời gian Nhật xâm lăng Mãn Châu là 14 năm), ít nhất cả 10 triệu người chết, chưa kể số thương binh và tỵ nạn. Phải ăn mừng chứ. Theo hiệp định Yalta, quân Liên xô sẽ dừng quân và bàn giao các đất đai đã chiếm được của Nhật lại cho Tưởng, thế nhưng thực tế xảy ra khác hẳn. Quân Liên xô vẫn tiếp tục tiến về Nam, và theo sau là hồng quân TQ. Cuối tháng 8, quân Liên xô đã giúp Mao phát triển lãnh thổ tới tận tỉnh Chahar và Jehol, cả hai nơi này chỉ cách Bắc Kinh có 150 km. Phần thưởng lớn nhất cho Mao là Mãn Châu, nơi Nhật đã chiếm đóng 14 năm. Không những quân Liên xô lấy được kho vũ khí của Nhật, lên tới cả trăm ngàn súng và hàng ngàn vũ khí nặng, và giao lại cho Mao mà còn bàn giao cho Mao 200 ngàn quân vốn là lính của chính phủ Mãn Châu thân

Nhật. Khi đó quân Tưởng còn đang kẹt ở Nam TQ và Miến điện, Tưởng cầu cứu với Mỹ. Tổng thống Mỹ Harry Truman (lên thay Roosevelt chết ngày 12-4) đòi hỏi Tưởng đàm phán với Mao. Tưởng đánh điện mời Mao đến Trùng Khánh họp. Sau nhiều lần từ chối, cuối cùng trước áp lực từ Stalin (và có bảo đảm an ninh của cả Liên xô và Mỹ) Mao đồng ý gặp Tưởng.

Ngày 28-8 Mao bay đến Trùng Khánh trên một chiếc máy bay của Mỹ. Cuộc hội nghị diễn ra trong 45 ngày. Mao luôn miệng ca tụng Tưởng, nhưng cả hai đều biết là họ chỉ đóng kịch. Tưởng cần có một cái hiệp định hoà bình để chiêu lòng Mỹ, và Mao phải chiêu lòng Stalin. Trong khi Mao đang ở Trùng Khánh, quân đội Mỹ chiếm được hai thành phố lớn, Thiên Tân và Bắc Kinh, và họ sẵn sàng bàn giao cho quân Tưởng.

Mao trở về Diên An ngày 11-10 và ngay lập tức ban lệnh đánh đuổi quân Tưởng ra khỏi Mãn Châu. Thế nhưng quân đội Mao vốn chưa quen đánh giặc (chiến lược của Mao xưa nay là né tránh đụng độ để bảo toàn lực lượng), chưa kể về mặt tâm lý là chỉ muốn hưởng thái bình, nên chưa đánh đã hàng. Trong 10 ngày cuối năm 1945, 40 ngàn hồng quân đầu hàng quân Tưởng, theo tài liệu của ĐCSTQ. Lâm Bưu báo cáo với Mao: "Dân chúng nói là quân đoàn 8 không nên đánh nhau với quân chính phủ nữa. Theo họ, Quốc dân đảng mới là Chính phủ". Nhiều cuộc biểu tình nổ lớn đòi quân Liên xô rút về. Tin tức quân Liên xô hăm hiếp đàn bà TQ và cướp bóc của cải loan truyền. ĐCSTQ cũng bị đàm tiếu vì có dính liú tới quân Liên xô. Có lần trong một cuộc triệt thoái, Lâm Bưu bị chính quân mình hỏi: "Có phải quân ta rút về xứ bọn tóc đỏ (ý nói Liên xô) không?".

Ngày 1-6-1946 Lâm Bưu xin lệnh di tản khỏi Harbin, đây là thành phố lớn cuối cùng của Mao ở Mãn Châu. Mao nhiều lần xin Stalin đưa quân trở lại giúp nhưng bị từ chối. Stalin chỉ cho phép hồng quân TQ được phép qua biên giới Liên xô trú quân. Ngày 3-6 Mao chấp thuận cho di tản.

Mao chỉ chờ giờ bị treo cổ. Thì lúc đó Mao được cứu. Cứu tinh của Mao là chính phủ Mỹ.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 28

Tháng 12-1945 Truman gửi tướng George Marshall sang TQ để nghiên cứu tình hình, và đưa kế hoạch giúp TQ chấm dứt cuộc nội chiến. Tại cuộc họp mặt đầu tiên với Chu Ân lai, Marshall được Chu cho biết là ĐCSTQ muốn thành lập một chính phủ dân chủ thân Mỹ ở TQ. Khi được hỏi là nghe nói Mao sắp sang thăm Liên xô, Chu cười lớn: "Không có đâu, Mao chủ tịch muốn đi thăm Mỹ kìa". Tất cả những bản báo cáo của Marshall về Mỹ đều bày tỏ sự bất mãn của ông với sự bất hợp tác của phe dân quốc. Sau này, tháng 2-1948 Marshall còn báo cáo cho Quốc hội Mỹ "không có bằng cứ nào là ĐCSTQ được sự giúp đỡ của các đảng cộng sản nước ngoài", mặc dù Mỹ và Anh đã giải mã nhiều bức điện qua lại giữa Moscow và Diên An.

Chính Marshall đã ép Tưởng phải ngừng ngay những cuộc tấn công vào quân Mao. Marshall cho biết chính phủ Mỹ sẽ ngừng giúp Tưởng (khi đó Mỹ giúp Tưởng chuyển quân bằng tàu từ các nơi về Bắc Mãn Châu) nếu ông không ngừng ngay. Tưởng đồng ý ngừng bắn 15 ngày, nhưng sau đó dưới áp lực của Marshall và Tổng thống Mỹ Truman (ông này viết cho Tưởng một lá thư đe dọa là nếu không tìm được một giải pháp hoà bình thì Mỹ sẽ xét lại sự giúp đỡ của Mỹ), từ 15 ngày đổi thành 4 tháng. Thời gian này đủ để hồng quân thiết lập được căn cứ an toàn ở Bắc Mãn Châu với hậu phương là Liên xô. Chính Liên xô đã đóng vai trò quyết định trong trận chiến sắp tới. Về mặt vũ khí, Liên xô gửi cho Mao 900 máy bay lấy được của Nhật, 700 xe bọc sắt và vô số súng ống đạn dược. Liên xô cũng sửa lại hệ thống đường ray xe lửa, và nối nó sang tới biên giới Nga. Về mặt nhân sự, Liên xô gửi hàng chục ngàn tù nhân chiến tranh Nhật làm huấn luyện viên cho hồng quân TQ. Liên xô cũng gửi sang 200 ngàn lính Bắc Hàn tham chiến với hồng quân TQ. Để cảm ơn hậu tình của Liên xô, Mao đã gửi sang Moscow một triệu tấn thức ăn mỗi năm, kết quả cả chục ngàn nông dân Diên An bị chết đói vào năm 1947, và sang năm 1948 con số chết

đổi ở Mãn Châu lên đến cả trăm ngàn.

Một cộng sự viên của Tưởng, ông Ch'en Li fu, khuyên Tưởng "*Nếu muốn đánh CS, phải đánh tới nơi. Đánh rồi nghỉ, rồi mới đánh chỉ có thất bại thôi*". Nhưng Tưởng không thể bỏ qua sự viện trợ của Mỹ, lúc đó trị giá khoảng 3 tỷ Mỹ kim. Tưởng phải cúi đầu trước áp lực của Mỹ.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 29

Tháng 10-1946 bốn tháng sau ngày ký hiệp định ngừng bắn, quân Tưởng bắt đầu mở lại những cuộc tấn công vào căn cứ địa Bắc Mãn Châu của Mao. Hồng quân, dưới quyền chỉ huy của Lâm Bưu, lần này đã tỏ ra chiến đấu hữu hiệu. Cuộc chiến kéo dài dằng dai cả năm. Uy tín Tưởng xuống thấp. Ông cần một chiến thắng quân sự.

Ngày 1-3-1947 Tưởng uỷ thác cho một tướng tâm phúc của mình, Hu Tsung-man, thực hiện một kế hoạch táo bạo: đánh chiếm Diên An. Ngày 18-3 Hu chiếm được Diên An, nhưng Mao đã trốn thoát. Sau này Hu cho một người bạn của ông, Hu Kung mien, biết là ông đã điện cho Mao biết kế hoạch của Tưởng, kịp thời cho Mao di tản toàn bộ ban tham mưu của mình. Thì ra Hu là một gián điệp nằm vùng của Mao. Hu chiếm được Diên An, nhưng chỉ đóng quân ở ngay thành phố Diên An. Ngoại ô Diên An vẫn thuộc quyền kiểm soát của cộng sản. Nhiều lần, Hu gửi quân đi truy sát Mao đều mang thất bại. Lần nào quân Hu cũng đi thẳng vào ổ phục kích của Mao, kết quả không ai sống sót trở về. Những trận đánh chỉ có thắng này của Mao đã đưa tên tuổi Mao lên hàng danh tướng.

Một bằng chứng khác Hu nằm vùng là ngày 8-6, hoàn toàn bất ngờ một toán quân của Hu, do Liu Kan điều khiển, xuất hiện sát chỗ Mao đang đóng quân. Mao vội vã băng rừng chạy, mọi điện đài đều được tắt hết, ngoại trừ một đường dây. Mao liên tục gọi cho Hu yêu cầu Hu rút Liu Kan về. Hu ban lệnh cho Liu Kan: bỏ hết mọi thứ mà kéo quân về Bảo an. Sau này Mao khoe khoang: "Bốn quân đoàn của Liu Kan diễn hành qua lại ngay trước mắt chúng tôi, trong khi chúng tôi chỉ đứng ngó". Liu Kan phải trả giá bằng cái chết, dàn dựng bởi chính Hu: Tháng 2-1948, Hu ra lệnh cho Liu Kan đánh chiếm Yichuan, đoàn quân trên đường đi lọt ổ phục kích của Mao. Liu điện về cho Hu xin rút, nhưng Hu không cho. Liu Kan tự sát. Cái

chết của Liu và sự tan rã của quân đoàn 29 của ông đập tan mọi hy vọng của Tưởng. Một tháng sau, Hu được lệnh rút khỏi Diên An. Tưởng vẫn đánh giá Hu là một người đáng tin cậy, và đã dùng quyền của mình che chở cho Hu không bị kết tội, ông không học gì được từ sự thất bại ở Diên An. Hu chết ở Đài Loan năm 1962, tung tích vẫn không bị bại lộ.

Gián điệp đóng một vai quan trọng trong sự thất bại của Tưởng. Năm 1948 Tưởng giao cho một tướng khác Wei Li huang nắm chức tư lệnh vùng Mãn Châu, cầm đầu nửa triệu quân, dù đã nhận được báo cáo là Wei có thể là một cán bộ cộng sản. Wei cũng hành động y như Hu, rút hết quân đội về thành phố để ngỏ vùng nông thôn cho Mao tự do phát triển. Lâu lâu, Wei cử những toán quân lẻ tẻ đi hành quân vào những chỗ đã bị phục kích sẵn. Khi thấy tình hình tuyệt vọng, Tưởng ra lệnh cho Wei rút quân về Tỉnh châu để chuẩn bị rút ra khỏi Mãn Châu, thì Wei bỏ lại toàn bộ quân đội của mình cho Mao tàn sát (theo ý muốn của Mao). Ngày 2-11 Tháng Dương sập đổ, toàn bộ Mãn Châu rơi vào tay Mao. Wei cũng không bị Tưởng trị tội, ông qua sống ở Hongkong một thời gian rồi mới về Bắc Kinh sống ở đó cho tới chết-1960.

Quân đội Mao sau khi chiếm Mãn Châu tiếp tục tiến về Bắc Kinh. Quân số của Mao lúc này là 1 triệu 3, sẵn sàng đánh Bắc Kinh, lúc đó có 6 trăm ngàn quân, dưới quyền điều khiển của tướng Fu Tso-yi. Fu không phải là cộng sản, nhưng Fu không còn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Tưởng nên quyết định đầu hàng, tránh đổ máu. Nhưng Mao muốn mình trở thành một danh tướng đánh bại được Fu, một chiến tướng có tên tuổi, nên giữ sứ giả của Fu lại bàn chuyện thương thuyết cả hai tháng trong khi đó quân đội Mao tiếp tục tấn chiếm từng thành một. Chỉ khi Mao lấy được Thiên Tân ngày 15-1-1949, Mao mới nhận lời cho Fu đầu hàng. Lịch sử ĐCS TQ ghi là Mao thành công ép Fu đầu hàng vì Mao oanh liệt tạo nên hết chiến thắng này tới chiến thắng khác trên trận địa. Thực ra cả hàng chục ngàn người đã chết lãnh nhách chỉ vì Mao muốn nổi tiếng.

Trong khi đó mặt trận Hoài hải, phía bắc Nam kinh, đã xảy ra những trận đánh kinh hồn từ tháng 11-1948 tới tháng 1-1949. Tư lệnh mặt trận của chính phủ dân quốc không phải là gián điệp, dù dưới quyền ông có không ít gián điệp. Thế nhưng, ở bộ Tổng tư lệnh dưới quyền Tưởng có hai người là gián điệp cộng sản: Lưu Phi và Kuo Ju kwei, mà Tưởng rất tin tưởng. Hai người này đã chuyển giao mọi kế hoạch quân sự của Tưởng cho hồng quân. Chính con trai của Tưởng xác nhận hai người này là gián điệp mà Tưởng cũng không tin. Sau này Tưởng thuyền chuyển Lưu Phi tới Tứ Xuyên, và ông này dâng Tứ Xuyên cho Mao không một phát súng.

Khi quân Nhật đầu hàng, Tưởng được mọi người coi là một anh hùng dân tộc. Thế nhưng chỉ sau một thời gian ngắn chính phủ của ông đã để cho tham nhũng lan tràn, tạo ra lạm phát và khủng hoảng kinh tế. Dưới áp lực của báo chí, ông cho mở cuộc điều tra, và kết quả cho thấy là Thủ tướng chính phủ TV Song và gia đình nhà vợ của ông đã ăn cắp công quỹ tới 380 triệu Mỹ kim. Một ngày sau, dưới áp lực của vợ, ông ra lệnh cho báo chí sửa lại là chỉ có 3 triệu Mỹ kim. Sự thất bại của Tưởng trong công cuộc trong sạch hoá guồng máy chính quyền đã đưa Mao tới thành công.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 30

Trong khi Tưởng nhu nhược không dám có những quyết định tàn nhẫn, thì Mao lại hoàn toàn khác. Năm 1948 khi Mao tấn chiếm Mãn Châu, Mao đụng độ với tướng Cheng Tung-kuo ở Trường xuân. Cheng nhất định không đầu hàng, dù bị vây hãm tứ phía. Mao ra lệnh không cho một người dân thường nào được thoát, "hãy biến Trường xuân thành một thành phố chết". Lâm Bưu báo cáo như sau: "Hàng ngàn dân chúng vì quá đói phải bỏ thành chạy trốn, họ quỳ mọp xuống van khóc, xin chúng tôi tha cho đi. Nhưng quân sĩ đánh đập, bắt họ quay về thành, kẻ nào không chịu thì bị trói và đốt chết". Sau năm tháng bao vây, con số người chết lên tới 300 ngàn.

Thế nhưng khi những sự tàn khốc do Mao thực hiện được kể lại thì người nghe đều cho đây là sự tuyên truyền dối trá của Quốc dân đảng. Càng chán ghét Quốc dân đảng bao nhiêu, người ta lại càng kỳ vọng Mao sẽ đem đến cho họ một đời sống tốt đẹp hơn.

Ngày 20-4-1949 quân đội Mao qua sông Dương tử tiến vào Nam kinh. Ngày 23 Tưởng bay đi Xi kou thăm mộ mẹ, và sau đó lên tàu đi Thượng Hải, rồi Đài Loan. Tưởng đem theo hầu hết máy bay dân sự, rất nhiều mỹ thuật cổ và một số linh kiện điện tử, nhưng đã để lại hầu như trọn vẹn mọi nhà máy, không phá huỷ, cho Mao.

Ngày 1-10-1949 Mao đứng trên cổng Thiên An môn tuyên bố thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa. Đám đông cả trăm ngàn người hô lớn: "Mao chủ tịch muôn năm".

Điều không ai biết là Mao cần tới gần 6 tháng để chuẩn bị an ninh tối đa cho mình trong ngày tuyên bố thành lập nước. Trong thời gian này vợ Lạc

Phủ có tới thăm Giang Thanh và hỏi thăm sức khoẻ Mao, bà này cho biết Mao thường hay run khi gặp kẻ lạ. Mao sợ bị ám sát. Bất cứ chỗ nào Mao muốn tới đều phải có chuyên viên Liên xô tới dò mìn trước, đó là chưa kể hàng ngàn lính TQ được đưa tới đi qua đi lại, vai sát vai: họ được sử dụng làm máy dò mìn "nhân tạo".

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 31

Cuộc chuyển đổi quyền hành từ Quốc Dân đảng sang Cộng sản đảng diễn ra tốt đẹp. Thương gia, kỹ nghệ gia được tiếp tục kinh doanh và làm việc cho tới gần cuối năm 1950. Chỉ có luật pháp và báo chí bị thay đổi ngay: Quan toà được thay thế bằng các đảng viên, còn báo chí bị kiểm duyệt gay gắt. Nơi nào chống đối bị đàn áp thẳng tay.

Tháng 10-1950 Mao phát động một chiến dịch chống phản cách mạng toàn quốc. Mao cũng đồng thời phát động cuộc cải cách ruộng đất và cải tạo công thương nghiệp ở những vùng mới chiếm. Mục tiêu của Mao là phân chia xã hội ra nhiều thành phần: phản cách mạng, kẻ thù giai cấp, gián điệp, tôn giáo, địa chủ, tư sản, phú nông, cho tới kẻ cướp. Mỗi thành phần bị đối xử khác nhau. Mao hạ lệnh mỗi tỉnh phải gay gắt hơn nữa, phải tăng con số người bị bắt theo tiêu chuẩn của Mao. Mao cũng biết người ta ưa thích bạo động, nên Mao muốn những cuộc hành quyết phải được thực hiện ở nơi công cộng, càng được nhiều người chứng kiến là càng tốt. Một nhân chứng cho biết ngay giữa Bắc Kinh, cô chứng kiến một đám đông đi theo hò reo la ó bao quanh 200 người bị Công an lôi đi trên đường phố và bị hành quyết ngay trên vỉa hè. Các xác chết mặc dù còn nhỏ máu được kéo đi khắp đường phố. Khi chiến dịch kết thúc một năm sau, Mao tuyên bố có khoảng 700 ngàn bị giết, con số thực sự phải cỡ 3 triệu.

Những người không bị giết chết thì bị bắt đi lao động cải tạo. Họ bị đưa tới những vùng hẻo lánh và bị bắt làm cho tới khi kiệt lực mà chết, theo kiểu mẫu của những trại tù gulag của Liên Xô. Mức độ dã man của những phương pháp hành hạ cải tạo viên khiến một nhà ngoại giao Liên Xô phải thốt lên: "Tội Quốc Dân đảng cũng không tàn ác tới như thế". Trong thời gian Mao cai trị, con số người chết vì lao động khổ sai lên đến 27 triệu.

Mao còn một biện pháp thứ ba, gọi là quản chế. Dưới thời Mao có hàng chục triệu người bị quản chế. Người bị quản chế được sống ở thành phố,

nhưng lúc nào cũng bị theo dõi, thường xuyên phạt phòng lo sợ, chưa kể những liên lụy đến gia đình và hàng xóm.

Chỉ trong một năm Mao hoàn toàn thành công đè bẹp mọi hình thức đối kháng, dù đó chỉ là những lời đồn. Cuối năm 1951 Mao lại đề xướng một chiến dịch mới, gọi là "tam phản": chống tham nhũng, chống phí phạm và chống tư tưởng phong kiến (lè phè). Về mặt chống tham nhũng, mục đích là không để sứt mẻ một đồng nào từ số tiền đảng gom góp được. Quốc Dân đảng thất bại vì để cho tham nhũng lan tràn, nên trong chiến dịch này bất cứ người nào bỏ túi tiền của chính phủ trên 10 ngàn quan đều bị xử tử. Mao tổ chức cho các đơn vị chính phủ và quân đội ở mọi tỉnh thành phải tổ chức thi đua bắt tham nhũng. Nếu Mao hoàn toàn thành công về mặt chống tham nhũng thì về mặt chống phí phạm Mao lại thất bại nặng: Mao phí phạm nhân lực vào những cuộc điều tra kéo dài ngày này sang ngày khác, người dân phí phạm thời giờ bởi những cuộc tra vấn liên tục. Đã thế Mao còn đưa ra thêm chiến dịch "Ngũ phản": chống hối lộ, chống trốn thuế, chống ăn cắp của công, chống ăn gian và ăn cắp tin tức liên hệ đến kinh tế. Chiến dịch này dẫn tới hàng trăm ngàn người phải tự tử.

Trong khi vật giá leo thang, hàng hoá càng ngày càng khan hiếm, kinh tế TQ đi vào khủng hoảng thì Mao sống như một ông vua. Mao thích ăn ngon, và lạ. Nhiều món ăn phải chuyên chở cả ngàn cây số tới, thí dụ cá hồ Vũ Hán, mà khi tới nơi phải còn sống Mao mới ăn. Mọi thức ăn, uống của Mao đều có bác sĩ thử nghiệm. Mao thích bơi, mà nước hồ bơi phải đủ ấm kẻo Mao bị cảm vì lạnh. Mao không thích tắm, Mao không hề vào bồn tắm hay đứng dưới vòi sen trong 25 năm. Mỗi ngày Mao đều để cho người hầu lau mình bằng khăn ấm. Mao thích gái đẹp. Ngày 9-7-1953 quân đội được lệnh kiểm gái cho Mao, Tư lệnh quân đội Bành Đức Hoài chống đối nhưng không có kết quả. Một đạo quân được thành lập gồm toàn gái trẻ đẹp, được dạy múa hát và chiêu đãi, mà ai cũng biết là để hầu hạ Mao.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 32

Năm 1947 đặc chí trước những chiến thắng cận kề, Mao hy vọng sẽ được một ký giả Mỹ, kiểu *Edgar Snow*, đánh bóng mình trên diễn đàn quốc tế. Vì *Edgar Snow* đã bị cấm ở Liên Xô, Mao tìm tới một ký giả hạng nhì, cô Anna Louise Strong. Theo lời Mao, Strong viết một bài báo tựa đề: "*Tư tưởng Mao Trạch Đông*" và một cuốn sách tên: *Bình minh ở TQ*. Bài báo và cuốn sách có những câu tự cao tự đại như: "Ngay cả Marx và Lenin cũng không thể nằm mơ tới", hoặc "Các nước châu Á hãy học hỏi TQ, chứ đừng học Liên Xô". Quyển sách này bị cấm ở Liên Xô.

Tháng 11-1947, Mao đề nghị với Stalin cho ông đến thăm Liên Xô. Stalin nhận lời. Mao rất mừng. Thế nhưng 3 tháng sau vẫn chưa có tin gì của Stalin, Mao hỏi lại lần thứ hai ngày 22-4-1948, và Stalin đồng ý một lần nữa. Thế nhưng khi sắp tới ngày Mao khởi hành thì Stalin thông báo hoãn lại. Ngày 4-7 Mao thông báo cho Stalin hay là mình sẵn sàng đi ngày 15-7, và cũng muốn đi viếng thăm các nước Đông Âu luôn. Tới ngày 14, Mao nhận được điện báo hãy hoãn lại chuyến đi. Rõ ràng Stalin muốn dạy Mao một bài học.

Mao nhượng bộ. Mao cho cạo sửa chữ "*Tư tưởng Mao Trạch Đông*" thành "*Chủ nghĩa Marx-Lenin*", thừa nhận những tư tưởng của mình không có gì mới mẻ, chỉ là những đóng góp cho chủ nghĩa Marx. Trong buổi tiếp tân dành cho đặc sứ Mikoyan của Nga, Mao tuyên bố: "Stalin là ông thầy của nhân dân TQ và nhân dân toàn thế giới". Và "Là học trò của Stalin, tôi (Mao) sẵn sàng nghe lời chỉ bảo của thầy". Khi đó Mikoyan mới đưa ra đề nghị của Stalin là muốn Mao lãnh đạo phong trào cộng sản ở Đông Á, chứ đừng dây dưa tới Âu châu hay Mỹ. Stalin muốn đẩy Mao ra sân sau. Đối thủ một thời của Mao là Vương Minh, khi đó đang chờ được đi Liên Xô chữa bệnh, muốn lấy lòng Mao mới tuyên bố là tư tưởng Mao không chỉ

thích nghi ở châu Á mà rất thích hợp cho các quốc gia thuộc địa và bán thuộc địa. Mao khoái quá. Mao bắt đầu mơ tưởng tới chia xẻ thế giới với Stalin.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 33

Sau khi thành lập chính phủ nhân dân Mao biết là mình đã lộ đuôi cáo nên không còn hy vọng gì vào sự giúp đỡ của người Mỹ, ông bèn hết lời ve vãn Stalin để xin viện trợ. Mặt khác để chứng tỏ lòng trung thành của mình với Stalin, Mao bày tỏ một thái độ hăn học với Anh và Mỹ (khi đó cuộc chiến tranh lạnh đã bắt đầu).

Mao cử Chu Ân Lai tới gặp Đại sứ Liên Xô xin cho Mao được gặp Stalin vào ngày sinh nhật 70 tuổi sắp tới đây của Stalin, 21-12-1949. Stalin đồng ý, nhưng không mời Mao làm quốc khách. Mao đi bằng xe lửa, khởi hành ngày 6-12. Ông không mang theo một cán bộ cao cấp nào, lý do là ông biết chắc chắn mình sẽ bị Stalin "cạo đầu". Không ai biết chuyện gì đã xảy ra trong lần gặp mặt đầu tiên, vì ngay cả đại sứ TQ ở Liên Xô cũng không có mặt. Chúng ta chỉ biết là sau đó Mao được đưa tới tư dinh số 2 của Stalin, ở đó liền mấy ngày mà không được tiếp xúc với ai và cũng không ai được tiếp xúc, ngoại trừ những nhân viên mật vụ có nhiệm vụ theo dõi Mao và báo cáo lại cho Stalin. Tại bữa tiệc mừng sinh nhật Stalin, Mao được xếp ngồi ngay cạnh Stalin và là người khách nước ngoài duy nhất được phát biểu. Sau bài phát biểu, Mao hô lớn: "Stalin vĩ đại muôn năm". "Vinh quang này thuộc về Stalin".

Hai ngày sau Mao được đưa tới gặp Stalin, nhưng khi được yêu cầu giúp Mao phát triển quân sự, Stalin lạnh lùng từ chối. Mao được đưa về lại tư dinh số hai và trong nhiều ngày sau không được gặp mặt ai. Sinh nhật 65 tuổi của Mao, 26-12, trôi qua không có tiệc tùng gì. Biết rằng mọi cuộc nói chuyện ở đây đều bị nghe lén, Mao điện thoại cho Chu Ân Lai hay là ông sẵn sàng bình thường hoá với các quốc gia phương Tây. Ngày 6-1-1950, báo chí Anh quốc đăng tin Mao bị giam lỏng ở Moscow. Chính phủ Anh tuyên bố thừa nhận chính quyền Mao. Lá bài phương Tây quả nhiên hiệu

nghiệm. Mao được Stalin cho gặp mặt và cuộc thương thuyết giữa Mao và Stalin thực sự bắt đầu.

Ngày 14-2-1950 Stalin và Mao (có thêm Chu Ân Lai mới tới) ký hiệp ước. Theo hiệp ước này, Stalin cho TQ vay 300 triệu Mỹ kim trong vòng 5 năm. Stalin chấp thuận bảo trợ 50 dự án kỹ nghệ hạng nặng, nhỏ hơn con số Mao mong muốn nhiều. Đổi lại, Mao đồng ý cho Liên Xô mọi đặc quyền kinh tế, kỹ nghệ và thương mại ở hai vùng Mãn Châu và Tán Giang. Đây là hai vùng có trữ lượng lớn về quặng mỏ. Sau này Đặng Tiểu Bình nói với Gorbachev là "Sau cuộc chiến tranh nha phiến 1842 TQ bị nhiều thế lực ngoại bang xâm lăng, Nhật là kẻ gây thiệt hại nhiều nhất cho TQ, còn Liên Xô là kẻ hưởng lợi nhiều nhất". Hiển nhiên Đặng ám chỉ hiệp ước này.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 34

Ngày 16-2-1950 tại bữa tiệc chia tay trước khi Mao về lại TQ, một nhân vật được đưa tới gặp Mao: Hồ Chí Minh. Stalin cho Hồ biết viện trợ cho VN sẽ là trách nhiệm của Mao. Cả hai về lại TQ chung một xe lửa, Mao cho Hồ biết kế hoạch đầu tiên sẽ là thiết lập một hệ thống đường xá nối liền hai nước, giống như Liên Xô đã làm cho TQ-1945-46. Lịch sử được lập lại ở VN: Nhờ số quân viện khổng lồ của TQ đổ sang, gồm cả vũ khí và cố vấn người TQ, VN đã lao vào một cuộc chiến tranh trong 25 năm với Pháp và sau đó là Mỹ. Dưới sự chỉ đạo của cố vấn TQ, VN đã mở ra một cuộc cải cách ruộng đất tàn bạo hơn cả chính TQ. Bất chấp chống đối của dân chúng, Hồ đã nhắm mắt cho Mao biến VN thành một con rối của TQ.

Tháng 10-1950 Mao nhảy vào một mặt trận thứ hai: Triều Tiên. Sau thế chiến thứ hai, Triều Tiên chia đôi: miền bắc thuộc phe cộng sản, do Kim Nhật Thành lãnh đạo, miền nam thuộc phe tự do, do Phác Chánh Hy làm tổng thống. Tháng 3-1948 Kim viếng thăm Liên Xô và đề nghị Liên Xô giúp Kim thống nhất đất nước. Stalin không đồng ý vì e ngại sự can thiệp của Mỹ. Kim tìm tới Mao, và được Mao nồng nhiệt hứa hẹn sẽ giúp đỡ. Mao thuyết phục Stalin là cuộc chiến Triều Tiên sẽ là đất cho Liên Xô thử các vũ khí mới của họ. Sau nữa, với quân số hùng hậu của TQ gửi sang tham chiến Mao có khả năng đánh bại quân Mỹ, và thế chiến lược giữa hai siêu cường vì thế sẽ có thay đổi.

Ngày 25-6-1950 Bắc Hàn xua quân tràn qua vĩ tuyến 38 tấn công Nam Hàn. Liên Hiệp Quốc nhanh chóng thông qua một nghị quyết sẽ gửi quân sang giúp Nam Hàn. Lý do Liên Xô không phủ quyết chuyện này vì Liên Xô muốn Mỹ đo sức với TQ ở chiến trường này. Ai thắng ai thua Liên Xô đều có lợi.

Đầu tháng 8-1950 Bắc Hàn đã chiếm được 90% Nam Hàn. Ngày 15-9 Mỹ bắt đầu đổ quân vào Nam Hàn và đẩy quân Bắc Hàn trở lui. Ngày 29-9 Kim điện cầu cứu Stalin cho phép Mao gửi Chí nguyện quân. Ngày 1-10

Stalin bật đèn xanh cho Mao gửi quân. Mao nhảy dựng mừng vui, ra lệnh cho quân đội đang đóng ở biên giới với Triều Tiên: hãy sẵn sàng. Tại cuộc họp Bộ chính trị, mọi người đều chống lấy lý do là: quân Mỹ hơn hẳn TQ về mặt kỹ thuật, chưa kể Mỹ còn có bom nguyên tử, nhưng dưới sự lãnh đạo của Mao, bộ chính trị không còn khả năng chống đối ý của Mao nữa.

Ngày 2-10 Mao đánh điện cho Stalin là quân TQ chưa sẵn sàng. "Chúng tôi còn đang bàn thảo". Thực ra Mao đã sẵn sàng mọi thứ, Bành Đức Hoài đã được cử làm tư lệnh chiến trường, nhưng Mao đang muốn mặc cả với Liên Xô.

Ngày 5-10 Stalin đánh điện: "Còn chờ gì nữa".

Ngày 8-10 Mao gửi Lâm Bưu và Chu Ân Lai sang Moscow thương lượng với Stalin về quân dụng. Lý do Lâm Bưu được chọn vì Lâm Bưu chống cuộc chiến này từ đầu. Mao đánh giá là nếu mình càng làm eo thì sẽ càng có thêm nhiều quân dụng tốt. Không ngờ Stalin đã biết tẩy của Mao, ông cho biết là mọi thứ đã sẵn sàng như đề nghị ban đầu của Mao chỉ trừ một đơn vị 124 chiếc máy bay chiến đấu để bảo vệ trên không cho quân TQ. Stalin cũng cho hai người biết là TQ không cần phải tham chiến nếu không muốn. Chu và Lâm điện về TQ tham khảo Mao thì được Mao cho hay: Chúng ta vẫn cứ tham chiến, dù có hay không có bảo vệ trên không.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 35

Chỉ sau 2 tháng tham chiến, quân TQ đã đẩy bật quân Liên hiệp quốc ra khỏi Bắc Hàn và lập lại chế độ Kim Nhật Thành. Bành Đức Hoài làm tư lệnh liên quân TQ-Triều Tiên, Kim chỉ là bù nhìn, vì quân Bắc Hàn chỉ có 75 ngàn người so với 450 ngàn quân TQ.

Bành Đức Hoài muốn ngừng lại ở vĩ tuyến 38 như cũ, nhưng Mao ra lệnh phải tiếp tục tiến về Nam. Đầu tháng 1-1951, thủ đô Hán thành sụp đổ. Ngày 25-1, quân đội Mỹ bắt đầu phản công. Quân TQ thiệt hại vô kể bởi chiến thuật biến người của họ. Bành bay về TQ gặp Mao, và được biết kế hoạch của Mao là "Chúng ta sẽ đánh thắng Mỹ bằng nguồn nhân lực dồi dào của ta. Đừng nóng lòng thắng liền, mỗi đợt đưa 300 ngàn quân sang, chết hết lại đưa tiếp".

Tháng giêng-1952, cuộc chiến kéo dài đã cả năm, Kim yêu cầu Mao chấp nhận đàm phán, nhưng Mao chống đối. Mao muốn dùng cuộc chiến Triều Tiên để đòi hỏi Stalin xây dựng nhà máy chế vũ khí cho TQ. Mặc dù muốn TQ đánh Mỹ thay mình, Stalin không muốn giúp TQ thành một cường quốc về quân sự nên Stalin từ chối, nhưng sau nhiều đòi hỏi cuối cùng Stalin đồng ý cất cho TQ vài nhà máy chế súng cỡ nhỏ. Mao không hài lòng.

Tháng 8-1952 quân Mỹ tổn thất khoảng 37 ngàn người ở chiến trường Triều Tiên. Con số này quá khiêm nhường so với tổn thất của TQ, nhưng sự ủng hộ của dân chúng Mỹ về sự tham chiến của Mỹ đã tụt xuống chỉ còn 33%. Nước Mỹ dân chủ không thể nào đương đầu với nước TQ độc tài về chuyện đếm xác chết. Chu Ân Lai lại được phái sang Liên Xô, lần này ông mang theo một lý lẽ vững chắc: TQ cuối cùng đã thắng Mỹ. Do đó, ông xin Liên Xô giúp cho 2 chuyện: "TQ cần được trang bị vũ khí tốt hơn, hiện đại hơn, nhất là về mặt không và hải quân" và "TQ phải là đầu tàu của phong trào cộng sản ở châu Á". Stalin vẫn bác bỏ yêu cầu đầu mà chỉ chấp thuận yêu cầu sau: TQ được phép thành lập và ủng hộ các mầm cộng sản ở các nước châu Á.

Một mặt khác, Stalin cũng biết ý đồ của Mao muốn cạnh tranh với mình nên đã nhiều lần bày tỏ một thái độ thân thiện khác thường với Bành Đức Hoài và Lưu Thiếu Kỳ. Trong lần Bành Đức Hoài và Chu Ân Lai công du Liên Xô, Stalin kéo Bành ra nói chuyện riêng, làm Chu rất tức giận. Một lần khác Lưu Thiếu Kỳ viếng thăm Liên Xô được báo Pravda gọi Lưu là Tổng bí thư ĐCSTQ. Lưu phải đính chính là ở TQ chỉ có Chủ tịch Mao Trạch Đông mà thôi. Stalin muốn hai người này lật đổ Mao, nhưng cả hai đều không dám làm chuyện đó.

Ngày 5-3-1953 Stalin chết. Mao được cho biết nếu sớm giải quyết cuộc chiến ở Triều Tiên thì Liên Xô sẽ cứu xét xây dựng nhà máy chế tạo vũ khí nặng cho TQ, nhưng lúc đó Mao đang mong muốn có bom nguyên tử nên từ chối đề nghị này của Liên Xô. Thêm nữa, để gây cảm phần Mao còn tố cáo là quân đội Mỹ sử dụng vũ khí hoá học. Sau này dưới áp lực của Liên Xô, Mao phải rút lại lời tố cáo này và chấp nhận ngừng chiến.

Ngày 27-7-1953 hiệp định ngừng bắn diễn ra. TQ gửi sang Triều Tiên 3 triệu lính, theo ước tính của Liên Xô, TQ tổn thất khoảng 1 triệu quân. Đặng Tiểu Bình cho rằng TQ tổn thất khoảng 400 ngàn.

Trong số người chết có con trai của Mao, Mao Ngạn Anh. Vợ Ngạn Anh là Siqi (Tư Tề), "con nuôi" không chính thức của Mao. Khi Ngạn Anh báo cho Mao biết là Ngạn Anh muốn lấy Siqi, Mao lồng lên tức giận la hét tới độ Ngạn Anh té xỉu. Sự tức giận này có lẽ vì Mao "nuôi" Siqi cho mình hưởng, không ngờ bị con trai mình chiếm lấy.

Khi cuộc chiến kết thúc, 2 phần 3 trong số 20 ngàn tù binh TQ chọn xin tỵ nạn ở Đài Loan. Những người chọn quay trở về TQ bị Mao gọi là phản quốc vì đã đầu hàng kẻ địch và bị trừng phạt. Một chuyện ít người biết nữa là Bắc Hàn còn giữ 60 ngàn tù binh Nam Hàn, và đã không giao trả, theo lời xúi bẩy của Mao. Những kẻ bất hạnh này bị giam giữ ở những xó kẹt hẻo lánh ở Bắc Hàn cho tới chết.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 36

Với 91 công trình sản xuất vũ khí nặng được Liên Xô chấp thuận xây cất lần này, Mao hằng hái đưa ra một kế hoạch biến TQ thành một cường quốc quân sự trong vòng 15 năm. Kế hoạch ngũ niên 1953-57 sử dụng 61% ngân sách để xây dựng ước mơ này của Mao (trong khi giáo dục, văn hoá và y tế chỉ được 8%). Dân chúng bị đảng dối gạt là những công trình này do Liên Xô trợ cấp trong khi thực ra nó nằm trong chương trình trao đổi giữa hai nước: TQ đổi thực phẩm lấy viện trợ quân sự. Mao xuất cảng cả gạo, vốn là thứ mà TQ luôn phải nhập cảng, mặc kệ dân chúng chết đói. Mao là tác giả câu nói bất hủ: *"Nếu chỉ còn lá cây mà ăn thì cứ để chúng ăn lá cây"*.

Mao cũng không quên ước mơ được dẫn đầu khối cộng sản, nên ngoài chương trình xuất cảng thực phẩm đổi lấy viện trợ quân sự, Mao còn viện trợ và cho vay không điều kiện cho một số quốc gia khác, như Bắc Việt, Bắc Hàn và thậm chí ngay cả Đông Đức khi xảy ra cuộc nổi loạn giữa dân chúng và chính quyền tháng 6-1953. Bức tường Bá Linh được xây nên theo ý kiến của Mao, khi Tổng Bí thư đảng Cộng sản Đông Đức thăm xã giao TQ-1956.

Người chống đối chương trình trao đổi thực phẩm lấy viện trợ quân sự mạnh nhất là Lưu Thiếu Kỳ, nhân vật thứ hai sau Mao ở TQ. Theo Lưu, mức sống người dân phải được đặt trên ý đồ bành trướng quân sự. Vì đang còn cần Lưu, Mao cho thanh trừng Cao Cương (Gao Gang), bí thư Mãn Châu, với tội danh là âm mưu chia rẽ cán bộ đảng. Gao là người ủng hộ chương trình trao đổi thực phẩm lấy viện trợ của Mao 100%. Khi biết tin Stalin sắp chết, Mao lập tức công bố những dấu hiệu cho thấy Lưu sắp bị thanh trừng: Không cho Lưu đi theo Mao trong những lần công du, đòi hỏi Lưu phải đưa cho Mao coi xét mọi công văn trước khi phổ biến, tố cáo Lưu (dù không nêu đích danh) có những hành động hữu khuynh, hạ bệ những cộng sự viên thân tín của Lưu. Lưu e sợ sẽ tới phiên mình bị thanh trừng. Bỗng nhiên, ngày 24-12-1953, Mao chỉ định Lưu sẽ thay mình làm chủ tịch

nước để ông được nghỉ đi chơi một thời gian, có nghĩa là Lưu vẫn được tín nhiệm. Từ đó Lưu không dám chống đối Mao nữa.

Chuyến đi chơi của Mao đem tới một lạc thú cho Mao: gái đẹp. Bất cứ nơi nào Mao đặt chân tới các cán bộ địa phương phải sẵn sàng gái tơ, đẹp và còn trinh dâng cho Mao.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 37

Để có đủ thực phẩm trao đổi Mao hô hào cán bộ phải xiết chặt hầu bao người dân hơn nữa. Từ tiêu chuẩn 200 kg gạo mỗi người một năm, Mao rút xuống còn 140 kg, có nơi chỉ còn 110 kg. Có nơi cán bộ xông vào nhà dân, trói chủ nhà, lục xét đồ đạc để tìm kiếm thực phẩm. Nhiều người tự tử. Có người làm đơn khiếu nại gửi Mao, cứ tưởng là cấp dưới làm sai, chứ không biết đây hoàn toàn là kế hoạch của Mao. Mao vận động nông dân tham gia hợp tác xã để cho cán bộ đảng dễ dàng kiểm soát. Một chiến dịch thanh trừng khổng lồ được Mao dựng ra với chỉ tiêu: "5% phản động". Chiến dịch lan rộng đến mọi lãnh vực: phim ảnh bị cấm đoán, các tác phẩm văn nghệ được viết bởi các tác giả không cộng sản bị phê phán, các tác giả còn sống ở TQ bị trừ dập. Một nhà văn nổi tiếng của TQ là Hồ Phong bị công kích công khai trên báo chí và bị bỏ tù. Mục đích của Mao là tạo khủng bố để mọi người không ai còn dám có ý kiến khác, và như thế, chỉ lo làm ăn, tạo ra thực phẩm cho Mao thu góp. Mao phác hoạ chiến lược của Mao cho nhóm đầu não của mình vào đầu năm 1956 như sau:

"Nửa năm đầu 1955 chỉ toàn đen tối: Đi đến đâu cũng nghe chửi. Dân chúng chửi chúng ta vì lấy đi một ít gạo của họ. Nửa năm sau, không còn ai chửi nữa. Ai cũng lo làm lụng. Kết quả là một mùa gặt hái thắng lợi. Sau mùa gặt đó chúng ta lại phải tổ chức chống phản động nếu muốn có thêm một mùa gặt hái thắng lợi nữa".

Chúng ta chắc còn nhớ năm 1953 Mao phải gác chuyện đòi hỏi Liên Xô giúp chế tạo bom nguyên tử. Tháng 7-1954 Mao cử Chu Ân Lai sang Moscow thông báo cho Liên Xô hay là Mao sắp tấn công "giải phóng" Đài Loan. Ngày 3-9 Mao cho nổ súng thị uy vào đảo Kim Môn (Quemoy), đảo này chỉ cách Đài Loan vài cây số. Ngày 1-10 nhân ngày quốc khánh TQ, một phái đoàn hùng hậu do Khrusev dẫn đầu sang thăm TQ. Mao xin Khrusev giúp chế tạo bom nguyên tử, nhưng vẫn bị từ chối. Sau khi Khrusev về, Mao gia tăng thả bom và bắn súng vào những hòn đảo quanh

Đài Loan. Tổng thống Mỹ Eisenhower phản ứng bằng một hiệp định phòng thủ với Đài Loan. Mao vẫn tiếp tục tấn công, và còn làm như sắp đổ bộ. Eisenhower đe dọa sẽ dùng bom nguyên tử nếu TQ không dừng lại. Đây là điều Mao mong muốn: TQ có thể sẽ lâm vào một cuộc chiến tranh nguyên tử với Mỹ. Dĩ nhiên không muốn một cuộc chiến tranh nguyên tử xảy ra ở Liên Xô, Khrusev nhận lời viện trợ kỹ thuật cho TQ chế bom nguyên tử.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 38

Chỉ vài tháng sau khi chiến dịch hạ bệ Stalin do Khrusev đưa ra thì ở Đông Âu một loạt các cuộc nổi loạn xảy ra. Thoạt đầu là Ba Lan, sau đó lây lan sang Hung và Nam Tư. Mao đánh giá đây là cơ hội để giành vị trí lãnh đạo với Liên Xô, nên thoạt đầu ông dứt khoát chống Liên Xô gửi quân sang dẹp loạn, thế nhưng sau những cuộc đi đêm bất thành với các lãnh tụ Đông Âu tìm kiếm sự ủng hộ cho một kiểu mẫu TQ ở Đông Âu, Mao quay sang ủng hộ Liên Xô đưa quân sang dẹp loạn. Mao thất vọng khi các lãnh tụ cộng sản Đông Âu đều bày tỏ lòng khao khát cho người dân của họ có thêm tự do, chứ không phải thêm độc tài kiểu Stalin và thêm nghèo đói.

Mao cũng ve vãn Ai Cập trong vụ kinh đào Suez bằng cách tổ chức những cuộc biểu tình ủng hộ Ai Cập lên tới cả trăm ngàn người. Mao gửi ngay cho Nasser 20 triệu đồng tiền Pháp, không cần trả, và hứa hẹn với Nasser sẽ gửi 250 ngàn chí nguyện quân sang đánh nhau với Do Thái, nếu Nasser muốn. Nhưng Nasser không cần người, ông chỉ cần vũ khí hiện đại là thứ mà Mao chưa có.

Khi nhận tin Liên Xô mời tham dự cuộc họp thượng đỉnh khối cộng sản ngày 7-11-1957, Mao đặt điều kiện: giúp Mao xây dựng chế bom nguyên tử và hoà tiến. Ba tuần trước khi họp thượng đỉnh, Liên Xô ký với TQ một hiệp định giúp Mao xây lò nguyên tử.

Tại phiên họp thượng đỉnh Mao không che dấu dã tâm muốn lật đổ Khrusev giành ghế lãnh đạo khối cộng sản, và ông cũng biết Khurshchev không thể công khai chống đối ông vì Khrusev muốn bảo vệ sự thống nhất trong khối cộng sản.

Sau phiên họp Mao yêu cầu Liên Xô giúp xây dựng tàu ngầm và lại bị từ

chối. Mao lại áp dụng bài bản cũ: tấn công đảo Quemoy. Lại một lần nữa Washington đánh giá là Mao muốn chiếm Đài Loan. Không ai nghĩ ra mục đích tối hậu của Mao: dụ cho Mỹ hăm dọa sẽ trả đũa bằng bom nguyên tử, để dùng đó làm bàn đạp thương thuyết với đồng minh Liên Xô. Ngày 4-9-1958 Ngoại trưởng Mỹ John Dulles tuyên bố Mỹ sẽ bảo vệ Đài Loan và Quemoy bằng mọi giá, nếu cần sẽ thả bom ở TQ. Khrusev tuyên bố: "tấn công vào TQ là tấn công vào Liên Xô", và bí mật phái ngoại trưởng Gromyko sang TQ gặp Mao. Ông này bị Mao dụ dỗ: hãy giúp chúng tôi xây dựng tàu ngầm, chúng tôi sẽ chiến đấu chống Mỹ trên đất chúng tôi. Khrusev đồng ý.

Dĩ nhiên để có tiền đầu tư vào những công trình quân sự tốn kém này, Mao càng cần phải xiết chặt người dân TQ thêm.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 39

Phương thuốc "khủng bố trước công tác sau" của Mao đã chứng tỏ hết sức hiệu nghiệm. Thế nhưng sau khi thế giới phương tây đồng loạt lên án xe tăng Liên Xô tàn sát dân lành ở Đông Âu, Mao phải thay đổi chiến lược.

Ngày 27-2-1957 trong một bài nói chuyện trước Quốc hội dài 4 tiếng đồng hồ, Mao phát động phong trào trăm hoa đua nở, kêu gọi dân chúng, nhất là các nhà trí thức, hãy thẳng thắn phê bình đảng. Rất ít người được biết cái bẫy này của Mao, kể cả thành phần trong Trung ương đảng.

Một phong trào chống đảng cộng sản rầm rộ nổ ra khắp nước. Một trong những sự chống đối đầu tiên là sự độc quyền lãnh đạo của đảng, mà có người gọi là "nguồn gốc của mọi tội lỗi". Chế độ cộng sản bị người ta so sánh với Hitler, bản hiến pháp của TQ bị coi là giấy đi cầu. Đâu đâu cũng kêu gọi dân chủ.

Ngày 6-6-1957 Mao đặt vấn đề có sự rạn nứt trong nội bộ Trung ương đảng và kêu gọi dân chúng đứng sau lưng ông chống lại thành phần bảo thủ trong đảng. Mao làm ra vẻ mình là người cấp tiến, nhưng lại bí mật ban lệnh cho quân đội và đảng bắt và thủ tiêu cho được những kẻ "hữu khuynh" trong giới trí thức. Để đạt chỉ tiêu do Mao đề ra, rất nhiều người bị chết oan. Cuộc thanh trừng kéo dài một năm, với khoảng nửa triệu người bị giết. Mục đích tối hậu là để xiết bụng người dân cho có đủ tiền theo đuổi kế hoạch bành trướng quân sự của Mao.

Ngay cả Lưu Thiệu Kỳ và Chu Ân Lai cũng bị Mao sỉ nhục trước mặt thuộc cấp của họ vì đã nhiều lần ngăn cản và làm chậm trễ kế hoạch phát triển quân sự của Mao. Những cán bộ cấp thấp này được Mao xúi giục đấu tố thượng cấp của mình. Chu bị bắt phải viết và đọc tờ kiểm điểm xác nhận mình xem chút đi vào đường hữu khuynh trước 1360 đại biểu tại đại hội đảng tháng 5-1958. Cũng tại đại hội này Mao lập Lâm Bưu lên làm Phó

Chủ tịch, cùng với Lưu, Chu, Chu Đức và Trần Vân. Mao cũng thừa cơ hội đẩy mạnh phong trào sùng bái Mao lên thêm một tầng nữa: Mọi người phải tuyệt đối tuân lệnh Mao. Bất cứ nơi nào Mao đi tới phải có chục ngàn, nếu không trăm ngàn, người hô hào "Mao Chủ tịch muôn năm". Lời nói của Mao là mệnh lệnh, phải được tuân theo một cách mù quáng.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 40

Khi Mao đã hoàn toàn đập nát mọi ý đồ chống Mao từ trong đảng cũng như của giới trí thức, Mao hành diện tuyên bố là kế hoạch kỹ nghệ hoá Trung Quốc, đưa TQ lên hàng siêu cường có thể được rút ngắn lại, thay vì 15 năm, nó có thể thành công trong 8 năm, 7 năm, hoặc 5 năm, mà cũng có thể chỉ 3 năm. Vì thế tháng 5-1958 Mao phát động phong trào "*Bước tiến nhảy vọt*".

Dân TQ được Mao cho biết là "*Bước tiến nhảy vọt*" này sẽ đưa TQ qua mặt các cường quốc kinh tế tư bản trong một thời gian ngắn. Mao không che giấu ý đồ muốn thôn tính toàn thế giới. Người dân TQ vì thế bị động viên làm việc ngày đêm cho mau đạt được mục đích này. Bộ máy tuyên truyền của Mao không ngớt rầm rộ đưa tin là hợp tác xã Sputnik ở tỉnh Henan trồng được 1,8 tấn thóc mỗi sào đất (bằng 1/6 mẫu), gấp 10 lần các nơi khác. Đây là một con số khó tin. Ngày 4-8 Mao công khai tuyên bố đã đến lúc TQ phải nghĩ đến cách giải quyết số gạo dư thừa. Đây là một chuyện khó tin thứ hai, vì chỉ mới 6 tháng trước TQ còn bị thiếu gạo. Tháng 9 tờ Nhân Dân nhật báo đưa tin Quảng tây gặt được 70 tấn thóc trên một mảnh đất nhỏ bằng 1/5 mẫu. Tất cả những tuyên truyền láo khoét này chỉ nhằm một mục đích là thúc đẩy dân TQ cật lực làm việc, và cho cán bộ đảng tha hồ vơ vét và bóc lột. Thừa biết là dân TQ không có gạo mà ăn, nhưng Mao vẫn kiên trì tuyên truyền bắt cán bộ đảng phải đi tra xét và lục lọi nhà dân cố tìm cho ra chỗ giấu gạo để tịch thu và trừng phạt họ.

Mao là tác giả của nhiều công trình hoang tưởng: Trong 4 năm từ 1958 hàng trăm triệu dân công bị khai thác làm đập, hồ chứa nước và kênh đào, mà dụng cụ chỉ là đồ cá nhân như búa, dùi và xẻng. Dân công không những phải dùng dụng cụ của mình mà còn phải mang theo thức ăn, có nơi còn phải tự cắt lều lấy mà ở. Dĩ nhiên tai nạn không tránh khỏi. Công trình càng

lớn, số người chết càng nhiều. Công trình xây đập ở Hà Nam (Henan) chẳng hạn, vừa xây xong thì vỡ làm chết 85.600 người (con số chính thức). Rất nhiều công trình phải bỏ dở vì lý do không thực tế.

Mao cũng là tác giả của một kế hoạch điên khùng: xua đuổi chim két ra khỏi TQ vì chim ăn thóc. Toàn dân TQ bị trưng dụng ra đồng với gậy gộc và liên tục la ó ồn ào để chim không dám đậu xuống, rồi khi mệt quá thì sẽ rớt xuống và bị bắt bởi đám đông. Sau này khi biết rằng chim két ăn thóc nhưng cũng ăn một số sâu bọ nguy hại cho mùa màng, Mao đánh điện cho Toà đại sứ Liên Xô ở Bắc Kinh: *"Tối mật: Xin gửi ngay cho 200 ngàn chim két"*.

Một thất bại to lớn nữa đã huỷ diệt hết năng lực của dân TQ là kế hoạch làm thép. Để qua mặt Anh quốc trong vòng 3 năm theo ý muốn của Mao, Mao hỏi ông bộ trưởng năng lực: "Chúng ta sản xuất 5 triệu tấn thép năm vừa rồi, chúng ta có khả năng tăng lên gấp đôi năm nay không?". Dĩ nhiên nói không là chết, ngài bộ trưởng hăng hái gật đầu: "Dạ, có ngay". Thế là thành chỉ tiêu của Mao cho năm 1958. Các nhà máy làm thép phải hoạt động 24 trên 24 cho tới lúc máy móc hư hỏng mà vẫn chưa đạt được tiêu chuẩn, Mao liền ra lệnh cho mọi nhà đều phải làm thép: dân chúng phải tình nguyện đem các vật dụng trong nhà bằng thép ra nộp cho các lò nấu được xây dựng sơ sài sau vườn, hàng chục triệu người phải bỏ công việc để đi nấu thép. Kết quả là 6 triệu tấn thép được sản xuất từ những nhà máy thép vườn mà không sử dụng gì được. Một sự lãng phí nhân lực và vật lực khủng khiếp.

Trong số 1,639 công trình quân sự nặng chỉ có 28 công trình hoàn thành. Lần đầu tiên trong lịch sử loài người TQ đã sản xuất được máy bay mà không cất cánh được, xe tăng không chạy đường thẳng (phanh) được, tàu chiến bị chìm trước khi có thể nổ súng. Mao đem tặng Hồ Chí Minh một chiếc trực thăng mà xưởng sản xuất chỉ dám chở tới biên giới rồi bỏ đó.

Trong phong trào *"Bước tiến nhảy vọt"* Mao cũng cho thành lập rất nhiều

công xã mà mục đích chính là để kiểm soát đời tư của người dân. Dân chúng phải sống theo giờ giấc quy định của cán bộ đảng. Ở Henan và một số thí điểm khác, Mao còn phát cho mỗi người một con số và người dân phải mặc áo với con số này trên lưng.

Mao không ngần ngại phá huỷ đền chùa, di tích để xây công xưởng. Ở Bắc Kinh có 8 ngàn di tích, Mao chỉ muốn để lại 78 cái. Nhiều bức tường cổ kính bị phá huỷ, một hồ nước bị lấp, nhưng rất may là lệnh của Mao đã không được thực hiện tới nơi.

Sau 4 năm thực hiện "*Bước tiến nhảy vọt*", Lưu Thiểu Kỳ ước tính có tới 38 triệu người chết đói. Thế nhưng TQ đã xuất cảng 7 triệu tấn gạo chỉ trong hai năm 1958-1959. Mao ban lệnh cho trồng rau cải trên mộ người chết, vì "người chết cũng có lợi: xác họ làm thành phân bón". Người dân không được khóc than cho kẻ chết. Mao chẳng đã từng nói "Chúng ta sẵn sàng hy sinh 300 triệu dân TQ (một nửa dân số) để hoàn thành chủ nghĩa cộng sản" đó sao.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 41

Chỉ có một người duy nhất trong Bộ chính trị đảng CSTQ dám chống lại Mao trong phong trào "*Bước tiến nhảy vọt*" là Bành Đức Hoài. Ngay từ năm 1930 Bành đã từng phê phán các đối xử dã man của Mao với các cấp dưới quyền, ông cũng đã thách thức Mao trong vị thế lãnh đạo quân đội trong cuộc "*Trường chinh*". Năm 1950 ông chống Mao khi Mao xây dinh thự khắp nơi và tuyển gái đẹp phục vụ Mao. Thế nhưng khi cuộc chiến ở Triều Tiên xảy ra, ông lại là một tay sai đắc lực của Mao khi được giao quyền Tổng tư lệnh quân đội liên quân.

Khi "*Bước tiến nhảy vọt*" được phát động, Bành cùng với khoảng 1400 sĩ quan cao cấp bị Mao bắt phải phê và tự phê liên tục đến độ Bành xin từ chức, nhưng Mao không cho. Mao lại phong Lâm Bưu làm Phó Chủ tịch, đặt Lâm Bưu lên trên Bành.

Bành biết mình không có cách gì ngăn chặn Mao thực hiện *Bước tiến nhảy vọt* nên ông xin đi tham quan Đông Âu. Ở Đông Đức Tổng bí thư đảng CS Đông Đức Ulbricht cho ông hay là Đông Đức đã không còn phải ăn theo khẩu phần nữa, nhờ vào số thực phẩm nhập từ TQ, và ông xin Bành hãy báo lại với Mao cho tăng thêm số thịt xuất khẩu sang Đông Đức. Bành ngậm ngùi tiết lộ là những báo cáo về thành công nông nghiệp gần đây của TQ chỉ là báo cáo láo, và TQ đang có nguy cơ chết đói, nhưng những lời nói này không dao động Ulbricht. Các nơi khác Bành đi tới đều chịu chung một số phận: không ai màng tới chuyện TQ sắp bị chết đói. Chẳng chót ở Albania, đột nhiên Bành được gặp Khrusev. Mặc dù không có thông dịch, chắc chắn Bành cũng đã có được một sự hậu thuẫn nào đó từ Khrusev.

Bành trở về Bắc Kinh ngày 13-6-1959, và mệnh lệnh đầu tiên của ông cho bí thư trưởng quân đội của ông Hoàng Khắc Thành là di chuyển một số quân đội để "*chuyển gạo tới cứu đói*". Vì mọi cuộc chuyển quân đều phải

có sự đồng ý của Mao, nên âm mưu này của Bành bị chặn lại. Bành không hề hay rằng mọi hành động của ông ở Đông Âu đều được theo dõi và báo cáo cho Mao.

Mao cho triệu tập một cuộc họp cấp lãnh đạo tại Lư Sơn (Lushan) ngày 2-7. Đây là một trung tâm du lịch do phương Tây xây dựng từ đầu thế kỷ 19. Dưới thời Mao nó được tu sửa lại thành một pháo đài, cư dân quanh vùng bị ép phải bỏ đi để bảo đảm an toàn 100% khi Mao cần tới đây nghỉ mát. Bành muốn nhân cơ hội này tố cáo Mao báo cáo láo về số lượng sản xuất gạo của TQ, và buộc Mao phải có trách nhiệm về kế hoạch chế tạo thép tại gia. Bành cũng âm mưu liên kết với Lạc Phủ để lật Mao nhưng Lạc Phủ từ chối. Bành hoàn toàn không biết là tất cả thành viên trong phiên họp đều một lòng theo Mao. Kẻ tấn công Bành dữ dội nhất là Lâm Bưu.

Kết quả phiên họp: Bành và bí thư trưởng Hoàng Khắc Thành (Huang Kecheng) bị buộc tội chống đảng. Bành bị giam tại gia trong khi thuộc hạ của ông bị những cách trừng phạt khác nhau.

Sau khi thành công thanh trừng Bành, Lâm Bưu càng xiêm nịnh Mao thêm. Ông cho in một quyển sách nhỏ những lời nói chuyện của Mao và phân phát cho binh sĩ bắt học thuộc lòng.

Quyển sách nhỏ này sau này được in phát khắp nước, trở thành một cuốn sách tùy thân cho mọi người dân TQ.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 42

Mao quyết định chiếm Tây Tạng từ năm 1950, khi mới chiếm được TQ. Thế nhưng vì Tây Tạng nằm trên núi cao, không thuận tiện cho xe cộ nên Mao phải hoà hoãn trước. Ông thừa nhận vai trò của đức Đạt Lai Lạt Ma, và hứa hẹn cho Tây Tạng được quyền tự trị, trong khi đó ông cho xây hai con đường dẫn đến Tây Tạng.

Đầu năm 1956 khi hai con đường này hoàn tất, Mao tấn công Kham, một vùng kề cận với Tây Tạng và gặp sự chống đối quyết liệt. Quân chống đối lên tới 60 ngàn người, phần đông là người Tây Tạng. Mao biết rằng đây là bài học cho Mao khi chiếm đóng Tây Tạng, nên ông ban lệnh ngừng chiến tháng 9 năm đó.

Năm 1958 Mao ban lệnh gia tăng số thực phẩm thu mua, sự chống đối lan rộng khắp nước Tây Tạng. Mao ra lệnh cho quân đội đàn áp. Mao viết: *"Bọn nổi loạn càng nổi lớn, càng cho ta một lý do chính đáng chiếm đóng Tây Tạng"*

Ngày 10-3-1959 phản ứng trước tin đồn Mao dự trù bắt cóc đức Đạt Lai Lạt Ma, một cuộc biểu tình nổi lớn ở thủ đô Lhasa. Dân chúng bao vây kín dinh thự đức Lạt ma, để bảo vệ ngài. Ngày 17, sau nhiều thuyết phục đức Lạt ma đồng ý bí mật rời bỏ Lhasa và sang tỵ nạn ở Ấn độ sau 15 ngày đi bộ, phần lớn đi ban đêm dưới thời tiết khắc nghiệt để tránh tai mắt lính TQ. Không hay biết là đức Lạt ma đã trốn thoát, đám đông vẫn bao kín dinh thự ngài khi quân đội TQ khai hoả. Ước lượng có tới 87 ngàn người Tây Tạng bị giết chết, bắt bớ và lưu đày đến các trại lao động cường bức. Ngày hôm sau TQ công bố một văn thư ký tên Chu Ân Lai là cuộc nổi loạn ở Tây Tạng đã bị dẹp yên, và chính phủ Tây Tạng sẽ do Ban Thiềm Lạt Ma lãnh đạo, nhưng thực ra TQ đã chính thức chiếm đóng Tây Tạng cho tới ngày

nay. (Lời người dịch: Đoạn văn này không có trong sách mà do tôi dịch từ tài liệu phân phát bởi văn phòng đức Đạt Lai Lạt Ma)

Một chính sách khắc nghiệt được Mao ban hành vì Mao cho rằng dân Tây Tạng "ngu dốt, dơ bẩn và vô dụng". Mao cũng phàn nàn là ở Tây Tạng có quá nhiều sư sãi, thiếu người lao động, vì thế Mao ban lệnh đóng cửa tu viện, bắt sư sãi hoàn tục. Trước đó Tây Tạng có 2500 tu viện, tới năm 1961 chỉ còn 70 cái. Mao đóng thuế và thu mua thực phẩm tới mức dân Tây Tạng không còn gì để sống. Ngay cả dầu để đốt đèn cũng không có. Người dân Tây Tạng chết như rạ, nhiều khi cái chết đến dễ dàng chỉ vì một cơn cảm cúm. người bị chết sau 3 ngày

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 43

Tháng 9-1958 một hỏa tiễn của Mỹ bắn đi từ Đài Loan rớt xuống TQ không phát nổ. Khrusev yêu cầu TQ cho người Nga khám xét hỏa tiễn này. TQ trả lời là họ không tìm được nó. Khrusev đe dọa sẽ ngưng công trình làm hỏa tiễn R-12, chiếc hỏa tiễn được tìm thấy ngay, thế nhưng hệ thống hướng dẫn hỏa tiễn bay đã bị tháo mất. Đánh giá là TQ chỉ muốn lợi dụng Liên xô giúp họ chế vũ khí nặng để thống trị thế giới, đích thân Khrusev ra lệnh làm chậm lại tiến trình chế bom nguyên tử, và ngày 20-6-1959 thì ngưng hẳn. (Nhưng khi đó TQ đã học và có được phần cơ bản của bom).

Tháng 9 năm đó Khrusev qua thăm Mỹ. Khrusev đánh giá là có thể chung sống hoà bình với phương tây. Mao lại đánh giá sách lược mới của Liên xô sẽ là một cơ hội cho TQ lãnh đạo khối Cộng sản, thay Liên xô, trong 8 năm. Ông ban lệnh tiếp tục văt sửa Liên xô mà đừng cho họ biết ý đồ của mình, trong khi đó phải tuyên truyền chủ nghĩa Mao-ít làm khuôn mẫu cho các quốc gia khác.

Để truyền bá chủ nghĩa Mao-ít Mao phải bưng bít sự thật là dân TQ đang chết đói. Chỉ có cán bộ ngoại giao TQ mới được xuất ngoại. Khi được hỏi bởi lãnh tụ cánh tả Pháp Francois Mitterand (sau này thành tổng thống Pháp) là ở TQ có nạn đói không. Mao lạnh lùng trả lời: "Tôi lập lại một lần nữa, hãy nghe cho rõ: TQ không có nạn đói". Mitterand tin thật. Ngay cả Pierre Trudeau (sau này là thủ tướng Canada) cũng tin thật. Bản báo cáo của CIA Mỹ cũng viết là "có một sự tăng triển rất đáng chú ý về hàng sản xuất của TQ). Con bài *Edgar Snow* (cùng với hai văn sĩ khác là Han Suyin và Felix Greene) cũng được sử dụng lại để đánh bóng chế độ.

Đối ngoại, Mao không ngần ngại sử dụng tiền bạc để mua chuộc các chính quyền cộng sản khác (như Cuba và Albania), cũng như để giúp thành lập

các phong trào cộng sản theo Mao ở các quốc gia khác. Sau này một cán bộ tình báo CIA của Mỹ tiết lộ là ông ta khám phá ra một cách rất dễ dàng để xâm nhập TQ là chỉ cần thành lập một đảng Mao-ít, thì ngay lập tức sẽ nhận được viện trợ của Mao và sẽ được mời đi thăm TQ.

Một cuộc hội nghị thượng đỉnh 4 nước Mỹ, Anh, Pháp và Nga được triệu tập, dự trù tổ chức tại Paris ngày 16-5-1960. Mao không được mời. Mao tố cáo Liên xô đi theo chủ nghĩa xét lại. (Thế nhưng chỉ hai tuần trước ngày hội nghị, một chiếc máy bay do thám U-2 của Mỹ bị bắn rơi ở Nga. Khi Tổng thống Mỹ Eisenhower từ chối xin lỗi, Khrusev tuyên bố không đi dự hội nghị và vì thế hội nghị tan vỡ). Đối lại, Khrusev huỷ bỏ đồng loạt một số công trình lớn Liên xô đang xây dựng cho TQ, mà Mao sau này đổ thừa là làm tê liệt nền kinh tế của TQ khiến gây ra nạn đói ở TQ.

Tháng 10-1962 Khrusev bí mật gài hoả tiễn có gắn đầu đạn nguyên tử ở Cuba. Khi đó Mao đang chuẩn bị một cuộc chiến tranh biên giới với Ấn độ nên cả hai lại quay ra ủng hộ nhau. Ngày 20-10 Mao hạ lệnh tấn công. Quân đội TQ tiến sâu vào lãnh thổ Ấn tới 150 cây số, và sau khi chứng tỏ sức mạnh quân sự của mình hơn Ấn độ, Mao cho triệt thoái quân về. Ngày 22-10 Tổng thống Mỹ Kennedy công bố tối hậu thư đòi Khrusev rút hoả tiễn về và hạ lệnh phong toả bờ biển Cuba. Cả thế giới hồi hộp theo dõi hai cường quốc nguyên tử. Ngày 28-10 Khrusev ban lệnh rút hoả tiễn về sau khi Kennedy đồng ý không xâm lăng Cuba. Tháng 7-1963 Khrusev ký hiệp ước chống thử bom nguyên tử với Anh và Mỹ, nói rộng thêm sự rạn nứt giữa hai quốc gia cộng sản. Mao gia tăng cuộc khẩu chiến: ông mạnh mẽ tố cáo Khrusev là "đồ xét lại".

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 44

Tháng 4-1961 Lưu Thiếu Kỳ có dịp về quê và mắt thấy tai nghe những sự thật đang xảy ra cho người dân TQ do chính sách của "*Bước tiến nhảy vọt*" mà ông góp sức. Ông xin lỗi dân làng, ông nói: "Tôi rất xúc động chứng kiến bà con của tôi đang sống quá cực khổ. Tôi thấy phải có trách nhiệm đã làm cho bà con đau khổ, và tôi xin lỗi". Khi trở về Bắc Kinh ông đã hết sức vận động với Mao để rút chỉ tiêu thu mua gạo của dân xuống, nhờ thế số nạn nhân chết vì đói năm 1961 chỉ còn phân nửa năm trước (dù vẫn còn khoảng gần 12 triệu).

Cũng năm này ĐCSTQ sẽ có phiên họp đảng nên Mao e sợ sẽ mất phiếu. Mặc dù đã đổ thừa nạn đói xảy ra do cán bộ cấp dưới làm sai, và Liên xô đã góp phần phá huỷ kinh tế TQ, Mao phải giả bộ là ông sẽ không ăn thịt nữa, dù thực tế thực đơn của ông vẫn đầy đủ 7 món: hải sản, gà, vịt, heo, cừu, bò và cháo. Dư biết là những trò giả bộ của mình không thể nào giúp ông giữ được ghế chủ tịch, Mao bày ra một kế khác: đại hội đảng sẽ không có bỏ phiếu.

Tháng 1-1962 bảy ngàn đảng viên kéo về Bắc Kinh họp đại hội đảng. Mao sắp xếp cho các đảng viên có hai tuần để đọc báo cáo mà trước đó đã được thảo luận ở tổ. Tại cuộc họp tổ, đại biểu nào ương ngạnh muốn đặt vấn đề đều bị đe dọa. Đại hội sẽ kết thúc với bài nói chuyện sau cùng của Lưu Thiếu Kỳ vào ngày bế mạc 27-12. Mao không ngờ Lưu không đọc bản tổng kết mà Mao đã duyệt trước mà công khai đặt vấn đề dân chúng thiếu ăn, thiếu mặc đều vì chính sách sai lầm của Mao. Ông nói: "*Bước tiến nhảy vọt* chỉ là một bước thụt lùi vĩ đại". Ông kêu gọi các đại biểu hãy dũng cảm phân tích *Bước tiến nhảy vọt*, và đặt câu hỏi TQ có nên xóa bỏ công xã và chương trình kỹ nghệ hoá không.

Bài nói chuyện của Lưu được sự đáp ứng nồng hậu của 7 ngàn đảng viên đại biểu. Biết rằng có Lưu Thiếu Kỳ chống lưng, cả 7 ngàn cái miệng hòa nhau kết án chính sách của Mao. Mao hoàn toàn không ngờ sự việc lại xảy ra như vậy, nhưng Mao biết một mình ông không thể chống lại 7 ngàn người. Bước đầu tiên Mao phải nhượng bộ: Ông cho kéo dài đại hội để cho các đại biểu có thêm thì giờ phát biểu, xả hết tức giận ra, mà sau đó nơi riêng tư ông gọi là xả trung tiện ra.

Ngày 29 Lâm Bưu phát biểu. Ông này hết lời bênh vực Mao với luận điệu như "Mao chủ tịch không hề sai", và "trong hoàn cảnh khó khăn chúng ta phải gắn bó với Mao Chủ tịch hơn nữa". Ngay sau đó, không ai còn dám tố cáo Mao trực tiếp nữa. Tuy thế, Mao vẫn phải tự nhận lỗi kiểu chung chung và huỷ bỏ chương trình thu mua lúa gạo. Nhờ thế, hàng chục triệu người thoát chết đói.

Ngay sau khi đại hội đảng kết thúc, Mao bay đi Thượng Hải để Lưu Thiếu Kỳ và phe cánh của ông, Chu Ân Lai, Trần Vân và một ngôi sao đang lên Đặng Tiểu Bình, đưa ra những thay đổi to lớn cho chính sách của Mao. Những thay đổi như ngưng lại các kế hoạch kỹ nghệ tốn kém như chế tàu ngầm nguyên tử, rút bớt kinh phí từ các cơ xưởng sản xuất vũ khí, tăng gia tài trợ cho các kỹ nghệ thực phẩm. Bọn Lưu cũng cho phục hồi danh dự cho hàng chục triệu người bị Mao kết tội "hữu khuynh" những năm trước.

Trong mấy năm tới Lưu và những người đồng chí cố gắng vãn hồi lại nền kinh tế TQ, trong khi Mao hoạch định một kế hoạch trả thù.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 45

Một công trình của Mao không bị cắt xén: công trình chế bom nguyên tử. Tháng 4-1964 Mao được biết là quả bom có thể sẽ được hoàn thành vào mùa thu năm ấy, Mao liền thay đổi thái độ với Liên xô. Mao ve vãn Khrusev bằng những lời lẽ như "TQ vẫn là một thành viên của khối cộng sản", và "hãy để bọn đế quốc run sợ vì sự đoàn kết của chúng ta". Về mặt an ninh, dù công xưởng chế bom nguyên tử Lop Nor được xây cất trong sa mạc Gobi, hoàn toàn cô lập với bên ngoài và mọi nhân viên đều đã phải ở trong đó không được ra ngoài trong nhiều năm, có người cả 10 năm rồi không được về nhà, Mao vẫn không yên tâm. Ông bí mật cho dời cơ xưởng này tới một địa điểm khác, được xây cất sâu trong núi. Địa điểm mới này tốn hơn 200 tỷ nhân dân tệ, và quy tụ công sức của hơn 4 triệu người.

Vẫn còn một điểm Mao phải quan tâm: Việt nam ở phía nam TQ. Vào năm 1963 Mỹ có khoảng 15 ngàn cố vấn ở Nam VN. Mao lập luận là Mỹ sẽ không dám tấn công vào lò nguyên tử của TQ nếu Mỹ có quân đông ở VN vì một cuộc tấn công như thế của Mỹ sẽ khiến quân TQ có lý do tràn sang VN giết quân Mỹ đang đóng ở VN. Vì thế Mao khuyến khích Bắc Việt mở rộng cuộc chiến với Mỹ sang Lào và Thái lan, và tăng cường gửi người vào Nam VN. Mao cố vấn Hồ: "Đừng sợ Mỹ đưa thêm quân. Ngay cả nếu Mỹ xâm lăng Bắc Việt, quân đội TQ sẽ lập tức gửi quân sang, lập lại bài học Triều tiên". Chu Ân Lai tuyên bố với Tổng thống Nasser của Ai cập: "Nếu Mỹ có thêm quân ở VN chúng tôi sẽ càng vui thêm, vì chúng tôi sẽ có thêm nhiều con tin" Chu cũng tuyên bố với Tổng thống Nyerere của Tanzania: "Bắc Kinh sẽ đổ quân vào Bắc Việt ngay khi Mỹ tấn công lò nguyên tử TQ, dù có hay không có sự đồng ý của chính phủ Hà nội".

Ngày 16-10-1964 TQ thử trái bom nguyên tử đầu tiên ở lò nguyên tử Lop Nor. Không nói tới những tai hoạ ghê gớm gây ra bởi trái bom cho môi

trường chung quanh lò Lop Nor, chỉ kể những chi phí mà TQ đã bỏ ra để chế tạo quả bom này lên tới 4 tỷ Mỹ kim (tiền năm 1957), một số tiền lớn đủ để mua gạo cho toàn dân TQ sử dụng trong hai năm. Số tiền này đủ để cứu sống 38 triệu nhân mạng đã chết vì đói ở TQ. Trái bom của Mao đã gây thiệt hại về nhân mạng gấp 100 lần hai trái bom Mỹ thả xuống Nhật.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 46

Ngày 14-10-1964 Khrusev bị loại ra khỏi bộ chính trị, và được thay thế. Nhận thấy đây là một cơ hội để TQ được Liên Xô tiếp tục giúp đỡ cho hoàn thành kế hoạch chế tạo hoá tiễn, mà vốn đã bị đình trệ từ khi Liên Xô rút cổ vấn kỹ thuật về từ năm 1959, Mao bắn tiếng qua đại sứ Liên Xô là ông mong muốn cải thiện quan hệ hai nước. Brezhnev cũng muốn vậy, thế nhưng khi biết là Mao chỉ muốn thủ lợi cho riêng mình, Brezhnev bèn thử dò tìm một cơ hội lật đổ Mao. Tại bữa tiệc chiêu đãi phái đoàn Chu Ân Lai tại điện Kreml (Kremlin) ngày 7-11, bộ trưởng quốc phòng Liên Xô, Malinovsky, nói với Chu: *"Chúng tôi không muốn cả Mao lẫn Khrusev đứng giữa quan hệ của hai chúng ta"*. Làm như không biết ông này nói gì, Chu bỏ đi chỗ khác. Malinovsky quay sang thống chế Hạ Long, khi đó là quyền Tổng tư lệnh quân đội TQ: *"Chúng tôi đã gạt bỏ Khrusev, các ông hãy gạt bỏ Mao đi rồi ta sẽ có quan hệ tốt hơn"*. Hạ Long phản kháng vài câu rồi cũng bỏ đi. Tối hôm đó, Chu điện cho Mao hay mọi chuyện. Ngày hôm sau, Chu chính thức phản đối với Brezhnev khi ông này và bốn cán bộ cao cấp (không có Malinovsky) tới thăm ông ở tư dinh, Brezhnev đổ thừa là Malinovsky say, nói bậy, thế nhưng sự kiện là Malinovsky không bị khiển trách gì chứng tỏ ông này chỉ làm theo ý của Brezhnev.

Ý thức rằng Brezhnev đang âm mưu lật đổ ông, Mao không cho một cán bộ cấp cao nào của TQ được sang thăm Liên Xô nữa. Lệnh này được tuân thủ cho tới khi Mao chết. Chỉ một người duy nhất được ngừng chân ở Moscow trên đường đi dự đại hội đảng Romania vào năm 1965 là Đặng Tiểu Bình, chứng minh là ông này được Mao hoàn toàn tín nhiệm. Khi Hồ Chí Minh chết (1969), e ngại sẽ gặp mặt phái đoàn Liên Xô, Chu Ân Lai đã bay sang Hà nội và sau đó bay về TQ trước khi đám tang bắt đầu. Đám tang của Hồ chỉ có sự có mặt của một phái đoàn cấp thấp của TQ. Mao cũng đánh giá là Bắc Kinh chỉ cách Ngoại Mông của Liên Xô chỉ 500 cây số, đa số là đồng

ruộng trồng trái và bằng phẳng, nên rất dễ trở thành mục tiêu tấn công của xe tăng Liên Xô. Để đề phòng chuyện này, Mao cho xây dựng một số đồi núi nhân tạo giống như những pháo đài khổng lồ ở bắc TQ. Kế hoạch này bị huỷ bỏ vài năm sau vì quá tốn kém.

Một số cán bộ cao cấp có liên hệ với Liên Xô cũng bị thanh trừng. Thống chế Hạ Long bị bắt và bị đưa đi cải tạo cho tới chết (1969). Thứ trưởng quốc phòng TQ, Xu Guangda, chỉ vì có mặt ở Liên Xô trong lúc Malinovsky nói câu đó đã bị thẩm vấn tới 416 lần trong 18 tháng.

Cũng trong năm 1965 một cuộc họp thượng đỉnh các nước châu Á và Phi châu dự trù sẽ được tổ chức ở Algeria. Để hy vọng kiếm phiếu, Mao ve vãn tổng thống Sukarno của Indonesia bằng quà cáp và hứa hẹn sẽ giúp Indonesia chế bom nguyên tử. Mao cũng hứa hẹn y như vậy với Ai cập. Mao cũng hứa sẽ xây dựng cho Zambia một hệ thống đường ray xe lửa dài tới 2000 cây số, một kế hoạch lên tới 1 tỷ Mỹ kim. Xui cho Mao là tổng thống Ben Bella của nước chủ nhà Algeria bị lật đổ trong một cuộc chính biến xảy ra chỉ 10 ngày trước ngày hội nghị khai mạc. Vì thế cuộc hội nghị thượng đỉnh bị huỷ bỏ, dù Mao hết sức vận động cửa hậu. Ước vọng của Mao được làm chủ một hội nghị quốc tế Á-Phi lại bị tan tành.

Mao cũng bị thất vọng khi không sai khiến được Pakistan đánh Ấn độ. Tháng 9-1965, Ấn độ và Pakistan xảy ra chiến tranh biên giới. Mao cũng dàn quân ở biên giới TQ-Ấn, và ra tối hậu thư cho Ấn độ trong ba ngày phải giải giới một số căn cứ của Ấn đặt dọc theo biên giới hai nước, ở những chỗ mà Mao cho là thuộc đất TQ. Ấn độ đề nghị cùng thanh tra, nhưng Mao khước từ. Ý đồ của Mao là Ấn độ không thể nào đương đầu với hai mặt trận một lúc: Pakistan và TQ. Ý đồ này bị thất bại vì Pakistan bỗng nhiên chấp nhận đình chiến, theo đề nghị của Liên hiệp quốc. Pakistan cho Mao hay là một cuộc chiến tranh với Ấn độ sẽ rất tốn kém. Cuộc chiến tranh biên giới giữa Ấn và TQ vì thế cũng tạm chấm dứt.

Mao cũng là kẻ đỡ đầu cho lực lượng cộng sản ở Thái. Ngày 7-8-1965 đảng cộng sản Thái đụng độ với lực lượng quân đội của chính phủ theo lời khuyến dụ của Mao, nhưng không đem lại kết quả như ý.

Thất vọng lớn nhất của Mao về mặt đối ngoại trong năm 1965 phải nói là cuộc đảo chánh ở Indonesia.

Tổng thống Sukarno thân Bắc Kinh, nên đã giao cho đảng cộng sản Indonesia nắm giữ một số cơ quan quan trọng trong chính quyền và quân đội. Đây là một đảng cộng sản lớn nhất không nắm chính quyền vì có tới 35 triệu đảng viên. Ngày 30-9 đảng cộng sản tổ chức một cuộc đảo chính để giành chính quyền theo lời khuyên của Mao: *"Phải nắm lấy cơ hội mà giành chính quyền"*, tổng tư lệnh quân đội và năm viên tướng khác bị bắt giữ và bị giết. Thế nhưng âm mưu này đã bị tiết lộ, và một viên tướng không nằm trong danh sách phải cần bị bắt của phe đảo chánh đã lật ngược được tình thế. Tướng Suharto ban lệnh bắt và tàn sát cả trăm ngàn người, đảng viên đảng cộng sản, cảm tình viên cũng như thường dân. Tất cả thành viên của bộ chính trị đều bị giết, ngoại trừ một người, Jusuf Adjitorop, khi đó đang ở TQ.

Về mặt đối nội, lợi dụng uy tín Mao xuống thấp, Lữ Thiếu Kỳ đã tạo cho mình được một vị trí ngang ngửa với Mao. Báo chí TQ không còn chỉ tôn vinh Mao Chủ tịch, mà luôn luôn Mao Chủ tịch và Lữ Chủ tịch (Lữ là Chủ tịch nước, Mao là Chủ tịch đảng). Vì là người đã đưa TQ ra khỏi nạn chết đói, Lữ được rất nhiều người ủng hộ, kể cả từ những kẻ đã từng ủng hộ Mao trước kia. Thậm chí, có người đề nghị chỉ treo tranh Lữ (không treo tranh Mao) trên tường Thiên An môn, nhưng Lữ đã bác bỏ ý kiến đó ngay lập tức.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 47

Tháng 11-1965, Mao bố trí một kế hoạch trả thù tàn khốc được gọi là "*Cách mạng văn hoá*" với sự tiếp tay của hai người: Lâm Bưu và Giang Thanh. Lâm Bưu được bí mật mời đến gặp Mao tối ngày 1-12, Mao cho Lâm hay kế hoạch thanh trừng của mình và yêu cầu tiếp tay. Lâm chấp nhận với một yêu cầu: cho Lâm thanh trừng một người bạn rất thân và hoàn toàn tín cẩn của Mao hiện đang làm tổng tham mưu quân đội, Luo Ruiqing. Lý do Lâm ghét Luo là vì ông này được Mao tin tưởng hơn Lâm. Mao biết rằng âm mưu thanh trừng lần này của Mao không thể thành công nếu không có sự tiếp tay của Lâm, nên Mao đồng ý với Lâm để thanh trừng Luo.

Ngày 8-12 vợ Lâm Bưu đọc một bài diễn văn trước bộ chính trị dài 10 tiếng tố cáo Luo có lòng tham vô đáy. Đây là một chuyện chưa từng xảy ra vì vợ Lâm Bưu không phải là thành viên của bộ chính trị. Luo không có mặt tại buổi họp, nhưng khi nghe tin ông không còn đứng vững nổi. Ông bị bắt giam tại gia. Nhưng Lâm Bưu chưa hài lòng, Lâm đòi hỏi Mao kết tội Luo phản đảng. Mao lưỡng lự không muốn làm chuyện này.

Trong khi Mao nóng lòng chờ đợi trả thù tới độ phải dùng thuốc ngủ gấp 10 lần một người bình thường mới ngủ được thì thị trưởng Bắc Kinh Bành Chân (Peng Zhen) vốn đoán biết Mao đang sắp đặt một cuộc thanh trừng quy mô, và với sự đồng ý của Lưu Thiếu Kỳ, đưa ra một số quy định nghiêm cấm sử dụng các chiêu bài chính trị để đàn áp văn hoá và người làm văn hoá. Ông cũng bay đi Tứ Xuyên, bề ngoài là thanh tra xưởng vũ khí, mà bí mật gặp Bành Đức Hoài đang bị giam lỏng ở đó. Mặc dù Bành Đức Hoài đã bị tước hết binh quyền, ông vẫn được rất nhiều người cảm phục.

Bành Chân cũng dùng quyền hành của mình cố ngăn chặn một bài báo của Mao phê phán vở nhạc kịch "*Hải Thụy bải quan*", trong đó một người dân bị vua trừng phạt vì dám nói thay cho nông dân. Bành Chân công khai phê phán Mao là có ý đồ chính trị vì theo ông vở kịch chỉ có giá trị lịch sử, không phải là một biến cố chính trị. Mao lại cho là vở nhạc kịch này châm biếm quan hệ giữa Mao và Bành Đức Hoài.

Trước những diễn biến bất lợi, Mao tự biết ông phải xúc tiến cuộc *Cách mạng văn hoá* ngay, ông cho Lâm Bưu hay là ông đồng ý kết tội Luo Ruiqing phản đảng. Ngày 18-3-1966 sau khi bị Mao kết tội "*phản đảng*", Luo nhảy lầu tự tử, nhưng chỉ bị gãy chân. Ngay ngày hôm sau, Giang Thanh yêu cầu Lâm Bưu phê chuẩn bản tuyên ngôn *Cách mạng văn hoá* do bà soạn mà chính Mao đã duyệt với lời phê trên tựa đề: "*Đồng chí Lâm Bưu đã phê chuẩn cho đồng chí Giang Thanh...*". Sự tham gia của Lâm Bưu đã khiến Chu Ân Lai xoay chiều: ông cho Bành Hoài biết là ông ủng hộ Mao.

Ngày 14-4 Giang Thanh công bố bản tuyên ngôn *Cách mạng văn hoá*. Một tháng sau bộ chính trị họp (vắng mặt Mao) để thông qua danh sách những nạn nhân đầu tiên: Bành Chân, Luo Ruiqing, Lu Dingyi (chủ bút báo Nhân Dân, vì không đăng bài viết của Mao), Yang Shangkun (vì những liên hệ của ông này với Liên Xô mà cũng vì ông đã đặt máy nghe lén ở trên xe lửa của Mao và một nhân viên thu âm đã không khôn ngoan khoe khoang với một người bạn gái của Mao là "*tôi nghe hết cô và Mao Chủ tịch nói gì với nhau*"). Lưu Thiếu Kỳ chủ tọa phiên họp, và mặc dù Lưu đã lớn tiếng chống đối, cuối cùng tất cả mọi người có mặt, cả Lưu và Bành Chân, cũng giơ tay bỏ phiếu thông qua bản án. (LND: Có phải đây là cách thức họp hành của đảng cộng sản phải không, tức là ai cũng phải nhất trí hết, ai biết xin chỉ dùm? Giả sử Lưu hoặc Bành chống đối tới cùng thì sao?)

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 48

Để bắt đầu chiến dịch *Cách mạng* văn hoá, Mao gia tăng chiến dịch tôn sùng Mao. Ngày nào báo Nhân Dân cũng đăng hình Mao thật lớn trên trang nhất cùng với lời trích dẫn của Mao. Mọi người bị bắt buộc phải mang trên mình một cuốn sách đỏ in những lời nói chuyện của Mao và phải thuộc lòng.

Tháng 6-1966 học sinh sinh viên được hướng dẫn để đấu tố thầy giáo "*để bảo vệ Mao Chủ tịch*". Hàng loạt giáo sư và nhân viên của đại học Bắc Kinh bị đánh đập, bị bắt quỳ gối, bị lôi kéo trên đường phố, bị lăng mạ và xỉ nhục. Không một trường học nào trên khắp đất nước TQ thoát khỏi cảnh thầy cô giáo bị học sinh cột giây vào cổ, bị bắt quỳ giữa đám đông và bị bắt buộc phải nhận tội và xin được chết.

Tháng 8-1966 cùng đứng với Mao trên Thiên An môn, Lâm Bưu kêu gọi hồng vệ binh hãy phá huỷ cho bằng hết nền văn hoá cổ. Lần này nạn nhân của Mao là đền thờ Khổng tử, thư viện, nhạc viện và các người có liên quan như học giả, văn sĩ, ca sĩ. Những người nổi tiếng bị hành hạ trước. Vệ binh xông vào nhà bắt người, phá huỷ sách vở, tranh ảnh và lấy đi các đồ quý giá. Những món đồ này sau này được đem ra phân phát hay bán lại với giá rẻ mạt cho các quan chức cộng sản. Giang Thanh mua được một cái đồng hồ bằng vàng có gắn kim cương với giá 7 đồng nhân dân tệ.

Tháng 9-1966 Mao và Lâm Bưu xúi giục mọi người hãy tiêu diệt những cán bộ đi theo con đường tư bản. Dân chúng được cho biết là trong đảng có quá nhiều thành phần xấu, và đây là cơ hội để mọi người góp phần làm trong sạch đảng. Hàng triệu người bị bắt bớ và tra tấn vì những tội danh vu vơ. Chính Mao cũng biết là không có cách gì phân biệt được người nào có tội hay vô tội. Những chuyện hành hình xảy ra mỗi ngày. Cơ quan nào cũng có nhà tù để giam người và tra tấn người. Xã hội TQ bị xáo trộn tới tận gốc rễ.

Đối với một vài tiếng nói phản đối lẻ loi đến từ các cán bộ cao cấp như bộ

trưởng canh nông Tan Zhenlin, ông này cho rằng đây thực chất chỉ là do Mao muốn thanh trừng các đồng chí của Mao hay ngoại trưởng Trần Nghi, ông này gọi đây là một lò tra tấn khổng lồ thì Mao chỉ cần làm bộ nóng giận là những kẻ này im lặng liền. Cần lắm thì đã có Lâm Bưu và Chu ra tay, và sau đó ông thăng chức cho mấy người này là đầu lại vào đấy. Chỉ có một người anh hùng duy nhất dám dùng tính mạng mình để chống Mao là một nữ sinh viên tên Wang Rongfen. Cô viết một lá thư cho Mao kết án Mao hành động y như Hitler, và tuyên bố rút lui ra khỏi Đoàn Thanh niên Cộng sản. Sau đó cô viết một lá thư khác bằng tiếng Đức rồi mua bốn chai thuốc độc và uống hết trước toà đại sứ Liên Xô. Cô hy vọng là nhân viên sứ quán Liên Xô sẽ thấy xác cô và sẽ cho phổ biến lá thư bằng tiếng Đức của cô. Thế nhưng cô đã tỉnh dậy ở nhà thương công an và bị kết án tù chung thân. Hai tay bị cùm sau lưng, cô phải lăn trên đất và dùng miệng hốt thức ăn quăng giục trên sàn để ăn như vậy trong nhiều tháng.

Trong khi nạn nhân của Mao bị tra tấn thì Mao bình yên hưởng thụ cuộc sống của một ông vua tại Trung Nam Hải. Sàn nhảy tại đây không bao giờ thiếu gái và nhạc, kể cả những bản nhạc Mao cấm công chúng không được nghe.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 49

Ngày 25-12 một đám sinh viên khoảng 5.000 người dẫn đầu bởi một sinh viên vệ binh tên Kuai Dafu biểu tình rầm rộ trên đường phố hò reo "*đả đảo Lưu Thiếu Kỳ*".

Ngày 6-1 nhóm Kuai bắt cóc con gái của Lưu, Pingping, và điện thoại cho vợ Lưu, Vương Thanh Mỹ, tới nhà thương để ký giấy chấp thuận cho nhà thương chữa chân Pingping. Bọn này không ngờ là cả Lưu và vợ cùng tới. Kuai viết về câu chuyện này như sau: "*Chúng tôi hoàn toàn ngạc nhiên khi gặp Lưu Thiếu Kỳ. Chúng tôi không dám đụng tới ông. Trung ương chưa cho lệnh. Chúng tôi biết đả đảo hôm nay có thể thành hoan hô ngày mai, nên chúng tôi đành yêu cầu ông Lưu Thiếu Kỳ đi về*". Rõ ràng bọn Kuai chỉ là một bọn hèn nhát và cơ hội. Sau đó, Kuai được điện thoại của Chu Ân Lai và Giang Thanh thả luôn Vương Thanh Mỹ.

Tối ngày 13-1 Lưu được đưa tới gặp Mao. Trong cuộc nói chuyện, Lưu vẫn cương quyết không cúi đầu. Ông yêu cầu Mao chỉ trừng phạt một mình ông, và hãy ngưng ngay cuộc *Cách mạng văn hoá*. Một ngày sau, điện thoại của Lưu bị cắt. Kuai tổ chức một cuộc biểu tình quy tụ tới cả 300 ngàn người để hạ bệ Vương Thanh Mỹ. Nhận lệnh từ Giang Thanh là nhóm Kuai có thể làm gì cũng được, Kuai kể lại: "*Bà ta thật quật cường. Chúng tôi đe bà quỳ xuống, nhưng ngay lập tức bà đứng thẳng dậy*". Bà trả lời một cách bình tĩnh "*tôi không sợ gì hết*". Cả Lưu Thiếu Kỳ và thuộc hạ cũng bị hạ nhục ở những nơi công cộng.

Biết rằng Lưu rất yêu vợ, và sức mạnh của Lưu được vợ chia sẻ, Mao tách rời hai vợ chồng Lưu ngày 18-7. Họ chỉ gặp lại nhau một lần sau đó tại phiên toà ngày 5-8. Đây là một phiên toà phượng tuồng, vì Lưu không có quyền biện hộ (chứng tỏ Mao vẫn còn sợ Lưu phát biểu bất lợi cho mình).

Mỗi lần Lưu tính nói gì thì đám đông la ó ồn ào, ông bị đấm và đá, ông cũng bị nắm tóc giật ra đằng sau cho ký giả chụp hình và quay phim. Dù vậy, cả hai ông bà cũng đã có được một phút nắm tay nhau dưới cơn mưa đấm đá.

Lưu Thiếu Kỳ chết ba năm sau, dù người giữ tù có báo cáo cả năm về trước là ông hoàn toàn không còn biết gì hết. Khi ấy Chu Ân Lai kết án ông là phản bội, và xin Mao cho ông được lãnh án tử hình. Nhưng Mao không chấp nhận cho ông chết chóng vánh.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 50

Cuộc đại thanh trừng mang tên *Cách mạng văn hóa* không những đã loại Lưu Thiệu Kỳ mà luôn cả những kẻ đã từng thách đố Mao Bành Đức Hoài, Lý Lập Tam (Li Lisan) cùng bà vợ người Nga, Lạc Phủ (Lo Fu). Một chuyện đáng để ý là khi toán nổi loạn đầu tiên được gửi bắt Bành đã bị Bành thuyết phục mà quay sang ủng hộ ông. Người này bị Mao bắt bỏ tù, nhưng cho biết là ông không hề hối hận đã bên vực Bành.

Bành Đức Hoài bị lôi đi làm mục tiêu cho hàng ngàn cuộc biểu tình hạ bệ uy tín ông. Có lần ông bị đá gãy xương sườn, nhiều lần ông bị ngắt xiu. Ông cũng bị tra vấn về những liên hệ giữa ông và Liên xô. Ông bị hành hạ như vậy cho tới chết (tháng 11-1974) tám năm sau. Cũng như Lưu, xác ông bị đốt dưới một cái tên khác và cái chết của ông cũng như Lưu không được công bố khi Mao còn sống.

Tới giữa năm 1967 Mao đã thanh trừng hàng triệu đảng viên "khuynh hữu" và thay thế họ bằng sĩ quan quân đội. Thế nhưng quân đội vốn có trật tự, họ không tàn ác như những kẻ nổi loạn và cũng không tin tưởng là những kẻ nổi loạn lại có thể làm được việc, nên họ đã thuê mượn lại những người đã bị sa thải trước kia. Tại Vũ Hán chẳng hạn, tư lệnh quân đội là tướng Chen Zaidao đã sử dụng lại một số lớn các nhân viên đã bị sa thải trước kia, và ông đã giải tán một số băng đảng nổi loạn và bắt giữ những kẻ chủ mưu. Ông cũng ra mặt bên vực một tổ chức quy tụ cả triệu những người trung dung, không theo phe nổi loạn. Tháng 7-1967 Mao tới Vũ Hán thanh tra. Ông nghĩ rằng sự có mặt của ông ở đây sẽ khiến tướng Chen khiếp sợ, thế nhưng ông không ngờ tướng Chen lại cứng đầu mà cho là mình đang làm đúng.

Ngày hôm sau xảy ra một chuyện chưa từng nghe tới: hàng ngàn người của

nhóm trung dung cùng với cảm tình viên trong quân đội đổ ra đường biểu tình. Khi họ được cho biết là Mao kết án nhóm của họ là "bảo thủ" thì cuộc biểu tình nổ lớn. Hàng chục ngàn người trang bị gậy gộc, cùng với cả ngàn quân sĩ có súng ống, biểu tình quanh tư dinh Mao. Dù không ai có can đảm tấn công Mao, họ bắt loa tố cáo Giang Thanh và nhóm của bà đá lấn quyền. Một nhóm nhỏ đã xông vào trong tư dinh Mao và bắt đi một thành viên của nhóm Giang Thanh là Wang Li. Đây là lần đầu tiên trong 18 năm Mao thật sự sợ hãi: Ông bắt Chu Ân Lai phải cấp tốc bay lên (từ Bắc Kinh) cùng với 200 hộ vệ quân và hộ tống Mao trốn ra cửa sau vào lúc 2 giờ sáng (ngày 21-7-1967).

Dĩ nhiên sau đó tướng Chen cùng với thuộc hạ bị bắt và thay thế bởi những người biết nghe lời hơn. Nhưng một chuyện đáng nói tiếp là nhóm Chen bị áp tải tới Bắc Kinh, và họ bị trói ké và bị đánh đập dã man không phải ở một nhà tù nào mà ở ngay giữa phiên họp của bộ chính trị ĐCSTQ, cơ quan cao nhất của ĐCS và nhà nước Trung quốc. Đây là chuyện xảy ra lần đầu tiên trên thế giới, dù đó là thế giới tự do hay thế giới găng tơ của Mao. (LND: Trùm găng tơ Al Capone dùng gậy côn cầu (baseball) đập chết thuộc hạ của mình ngay giữa phiên họp. Có lẽ là Mao bắt chước chăng?)

Cuộc nổi dậy ở Vũ Hán đem đến cho Mao một kết luận: 75% sĩ quan quân đội không đáng tin cậy. Thế nhưng đã vừa thanh trừng giới dân sự xong, nếu bây giờ thanh trừng luôn quân đội thì sẽ có quá nhiều kẻ thù và dùng ai để thanh trừng quân đội? Mao phải kiếm một con dê tế thần để xoa dịu những cảm phẫn đang dâng lên trong quân đội, sau cuộc thanh trừng tướng Chen. Con dê đó là Wang Li, người bị nhóm nổi dậy bắt cóc ngay trong tư dinh Mao ở Vũ Hán. Sau khi tướng Chen bị bắt, Wang Li được Chu Ân Lai đích thân tới nhà tù thả ra, ôm hôn và đưa về Bắc Kinh. Tại phi trường Bắc Kinh anh hùng Wang Li được chào đón bởi một đám đông đến cả mấy chục ngàn người. Sau đó Wang Li lại được cả triệu người chào mừng ở Thiên An môn. Một tháng sau, Wang Li bị Mao ra lệnh bắt giam.

Khi thấy sự kiện bắt giam Wang Li không giải quyết được vấn đề gì, Mao đành chọn một giải pháp thứ hai: Mao giao cho Lâm Bưu được quyền thành lập thêm một cơ quan mới, đặt tên "Văn phòng hành chánh" để điều khiển quân đội. Cơ quan này do vợ Lâm Bưu và một số sĩ quan thân tín của Lâm Bưu điều khiển. Những sĩ quan này, cũng như những người lãnh đạo khác trong quân đội đều do Lâm Bưu, chứ không phải Mao, chỉ định. Mao đã có lần cắt cử một viên tướng tâm phúc của mình là Yang Chengwu làm Quyền Tổng Tham mưu nhưng Lâm Bưu không chịu. Mao chỉ còn giữ lại một quyền hành: Lâm Bưu muốn di chuyển quân phải có sự đồng ý của Mao. Lâm Bưu bổ nhiệm một viên tướng trẻ măng làm Tổng Tham mưu quân đội, Hoàng Vĩnh Thắng. Ông này sau này thành tình nhân của Diệp Quần, vợ Lâm Bưu. Lâm cũng bổ nhiệm đứa con trai 24 tuổi của mình làm phó cho cục chiến tranh của không quân và ra lệnh cho không quân phải báo cáo mọi chuyện với y cũng như phải nghe lệnh của y.

Cuộc *Cách mạng văn hóa* của Mao mà mục đích chính là tàn sát cánh hữu (còn gọi là bảo thủ) do chính phủ bảo trợ đạt đến cao điểm vào năm 1968 đã ra ngoài tầm kiểm soát của Mao khi ông ra lệnh cho các phe phái "cánh tả", "trung dung" và "bảo thủ" ngừng đánh nhau mà không ai nghe. Nhiều cuộc đánh giết nhau xảy ra giữa các nhóm liên can đến hàng trăm ngàn người. "Cánh tả" có nhiều ưu thế vì được Mao phát cho súng đạn, nhưng các nhóm khác cũng có những cách của họ để có được súng. Với súng trong tay, ai cũng có thể trở thành ăn cướp. Không ai còn muốn đi làm công nữa. Nền kinh tế TQ có cơ nguy sụp đổ. Mọi công trình kỹ nghệ, quân sự, ngay cả kế hoạch nguyên tử, cũng bị ảnh hưởng. Để chấm dứt tình trạng này Mao ban lệnh giải tán các nhóm sinh viên học sinh và đưa họ đi làm ở các làng mạc và nông trường xa xôi. Mao cũng dùng quân đội đàn áp các nhóm khác. Tuy thế cũng phải mất cả năm mới ổn định tình hình.

Đầu năm 1969 Mao triệu tập đại hội đảng lần thứ 9, khi bộ máy quyền hành của ông hoạt động trở lại. Các đại biểu được lựa chọn dựa vào lòng trung thành, mà thước đo lòng trung thành này là sự tàn ác và dã man của họ đối

với kẻ thù trong cuộc *Cách mạng văn hóa*. Khi Mao đọc diễn văn, đám đại biểu này không ngắt lời Mao bằng cách tung hô "Mao Chủ tịch muôn năm", Mao phải cần 20 phút mới đọc xong hai trang giấy. Bực mình vì chuyện này, Mao phải ra lệnh cho thư ký đại hội ra một điều luật cấm hoan hô không có phép.

Thành phần lãnh đạo mới dưới quyền Mao gồm có Lâm Bưu, Chu Ân Lai, Trần Bá Đạt (Chen Boda), Khang Sinh (Kang Sheng), hai người này được thưởng công vì vai trò của họ trong cuộc *Cách mạng văn hóa*. Giang Thanh được đưa vào Bộ chính trị cùng với Diệp Quần và người tình của bà Hoàng Vĩnh Thắng. Lâm Bưu chính thức thành nhân vật số hai của ĐCSTQ.

Mao thành công cuộc thanh trừng vĩ đại nhất lịch sử TQ, dù rằng những cuộc giết chóc vẫn tiếp diễn cả 10 năm sau. Cuộc *Cách mạng văn hóa* đã giết chết khoảng 3 triệu người. Các nhà lãnh đạo TQ sau Mao xác nhận khoảng 100 triệu người, tức 1/9 dân số TQ, bị thiệt hại cách này hay cách khác vì cuộc *Cách mạng văn hóa*. Những cuộc giết chóc, tra tấn và khủng bố này được nhà nước Trung quốc bảo trợ. Chỉ một số rất nhỏ bị giết bởi hồng vệ binh trong cuộc khủng bố, phần lớn còn lại là công trình trực tiếp có chỉ đạo của Mao.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 51

Một mục đích khác của cuộc *Cách mạng văn hóa* là thanh trừng thành phần theo Liên xô trong đảng CSTQ. Vì thế khi cuộc *Cách mạng văn hóa* kết thúc, ngày 2-3-1969 Mao chọn một hòn đảo nhỏ, tiếng TQ là Trân Bảo (Zhenbao), tiếng Nga là Damansky trên sông Ussuri dọc theo biên giới TQ-Nga mà tổ chức một cuộc phục kích quân đội Nga trú đóng ở đây, lấy cớ là hòn đảo này thuộc chủ quyền TQ. Mao không ngờ Liên xô phản ứng lại bằng một trận đánh dữ dội có xe tăng và pháo binh. Kết quả 800 lính TQ thiệt mạng (bên Liên xô tổn thất 60 lính). Quân Liên xô cũng bắn pháo vào đất liền TQ xa tới 20 cây số. Điều này làm Mao lo sợ là Liên xô sẽ xâm lăng TQ. Mao liền ra lệnh ngừng chiến.

Đại hội ĐCSTQ lần thứ 9 xảy ra như đã kể ở trên trong lúc Mao đang lo sợ Liên xô xâm lăng. Vì thế 2000 đại biểu về dự đại hội đều bị nhốt trong khách sạn, không ai được ra ngoài, thậm chí có lệnh không ai được mở màn ngó ra ngoài đường. Đại sảnh tổ chức đại hội cũng thế, được che màn kín để ở ngoài không ai biết là bên trong đang có đại hội.

Sau đó Mao cho xây dựng một số núi giả, bề ngang 250 tới 400 m, dày 120 tới 200 m, cao 20 tới 40 m phía bắc Bắc Kinh nhằm ngăn chặn xe tăng Liên xô tiến vào Bắc Kinh. Đây là một công trình rất tốn kém, và hoàn toàn vô ích, nên sau này bị huỷ bỏ.

Mao cũng e sợ Liên xô sẽ tấn công căn cứ chế bom nguyên tử của mình, nên đã nhiều lần cử Chu Ân Lai gặp Thủ tướng Nga Kosygin để yêu cầu đặt căn cứ chế bom nguyên tử ra ngoài mục tiêu tấn công của Liên xô, nhưng không được Kosygin đồng ý.

Mao có nhiều cái sợ vô lý. Thí dụ khi phái đoàn Liên xô bay tới Bắc Kinh

tham dự cuộc họp giữa hai nước về biên giới, Mao lo sợ là chiếc máy bay chở phái đoàn Liên xô sẽ mang theo bom nguyên tử, chứ không phải nhân viên thương thuyết, nên ông rời Bắc Kinh đi Vũ Hán "lánh nạn" trước đó mấy ngày. Cả Chu Ân Lai, Giang Thanh và Lâm Bưu cũng đi trốn, trong khi quân đội TQ nhận được báo động đỏ. Cuộc báo động giả này vậy mà kéo dài tới 4 tháng, lôi kéo hàng triệu người vào một công trình đào hầm chống bom nguyên tử cho Mao và cán bộ cấp cao trú ẩn. Một căn hầm ở Trung Nam Hải được xây cất nối liền với Thiên An môn, Nhà Đại sảnh Nhân dân, tư dinh Lâm Bưu và một nhà thương bí mật bằng những đường hầm rộng lớn đủ cho 4 chiếc xe chạy song song. Căn hầm được xây cất kiên cố đủ sức chống đỡ bom nguyên tử.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 52

Ngôi vị chủ tịch nước TQ bị bỏ trống khi Lưu Thiếu Kỳ chết. Lâm Bưu muốn Mao nắm chức đó để Lâm được chính thức làm Phó Chủ tịch nước, nhưng Mao lại muốn bãi bỏ chức đó. Mao rất tức giận khi được biết toàn bộ 5 người chóp bu trong bộ chính trị (Mao, Lâm, Chu, Khang Sinh và Trần Bá Đạt), trừ Mao, đều hậu thuẫn Lâm Bưu.

Mao lập tức cho bắt giam Trần Bá Đạt, và sau đó tại cuộc họp của Bộ chính trị ở Lư Sơn (tháng 8-1970) Mao yêu cầu Lâm Bưu tự phê là đã bị Trần Bá Đạt lừa gạt. Lâm từ chối. Mao quyết định phải thanh trừng Lâm, nhưng vì toàn thể nhân viên chính quyền đều do Lâm lựa chọn Mao phải hành động một cách kín đáo.

Lâm Bưu họp ban tham mưu của mình. Con trai lớn của Lâm, Lâm Lập Quả, vốn quen thuộc với lối sống phương Tây nên luôn coi Mao là kẻ độc tài, quyết định ám sát Mao. Được sự đồng ý của cha, cậu và các bạn cùng tuổi bàn thảo về rất nhiều phương cách để ám sát Mao, dùng hơi ngạt, thả bom, bắn vào xe lửa của Mao, vân vân, nhưng không ai thấy cậu có hành động cụ thể gì.

Quan hệ Mao-Lâm càng ngày càng tồi tệ, vì cả hai không ai chịu nhượng bộ ai. Một năm sau cuộc họp Lư Sơn, Mao đã sử dụng thời gian này đi lại các nơi vận động các quan chức được bổ nhiệm bởi Lâm Bưu khuyến dụ họ ngã theo Mao, trong khi Lâm Bưu càng ngày càng cô đơn và không biết nên tin ai để thực hiện kế hoạch ám sát Mao của mình. Thậm chí ông cũng không biết có nên còn tin tưởng Tổng Tham mưu quân đội Hoàng Vĩnh Thăng (người tình của vợ ông) hay không.

Ngày 12-9-1971 Lâm Bưu quyết định đào thoát vào sáng hôm sau. Ông cho

nhân viên hay là ông và gia đình sẽ bay đi Dalian (Đại Liên), chỉ là một phi trường gần đó để không ai nghi ngờ. Khoảng 9 giờ tối Lâm Lập Quả nói thật với chị Doudou (Đậu Đậu, các gọi thân thiết của con gái Lâm Bưu, tên thật là Lâm Lập Hành) là gia đình sẽ đào thoát bằng cách bay đi Quảng Đông, sau đó đi Hongkong. Đây là lầm lỗi chí mạng của họ Lâm, vì Doudou vốn coi Mao như thần thánh như bao nhiêu thanh niên của TQ thời đó, cô không chấp nhận cho cha mình phản bội Mao. Doudou bí mật thông báo ý định đào tẩu của gia đình cho lính bảo vệ, và họ điện thoại cho Chu Ân Lai. Chu Ân Lai tức khắc cho lệnh đòi đem cho ông xem lịch trình bay của các máy bay, kể cả máy bay riêng của Lâm Bưu. Khi được biết là Chu đòi xem lịch trình bay, Lâm Bưu quyết định cất cánh ngay, thay vì chờ tới 6 giờ sáng như kế hoạch. Ông cũng quyết định bay đi Ngoại Mông, và sau đó đi Liên Xô. Sợ rằng Mao sẽ cho máy bay truy kích, ông cần rút ngắn thời gian bay trên đất TQ. Không hay biết rằng bí mật của mình bị bại lộ vì Doudou phản bội, Lâm Lập Quả thông báo cho chị là gia đình sẽ đi ra phi trường ngay bây giờ chứ không chờ tới sáng nữa, Doudou trốn ra khỏi nhà và sang tỵ nạn với lính bảo vệ.

Khoảng 11 giờ 50 tối gia đình Lâm Bưu (không có Doudou), một người bạn của Lâm Lập Quả và người đầu bếp chính của Lâm lên xe ra phi trường. Khi ra tới cổng thì lính bảo vệ đòi kiểm soát, Lâm cho lệnh bỏ chạy. Người đầu bếp khi đó nghi ngờ ý định của Lâm Bưu, nên nhảy khỏi xe và bị Lâm Lập Quả bắn trúng tay. Chiếc xe của Lâm Bưu chạy thoát, nhưng bị lính bảo vệ đuổi theo. Lâm Bưu tới phi trường, nhưng chỉ đủ thì giờ để leo lên máy bay và ra lệnh cất cánh ngay lập tức, dù khi đó chiếc máy bay đang được bơm xăng và kiểm soát máy móc. Chiếc máy bay cất cánh lúc 0 giờ 32 phút, đem theo Lâm Bưu, vợ, con trai Lâm Lập Quả, một người bạn của Lâm Lập Quả, người tài xế lái xe và 4 người trong phi hành đoàn gồm một phi công và ba nhân viên sửa máy. Hai tiếng sau, chiếc máy bay đâm đầu xuống đất ở biên giới Mông Cổ, phát nổ và giết chết hết chín người, vì một lý do đơn giản: không đủ xăng bay tiếp.

Ngay khi chiếc máy bay của Lâm Bưu cất cánh, Mao được Chu đánh thức để thông báo tình hình, nhưng khi đó Mao không có bao nhiêu lựa chọn.

Ông không tin tưởng không quân hoàn toàn để yêu cầu họ truy kích Lâm Bưu trên không. Mao chọn giải pháp đi trốn, ông dọn vào ở trong phòng 118 trong toà nhà đại sảnh, nơi đó ông đã vừa xây xong một đường hầm chịu được bom nguyên tử như đã kể ở chương trước. Mao chỉ ra khỏi đó chiều ngày 14 khi có tin chính thức là máy bay Lâm Bưu đã lâm nạn.

Khi Mao biết Lâm Bưu có một kế hoạch ám sát ông, có dính dáng tới nhiều người đang nắm những chức vụ cao cấp, tinh thần ông hoàn toàn suy sụp. Trong nhiều ngày ông không ngủ được, dù đã uống không biết bao nhiêu thuốc ngủ. Ông bị ho và nóng. Ông cũng không thở được khi nằm xuống. Khi đó bác sĩ cũng cho biết ông bị bệnh tim. Khi đó Mao là một ông già 78 tuổi. Mao không còn lực lượng và sức lực để thanh trừng cho hết phe đảng của Lâm Bưu.

Ngày 6-2-1972 thống chế Trần Nghị chết vì ung thư. Ban đầu Mao dự trù chỉ cho tổ chức một đám ma nhỏ vì Trần Nghị là người lớn tiếng chống cuộc *Cách mạng văn hóa* của Mao. Thế nhưng khi ông thấy có quá nhiều cán bộ cũ đến thăm viếng và càng ngày càng có nhiều lời ong tiếng ve chống đối ông, ông thay đổi thái độ: Mao thân hành tới viếng lễ. Tại tang lễ Trần Nghị, Mao đổ thừa là cuộc *Cách mạng văn hóa* hoàn toàn là ý đồ của Lâm Bưu trong mục đích gạt bỏ ra ngoài những người già như Trần Nghị và Mao.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 53

Mao luôn luôn nuôi tham vọng làm bá chủ thế giới. Ông nói với trùm Mao-ít Úc Edward Hill "*Tôi nghĩ thế giới cần phải được thống nhất. Trong quá khứ người Mông Cổ, người La Mã, đại đế Alexander, Napoleon và đế quốc Anh đều muốn thống nhất thế giới. Hitler cũng muốn thống nhất thế giới, nhưng họ đều thất bại. Ngày nay Mỹ và Liên xô muốn thống nhất thế giới, nhưng dân số họ quá nhỏ, họ không có đủ nhân lực để phân tán đi các nơi. Ngoài ra, họ còn sợ một cuộc chiến tranh nguyên tử. Họ không sợ các dân tộc khác chết bớt vì chiến tranh, mà họ sợ chính dân họ sẽ chết bớt*". Ý của Mao quá rõ ràng ông không sợ dân TQ chết bớt.

Chính cái tham vọng này đã khiến Mao lao vào các chương trình hiện đại hóa tốn kém với một tốc độ ghê hồn, bất chấp những nguy hiểm. Chẳng hạn ngày 27-10-1966 một đầu đạn hỏa tiễn có gắn bom nguyên tử được bắn thử, đường bay dài 800 cây số đi ngang qua một số tỉnh thành đông dân ở tây bắc TQ. Những người trong đội bắn thử nghiệm ai nấy đều sợ hãi nếu chẳng may có vấn đề, nhưng Mao cương quyết cho bắn. Cũng may mà chiếc hỏa tiễn thử nghiệm lần đầu tiên này lại thành công nên cả đội tai qua nạn khỏi (dù các cuộc thử nghiệm sau lần này đều thất bại, tất cả đều bay vòng vèo rồi rớt xuống ngay khi vừa ra khỏi nòng súng, Mao kết tội là có phá hoại vì thế có biết bao khoa học gia bị tra tấn, xử tử, kể cả xử tử giả).

Khi TQ thành công chế bom khinh khí năm 1967 Mao lại càng tin tưởng là ông sẽ lãnh đạo thế giới. Khi ấy bộ máy tuyên truyền của TQ dốc toàn lực vào chuyện truyền bá "tư tưởng Mao Trạch Đông" ra khắp thế giới. Miến Điện là một điển hình. Các cộng đồng người Hoa được phân phát cuốn sách đỏ (trích đăng các lời tuyên bố của Mao), chân dung Mao và các bài hát ca tụng Mao. Mao đưa về Miến Điện những cán bộ cộng sản Miến đã được huấn luyện ở TQ và dụ dỗ họ nổi lên cướp chính quyền. Mao hứa hẹn:

"Nếu các bạn không thành công và nếu chính quyền Miến tuyệt giao với TQ thì chúng tôi sẽ càng có cơ hội ủng hộ các bạn cụ thể hơn".

Rất nhiều căn cứ được thiết lập trên đất TQ để huấn luyện cán bộ cộng sản của các quốc gia muốn theo gương Mao, bài học bao gồm luôn cách sử dụng súng ống và chất nổ. (LND: Những căn cứ này là bằng chứng TQ huấn luyện và đào tạo khủng bố).

Tới cuối thập kỷ 60 sự tuyên truyền của Mao đạt được một số thắng lợi ở phương Tây. Mao được đánh giá là một nhà tư tưởng học, được triết gia Pháp Jean Paul Sartre ca ngợi. Tuy nhiên, thế giới đã không có thêm được một đảng cộng sản nào khác theo mô hình của Mao. Mao thất bại ở Phi châu, Trung Đông, châu Mỹ La Tinh (Castro gọi Mao là cục cứt) và ngay cả Việt nam.

Việt nam hoàn toàn lệ thuộc vào TQ những năm 1950 và 60. Khi TQ ngưng chiến với Mỹ ở Triều tiên, Mao đã gửi một số các tướng từng tham chiến ở Triều tiên sang giúp VN đánh nhau với Pháp. Khi TQ bắt được một bản kế hoạch Navarre, do tướng Pháp Henri Navarre, đệ trình lên chính phủ Pháp, TQ đã bắt Vi Quốc Thanh (Wei Guoqing) giao nó tận tay Hồ Chí Minh. Mao cũng chỉ thị cho Vệ Quốc Thanh phải "dứt điểm Điện biên phủ vào thượng tuần tháng năm và giải phóng Vientianne (Lào) vào tháng tám hay chín". Ngày 7-5 Điện biên phủ thất thủ, ngày 17-6 chính phủ Pháp sụp đổ. Đây là cơ hội cho TQ nhảy vào, ngày 23-6 Chu Ân Lai gặp mặt tân thủ tướng Pháp Pierre Mendès-France ở Thụy sĩ và đề nghị giải pháp thương thuyết. Pháp đồng ý, nhưng VN không chịu đàm phán. Chu Ân Lai nói với Hồ Chí Minh: "Nếu các đồng chí không ngồi vào bàn thương thuyết thì các đồng chí đánh Pháp một mình đi". Phạm văn Đồng khóc khi được Hồ cử làm chủ tịch phái đoàn thương thuyết phía VN. Chu Ân Lai đại diện phía TQ. Đây là lần đầu tiên VN và TQ có chuyện bằng mặt chẳng bằng lòng.

Vào năm 1965, chính phủ Brezhnev bắt đầu gia tăng viện trợ quân sự cho

VN bằng cách cung cấp các vũ khí tối tân mà TQ không có như súng bắn máy bay và hỏa tiễn địa-không, một số phải được điều khiển bởi người Nga, thì TQ không còn cạnh tranh được. Chính phủ VN từ từ ngả sang Liên xô, dù rất nhiều lần Mao và Chu dụ dỗ họ theo TQ. Chu Ân Lai có lần giải thích với Hồ Chí Minh là "Liên xô giúp các đồng chí chỉ là để hoàn thiện quan hệ của họ với Mỹ thôi", một giải thích mà con nít nghe cũng không lọt tai. Mao có lần dụ với Hồ là hãy quay về với TQ, Mao sẽ kiếm cho Hồ một người vợ TQ. (LND: Khi Hồ còn long đong ở Tàu những năm 1920 thì khi nghe vậy Hồ tuân lệnh Mao liền. Mao có biết đâu lúc này Hồ đã là chủ tịch nước VNDCCH có cả bầy con gái bao quanh, nên đề nghị của Mao đã không còn tác dụng).

Mao cũng nhận được một cái tát vào mặt khi Lào yêu cầu TQ rút hết các cán bộ của họ về nước. Chính sách bành trướng chủ nghĩa Mao đã đi vào ngõ cụt. Mao tìm ra một giải pháp: ông sẽ mời tổng thống Mỹ Nixon đến thăm TQ. Cuộc viếng thăm này sẽ đưa Mao ra trước ánh đèn sân khấu chính trị.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 54

Ngay từ khi thành lập chính phủ Mao luôn lớn tiếng chống Mỹ. Thậm chí Mao còn tố cáo chính sách sống chung hoà bình của điện Kreml là một nhượng bộ thua thiệt cho Mỹ.

Năm 1969 tổng thống Mỹ Nixon công khai bản tiếng muốn phát triển quan hệ hữu nghị với Trung Quốc (TQ), Mao không thèm trả lời vì khi đó Mao còn nuôi tham vọng trở thành lãnh tụ khối thứ ba, thiết lập quan hệ với Mỹ sẽ làm hư hỏng hình tượng của Mao trong các quốc gia của khối này. Chỉ sau đó 1 năm Mao thấy rằng chủ nghĩa Mao không còn hấp dẫn với các quốc gia này, Mao quyết định mời Nixon sang thăm TQ. Nhưng mời như thế nào để không bị mất mặt (nếu chẳng may Nixon từ chối)?

Tháng 11-1970 Mao nhắn lời mời qua Romania để thăm dò phản ứng của Mỹ. Nixon nhận được ngày 11-1-1971, nhưng ông được ban tham mưu khuyên không nên nhận lời một cách sốt sắng. Vì thế Kissinger viết thư trả lời Mao là một cuộc thăm viếng như vậy là quá sớm.

Tháng 3-1971 khi đội thể thao bóng bàn của TQ được gửi sang tranh giải ở Nhật (lần đầu tiên kể từ cuộc *Cách mạng văn hóa*), đội bóng bàn Mỹ yêu cầu cho phép họ được qua thăm TQ. Đội thể thao bóng bàn TQ phải điện về Bắc Kinh hỏi ý kiến, và Mao thẳng thừng bác bỏ. Thế nhưng chỉ mấy tiếng đồng hồ sau, Mao đổi thái độ và ra lệnh mời. Cuộc viếng thăm của đội bóng bàn Mỹ được cả TQ và Mỹ loan tin trên trang nhất như là một sự kiện lịch sử hy hữu. Nixon nhận thấy đây là cơ hội để ông nhận lời mời viếng thăm TQ của Mao. Kissinger được bí mật cử sang gặp Mao, và mang theo rất nhiều quà cáp của Nixon.

Những món quà mà Nixon tin chắc Mao sẽ không thể từ chối, gồm có

1. TQ sẽ được gia nhập Hội đồng Thường trực Liên hiệp quốc thế chỗ Đài Loan ngay
2. TQ sẽ được Mỹ cung cấp những tin tức tình báo Mỹ biết về Liên Xô, kể cả những hình ảnh vệ tinh Mỹ chụp được về cuộc bố trí quân sự của Liên Xô ở biên giới Trung-Xô
3. Mỹ sẽ rút hết quân đội khỏi Indonesia trong vòng 12 tháng
4. Mỹ sẽ rút quân từ từ ra khỏi Nam Hàn (mà không đòi hỏi TQ phải hứa hẹn không giúp Bắc Hàn xâm lăng Nam Hàn)
5. Mỹ sẽ rút quân ra khỏi Nam Việt Nam, dù có đạt được kết quả ở bàn thương thuyết hay không, và hứa sẽ không đem quân trở lại.

Sợ Mao không hiểu, Kissinger còn nói thêm rõ ràng là: *"khi đó Mỹ sẽ cách xa VN cả 10 ngàn dặm, trong khi Hà nội thì vẫn gần ngay đó"* (We will be 10000 miles away and Hanoi will still be there). Khi bị Chu Ân Lai vặn hỏi về những hứa hẹn này, Kissinger hứa chắc là Mỹ sẽ không đòi hỏi TQ phải ngừng viện trợ cho Bắc Việt và cũng không yêu cầu TQ cắt giảm giọng điệu chửi Mỹ trên trường quốc tế. Thế nhưng món quà hấp dẫn nhất của Nixon dành cho TQ là *"Mỹ sẽ chính thức bỏ rơi Đài Loan và sẽ chính thức tái lập quan hệ bình thường với TQ vào năm 1975 nếu ông đắc cử Tổng thống năm 1972"*.

Rõ ràng Nixon rất nóng lòng muốn thiết lập quan hệ bình thường với TQ tới độ sẵn sàng bán đứng không những người bạn đồng minh của mình (Đài Loan, Nam Hàn, Indonesia và Nam Việt Nam) mà cả kẻ cừu thù của mình (Liên Xô), không hay biết rằng Mao còn muốn bình thường hóa quan hệ với Mỹ hơn gấp nhiều lần.

Khi Mao được Chu báo cáo kết quả cuộc họp giữa Chu và Kissinger, Mao kết luận ngay là Nixon rất dễ xỏ mũi và TQ có thể lấy lợi rất nhiều mà không cần phải thay đổi thái độ bài Mỹ hay chế độ độc tài của mình.

Ngày 25-10-1971 Đài Loan bị hất ra khỏi 5 quốc gia thành viên hội đồng thường trực, thay thế bởi TQ. Sự sắp xếp này diễn ra khi Kissinger trở lại

thăm TQ lần thứ hai, chuẩn bị cho chuyến đi của Nixon. Mao không quên dặn dò phái đoàn TQ trước khi lên đường tới Liên Hiệp Quốc phải tiếp tục lớn tiếng chửi Mỹ "một cách công khai", phải coi Mỹ là kẻ thù số 1.

Chín ngày trước khi Nixon tới, Mao ngất xỉu. Mao đã rất gần ngày chết. Căn phòng ngay cạnh phòng tiếp tân được tu sửa thành một bệnh viện thu nhỏ. Ngày Nixon đến TQ, Mao nóng lòng gặp Nixon, ông hỏi thăm từng chi tiết lộ trình của Nixon mỗi vài phút. Cả Mao và Nixon đều nóng lòng gặp nhau.

Cuộc gặp mặt cuối cùng cũng diễn ra, nhưng chỉ ngắn ngủi có 65 phút. Ngoài những lời thăm hỏi xã giao, Nixon muốn thảo luận về Đài Loan, Việt Nam và Đại Hàn nhưng Mao không muốn người Mỹ có một bản sao về thái độ của TQ với những nước này, ông nói những chuyện này Nixon nên thảo luận trực tiếp với Chu. Mao vẫn muốn thế giới thứ ba coi Mao là lãnh tụ chống Mỹ.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 55

Tháng 5-1972 bác sĩ khám phá Chu Ân Lai bị ung thư bọng đái. Họ báo cáo chuyện này cho Mao, và ông ra lệnh không được cho ai hay, kể cả Chu và vợ. Lý do Mao đưa ra là Chu đã già (74 tuổi) và yếu tim, không chịu được giải phẫu. Thế nhưng Mao còn già hơn thì sao (Mao 78 tuổi) mà có đầy đủ bác sĩ và phẫu thuật túc trực 24 trên 24.

Khi Chu bắt đầu nghi ngờ là mình bị ung thư là lúc Mao bắt Chu phải tự phê về những lỗi lầm mình làm trong quá khứ. Và Chu đã ngoan ngoãn làm theo lệnh Mao nhưng ông vẫn không được khám bệnh. Mãi tới năm 1973, khi Chu đi tiểu ra máu, Chu mới được đưa đi bệnh viện khám, nhưng với điều kiện là chỉ được khám thôi, chứ chưa được chữa. Người bác sĩ khám bệnh nhận thấy là Chu phải mổ ngay, không thể chờ đợi được nếu muốn cứu sống Chu, nên đã tự ý mổ lấy bướu ra. Mao bị đặt trong sự dẽo dặt, nhưng lúc ấy Mao đang vui vì vừa lèo lái Nixon được theo ý mình, nên đành chấp nhận mà không làm khó dễ người bác sĩ.

Ngày 22-6-1973 Brezhnev và Nixon ký hiệp ước đề phòng chiến tranh nguyên tử, Mao bị hất ra rìa. Mao đổ lỗi cho Chu và bắt ông phải tự nhận là kẻ xét lại. Tội tệ hơn, những hứa hẹn của Kissinger không được thực hiện hay thực hiện chậm chạp (Mỹ vẫn chưa bình thường hóa quan hệ với TQ và cũng chưa có một hành động gì giúp TQ phát triển vũ khí nguyên tử), Mao cũng đổ lỗi cho Chu, dù thực ra những chuyện này hoàn toàn do hoàn cảnh đang xảy ra ở Mỹ: Nixon đang lúng túng vì vụ Watergate nổ lớn, cuối cùng ông phải từ chức.

Bệnh tình Chu càng ngày càng tệ hại: mỗi lần đi tiểu ông đều bị ra máu, nên phải được truyền máu một tuần hai lần. Có lần đang được truyền máu thì có giấy gửi tới đòi ông trình diện ngay, bác sĩ xin trì hoãn 20 phút mà không

được, phải rút ống chích ra. Sau đó, ông bác sĩ này mới biết là chẳng có chi khẩn cấp cả, chỉ là trò mèo giỡn chuột của Mao thôi.

Khi Chu sắp mù thì Mao đồng ý cho giải phẫu, ông nhận thấy Chu vẫn còn làm được việc. Khoảng một tháng sau khi được giải phẫu và đã đi làm lại bình thường, Chu được bác sĩ của Mao báo cáo là Mao mắc một chứng bệnh không chữa được. Ông giữ kín tin này, không cho Mao hay.

Mèo nào cắn mỉu nào?

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 56

Giang Thanh là người vợ chót của Mao. Nhiều người đánh giá bà là một con quỷ hiếu sát, thế nhưng khi Mao còn sống thì Giang Thanh chỉ làm theo lệnh Mao. Giang Thanh có câu nói nổi tiếng sau khi Mao chết: *"Tôi chỉ là con chó của Mao chủ tịch. Nếu Mao Chủ tịch muốn tôi cắn ai là tôi cắn"*.

Bà có hai yếu điểm: thứ nhất là quá khứ khi bị Quốc Dân Đảng bắt, và thứ hai là lá thư bà viết cho người chồng cũ khi bà có chuyện xích mích với Mao, nhờ một người bạn làm đạo diễn một hãng phim gửi đi. Những người nào biết về những chuyện này của bà đều bị bà săn bắt, bỏ tù, tra tấn và giết, và càng giết nhiều người bà càng sợ có ngày bà bị trả thù. Mao biết yếu điểm này của vợ, và đã sử dụng nó để khiến Giang Thanh lúc nào cũng nơm nớp lo sợ những bí mật này bị khai quật.

Mao có hai con gái với Giang Thanh là Li Na (Lý Nạp) và Chiao Chiao (1). Cả hai đều không có tham vọng chính trị, và đều này làm Mao thất vọng. Không ai dám đeo đuổi cô, Li Na lấy chồng năm 30 tuổi, vốn là người làm của cô (2). Giang Thanh, hoàn toàn không đồng ý đám cưới này, nên kiểm chuyện tổng cổ anh này đi. Li Na sau này gần như bị điên. Chiao Chiao cũng bị Mao từ chối không cho gặp khi cô chứng tỏ mình không có ích gì cho Mao về mặt chính trị. Mao có hai con trai với người vợ trước, Dương Khai Tuệ (Yang Kaihui) là Ngạn Anh (An ying), chết ở chiến tranh Triều tiên và Ngạn Thanh (An ching), bị bệnh tâm thần. Người sống gần gũi với Mao nhất là người cháu Viễn Tân (Yuanxin), con của em út của Mao, Mao Trạch Dân (Mao Tse-min). Độc giả còn nhớ Mao đã không ra tay cứu Trạch Dân khi ông này bị Quốc Dân đảng bắt vào-1940. Dĩ nhiên Viễn Tân không được biết chuyện này.

Viễn Tân được Mao cử làm quân uỷ vùng Shenyang (Thẩm Dương, Mãn Châu) trong thời *Cách mạng văn hóa*, và sự tàn ác của Viễn Tân ở đó khiến ông nổi tiếng. Trong một lần tra tấn một nữ cán bộ đảng tên Zhang Zhixin, Viễn Tân cắt ống thanh quản của người nữ tù nhân để bà này không nói được, trước khi xử bắn. Sau khi Mao chết chỉ một tháng, Viễn Tân bị bắt vì theo nhóm *Tứ nhân bang* của Giang Thanh.

Cái chết của Giang Thanh (bà tự tử trong tù) cũng do sự sắp đặt của Mao. Để đổi lại được sống êm thấm cho đến chết, Mao đồng ý với những người chống đối ông là họ được toàn quyền làm gì thì làm với nhóm của Giang Thanh sau khi ông qua đời.

Tất cả mọi người trong gia đình của Mao không ai có được một số phần yên ổn.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 57

Trong hai năm cuối đời Mao một phong trào chống Mao phát triển một cách âm thầm mà đáng kể, mà trung tâm điểm là Đặng Tiểu Bình. Đặng bị Mao cách chức năm 1966 ngay trước khi cuộc *Cách mạng văn hóa* nổ ra, ông và gia đình bị giam tại gia, và bị bắt trải qua nhiều cuộc đấu tố. Con trai và gái của Đặng bị bắt buộc phải đấu tố cha mẹ của mình ngay tại đại học Bắc Kinh. Người con trai nhảy lầu tự tử, không chết nhưng bị bán thân bất toại. Mao cho đón ông về lại Bắc Kinh năm 1973 và giao cho ông làm phó thủ tướng, nhiệm vụ chính là để tiếp khách nước ngoài. Cuối năm đó, Đặng được giao quyền lãnh đạo quân đội. Giao cho Đặng nhiều quyền hành như vậy là một canh bài, nhưng Mao đã tính toán đúng. Đặng hoàn toàn không cho phép bất cứ một cuộc nổi loạn nào được xảy ra khi Mao còn sống, và ngay cả sau khi Mao chết, Đặng cũng không cho phép hạ bệ Mao một cách chính thức.

Ngay khi nắm được quân đội, ông cho thu nhận lại làm việc hàng loạt những người đã bị Mao thanh trừng trong cuộc *Cách mạng văn hóa*. Ông cũng cho khôi phục lại một số giá trị văn hóa, và nâng cao mức sống người dân, những chuyện mà ngày trước Lưu Thiếu Kỳ từng làm và bị khép tội "xét lại".

Mao luôn coi cuộc *Cách mạng văn hóa* là một thành công vĩ đại của mình, vì thế ông đã phong cho 4 người có công nhất được vào bộ chính trị và có rất nhiều quyền hành: Giang Thanh, Trương Xuân Kiều (Zhang Chunqiao), Vương Hồng Văn (Wang Hongwen) và Diêu Văn Nguyên (Yao Wen yuan). Nhóm này sau này bị gọi là *Tứ nhân bang*. Đối lại, Đặng cũng thành lập một nhóm người để chống Mao và nhóm *Tứ nhân bang* bao gồm cả Quân uỷ Trung ương Diệp Kiếm Anh (Ye Jianying) và Thủ tướng Chu Ân Lai.

Đặng là người hiểu rõ Chu Ân Lai, và đã mượn oai của Chu để thanh trừng nhóm *Tứ nhân bang*. Ngày 9-4-1974 tại cuộc họp đảng Chu tuyên bố: "Trương Xuân Kiêu đã phản bội đảng, nhưng Chủ tịch không cho phép chúng tôi điều tra". Đây là án tử hình cho Trương Xuân Kiêu sau này, mà cũng đồng thời gián tiếp xác nhận Chu bị ép buộc trong cuộc *Cách mạng văn hóa*.

Biết rằng cái chết của Mao chỉ đếm từng ngày (mà không cho Mao biết), bộ ba Chu-Diệp-Đặng ép Mao chính thức phong Đặng làm người thừa kế của Chu. Khi đó Mao cũng đã được *Tứ nhân bang* báo cáo những hoạt động khả nghi của nhóm Đặng, nhưng Mao không có sự lựa chọn nào khác là phải phê chuẩn, nếu ông muốn chết êm ả trên giường bệnh. Ông chọn giải pháp hàng hai: Đặng được phong làm Phó Thủ tướng thứ nhất nhưng cũng phong Trương Xuân Kiêu làm người thứ nhì trong quân đội và chính phủ, chỉ sau Đặng. Thêm nữa, *Tứ nhân bang* được nắm báo chí và truyền thanh truyền hình.

Ngày 26-12 Chu thông báo cho Mao hay tại giường bệnh là Chu có bằng chứng là Giang Thanh và Trương Xuân Kiêu bị Quốc Dân Đảng mua chuộc vào năm 1930. Đây là đòn chí tử của Chu đối với Mao, khi cho Mao hay là người vợ của Mao và người đứng đầu trong nhóm Mao đã lập ra và tin tưởng là gián điệp cho kẻ thù.

Tháng 3-1975 Mao liên lạc với nhóm *Tứ nhân bang* để họ phát động một chiến dịch trên báo và đài để chống lại nhóm Đặng, nhưng Đặng tới gặp mặt Mao yêu cầu ngừng ngay lại. Mao phải đồng ý, đổ thừa là do nhóm này tự ý làm. Ngày 3-5, tại hội nghị bộ chính trị, Mao phải ban lệnh cho nhóm *Tứ nhân bang* ngừng lại, và chính thức xác nhận đây là lỗi của Mao. Đây là lần cuối cùng Mao xuất hiện tại Bộ chính trị. Ai cũng thấy khi đó Mao đã bị mù, rất yếu, và nói không ra hơi. Cũng tại cuộc họp này, Mao khấn khoản nhiều lần: "Đừng xét lại nữa, đừng chia rẽ nữa, đừng âm mưu nữa" Câu đầu có nghĩa là hãy trung thành với *Cách mạng văn hóa*. Hai câu

sau có nghĩa là đừng chia rẽ đảng, và đừng âm mưu lật đổ tôi, muốn làm gì hãy chờ tôi chết rồi đã (làm gì với vợ tôi và nhóm của bà cũng được).

Tháng 6-1975 quân đội thách đố Mao bằng cách tổ chức một cuộc tưởng niệm cho thống chế Hạ Long, người bị Mao giết vì nghe bộ trưởng quốc phòng Liên Xô nói câu: "hãy loại bỏ Mao" mười một năm về trước. Chu Ân Lai có mặt hôm đó, ông ôm vợ Hạ Long mà vừa khóc vừa xin lỗi đã không cứu ông ấy được khi đó. Thực ra Chu là người đã xử chết Hạ Long vì ông là trưởng ban điều tra, nhưng sự có mặt của ông hôm đó đã đổ hết mọi tội lỗi lên đầu Mao.

Ngày 23-7 Mao mồi mắ lấy hạt cườm ra. Ngay khi thấy lại được, việc làm đầu tiên của Mao là phải thanh trừng Chu, ông không muốn ai đổ lỗi cho mình cả. Hai tuần sau, ông cho phát động một chiến dịch trên báo tố Chu. Tuy nhiên chiến dịch này đã phải ngừng lại khi Đặng trực tiếp đối mặt Mao yêu cầu ngừng lại, một lần nữa Mao đổ thừa cho vợ mình tự ý làm.

Ngày 8-1-1976, Chu Ân Lai chết, Mao hành động ngay tức khắc. Ông ra lệnh sa thải Đặng, bắt giam tại gia, đồng thời đình chỉ công tác Diệp. Mao lập một người ít ai biết đến là Hoa Quốc Phong lên thay Đặng. Lý do Mao chọn Hoa chứ không phải một người trong nhóm *Tứ nhân bang* là để tránh những phản đối đến từ trong đảng và quân đội.

Tuy nhiên, bây giờ không còn là thời của ngày xưa nữa. Đặng Tiểu Bình khi sử dụng lại hầu hết những cán bộ đã bị Mao thanh trừng trước kia đã tạo được một lực lượng đông đảo và mạnh mẽ, dám nói dám làm. Họ hiểu được thế nào là dân làm chủ. Khi xác Chu Ân Lai được đưa từ nhà thương tới nhà quàn, có trên một triệu người tự ý xấp hàng dọc đường đưa tiễn ông, mà không có sự sắp đặt sẵn. Sự vắng mặt của Mao ngày tang lễ của Chu được đánh giá là tàn ác, và khi Mao đốt pháo mừng tết ở Trung Nam Hải, người ta xầm xì là Mao ăn mừng Chu chết. Càng ngày càng có nhiều người tụ tập về Thiên An môn đặt hoa và viết thơ tưởng niệm Chu, và kết

án cuộc *Cách mạng văn hóa*. Và khi họ dám đập phá xe công an và đốt cháy các đồn bót được dựng lên bởi nhóm *Tứ nhân bang*, lòng dân đã bước sang một ngả rẽ mới. Họ công khai thách đố Mao.

Chính phủ thẳng tay đàn áp. Máu đổ. Nhưng Mao không còn lực lượng để đàn áp như xưa: Rất nhiều tướng tá trong quân đội đã tìm tới nhà riêng của Diệp Kiếm Anh vẫn kể và nghe lệnh, dù Diệp đã bị cách chức. Họ kêu gọi Diệp ra tay bắt nhóm *Tứ nhân bang*, nhưng Diệp khuyên nên chờ sau khi Mao chết. Diệp cũng vận động với Trưởng ban Bảo vệ Trung ương Uông Đông Hưng (vốn là thuộc cấp của ông) để bảo vệ tính mạng cho Đặng Tiểu Bình. Dân chúng treo đầy những cái lọ nhỏ (lọ nhỏ = tiểu bình) trên các cành thông ở Thiên An môn. Đánh giá được tình hình, Đặng viết thư cho Mao xin được thả tự do, Mao đồng ý, nhưng tới sau cái chết của Chu Đức (6-7-1976) ông mới được trả tự do. Tổng cộng thời gian Đặng bị giam giữ chỉ có 3 tháng.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Chương 58

Mao có một thói quen có từ thời *Trường chinh* là viết. Ông viết về những người đồng chí của ông, mà đã giúp ông gây dựng sự nghiệp (và cũng vì ông họ phải chết tức tưởi). Trong những ngày cuối cùng của cuộc đời, ông đem các bài viết đó ra đọc lại. Vương Minh vì tranh chức với ông đã bị ông bỏ thuốc độc cho tê liệt, được đưa sang Nga trị bệnh và chết ở đó. Lưu Thiếu Kỳ và Bành Đức Hoài là hai nạn nhân của cuộc *Cách mạng văn hóa* của ông, mà ngay cả cái chết của họ ông vẫn phải giữ kín. Lâm Bưu, kẻ tiếp tay đắc lực của ông thanh trừng các đồng chí của ông, cuối cùng cũng bỏ trốn và rớt máy bay mà chết. Ông còn hận là chưa khám phá được hết những người có liên hệ với Lâm Bưu trong âm mưu ám sát ông. Ông cũng đọc lại những bài báo chính tay ông đã viết về Lưu Thiếu Kỳ và Chu Ân Lai, và ông giận dữ bôi xóa đi những đoạn ông đã ca ngợi họ ngày đó.

Đặng Tiểu Bình là người duy nhất còn sống mà còn sống là còn nguy hiểm, nhưng làm sao đây? Ông có trong tay bom nguyên tử thật đấy, nhưng làm sao mà sử dụng nó?

Tham vọng bá chủ thế giới đã tan tành như mây khói. Ông đã thành công xây dựng một định nghĩa cho một thế giới thứ ba, để hy vọng được họ coi ông là lãnh tụ. Thế giới thứ ba thành hình, nhưng họ có nghe lời ông đâu. Ông có lần đau đớn thú nhận với Kissinger: "Chỉ có hai cường quốc trên thế giới, còn Trung quốc thì tụt hậu", đếm ngón tay, ông nói tiếp: "Mỹ, Liên Xô, Châu Âu, Nhật, rồi mới đến Trung quốc. Chúng tôi đứng chót". Mao cũng có nhận xét với Tổng thống Ford: "Người Trung quốc chỉ còn bắn súng... không đạn" và "chửi thề".

Trong khi cay đắng nhìn tham vọng làm bá chủ thế giới không thành tựu, ông không hề có chút hối tiếc nào đã hy sinh trên 70 triệu người Trung

quốc. Ông chỉ tiếc cho cá nhân ông. Những ngày cuối đời, ông đòi xem lại các cuốn phim tuyên truyền ông đã cho đóng, và những cận thần kể lại là thấy ông vừa coi vừa nước mắt chảy dài.

Mao được đưa đến ở trong một dinh thự mang bí số 202, trong khu Trung Nam Hải từ tháng 7-1976. Căn biệt thự này được xây cất để chống động đất. Ngày 8-9 ông không còn nói ra lời, một người thư ký báo lại là ông nói: "tôi thấy mệt, gọi bác sĩ". Đây là câu nói cuối cùng của Mao. Ông chết lúc 12 giờ 10 phút đêm hôm đó.

Ông không để lại di chúc cho ai thừa kế, dù ông có rất nhiều thì giờ để làm chuyện đó. Ông chống đối Lâm Bưu khi Lâm đòi làm người thừa kế của ông. Ông từ chối xác nhận cho Hoa Quốc Phong thay thế ông, dù Hoa tuyệt đối trung thành với ông. Ông sợ người ta sẽ đảo chánh ông, nên ông chỉ có một nguyện vọng: để ông chết an lành trên giường bệnh, sau khi ông chết, chuyện gì xảy ra cho Trung Quốc và ngai vàng của ông, ông mặc kệ.

Hết

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Mao chỉ là yêu quái?

Tác giả: Nicholas D. Kristof

Nguyễn Ước dịch

Nếu Chủ tịch Mao thật sự nhìn thấu tương lai, hẳn ông đã định vị được ở tỉnh Tứ Xuyên có một bé gái tên Jung Chang và đã "mie jiuzu" - giết nó và diệt tuyệt hết thân nhân của nó theo lối tru di tam tộc.

Nhưng thay vì thế, bé gái ấy lớn lên, sang Anh ở, và ngày nay viết một cuốn tiểu sử về Mao, góp phần huỷ hoại vĩnh viễn tiếng tăm của Mao. Dựa vào một thập niên với những cuộc phỏng vấn tỉ mỉ và những nghiên cứu các văn khố, cuốn tiểu sử cự phách này giật sập, một cách có phương pháp luận, mọi trụ cột của yêu sách đòi đồng cảm hoặc tán thành sự nghiệp của Mao hoặc chính thống hóa Mao.

Cách đây gần bảy chục năm, cuốn "Red Star Over China" (*Sao đỏ trên khắp Trung Hoa*) của *Edgar Snow* đã góp phần biến Mao thành nhân vật anh hùng đối với nhiều nơi trên thế giới. Nó từng đánh dấu một khoảng trên kệ sách, mở đầu cho vị trí chói lọi của Mao trong lịch sử - nay thì cuốn sách này đánh dấu một khoảng khác.

Khi lần đầu mở cuốn sách này ra, tôi có lòng ngờ vực. Chang là tác giả cuốn "Wild Swans" (*Những thiên nga hoang dã*), một bản ghi chép tràng giang và thành công về ba thế hệ phụ nữ trong gia tộc bà; nó hấp dẫn nhưng không là một tác phẩm có tính chất học thuật. Nó xuất hiện khi tôi đang sống ở Trung Quốc; các bạn người Hoa của tôi và tôi đều ngạc nhiên về sự thành công của nó vì những trải nghiệm mà Jang kể lại thì buồn nhưng cũng chẳng khác thường. Riêng cuốn tiểu sử này, viết chung với chồng bà là Jon Halliday, một sử gia, thì tôi đã kỳ vọng nó cũng phong phú mà nhẹ nhàng như thế. Cũng vậy, cái nhan đề "The Unknown Story" (Câu

chuyện không được biết) - mà nói cho cùng là viết về Mao, làm tôi chùn tay.

Tuy thế đây lại là một tác phẩm có thẩm quyền. Thật vậy, trong nhiều năm vừa qua, phần lớn sự bạo tàn của Mao đã nổi lên rõ nét, nhưng cuốn tiểu sử này cung cấp những thông tin mới mẻ và có chất lượng, đồng thời trình bày chúng hoàn toàn bằng một văn phong khiến người trên khắp thế giới đặt nó trên bàn cạnh giường ngủ. Chẳng ngạc nhiên việc chính phủ Trung Quốc không chỉ cấm cuốn sách này mà còn cấm luôn cả những bài điểm nó trong các tạp chí, vì qua những trang sách này, Mao xuất hiện như một Hitler khác hoặc một Stalin khác.

Riêng mặt đó, tôi có những nghi ngại về các phán xét của cuốn sách, vì theo cảm quan của tôi, Mao tuy đáng tởm nhưng cũng đã mang lại những thay đổi có ích cho Trung Hoa. Và thỉnh thoảng cả hai tác giả dường như quá hăm hở huỷ diệt Mao tới độ tôi tự hỏi liệu họ có gạt bỏ bằng chứng vô tội hay không. Nhưng sẽ bàn thêm về điều đó sau.

Mao dĩ nhiên không chỉ là một nhân vật lịch sử mà còn thuộc về mạng lưới (tả tơi) của sự chính thống hóa mà Cộng hoà Nhân dân Trung Quốc dựa trên đó. Ông thuộc phần của huyền thoại thành lập chính quyền Trung Quốc, nhân vật Romulus và Remus - của nước "Trung Quốc Nhân Dân", và đó là lý do chân dung của ông được treo ở Quảng trường Thiên An Môn. Ngay giữa những người Trung Quốc bình thường, Mao tiếp tục giữ một vị trí trong trí tưởng tượng bình dân, và tại những vùng khác nhau ở Trung Quốc, một số dân quê bắt đầu dựng đền miếu có tính tôn giáo truyền thống để vinh danh ông. Đó là sự vinh danh tột bậc dành cho một kẻ vô thần - ông trở thành một vị thần.

Các tội lỗi của Mao trong phần sau của đời ông thì tương đối được biết rõ, thậm chí Trần Vân, một trong các lãnh tụ chớp bu của Trung Quốc thập niên 1980, gợi ý rằng có thể tốt nhất nếu Mao chết vào năm 1956. Dù vậy, cuốn tiểu sử này lại cho thấy Mao là một cái gì đó lừa đảo kể từ Ngày Thứ Nhất.

Thí dụ, cả hai tác giả khẳng định rằng trong thực tế, Mao không là thành

viên sáng lập của Đảng Cộng sản Trung Quốc như đã được tin tưởng rộng rãi, và rằng Đảng ấy được thành lập năm 1920 chứ không phải 1921. Thêm nữa, cả hai dựa vào việc nghiên cứu sâu rộng trong các văn khố của Nga để trình bày rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc hoàn toàn bị người Nga khống chế. Trong một giai đoạn kéo dài 9 tháng vào năm 1920, thí dụ 94% tài trợ của Đảng đến từ Nga và chỉ có 6% là do quyên góp ở địa phương. Mao nổi lên làm thủ lĩnh đảng không phải vì được các đồng chí Trung Quốc ưa thích mà vì Matcova chọn ông. Và lý do độc nhất khiến Matcova chọn ông là vì ông nịnh hót nổi bật hơn cả: ông từng có lần kể lể với người Nga rằng "Trật tự của Quốc tế Cộng sản mới nhất (Đệ Tam) rực rỡ tới độ nó làm tôi hân hoan nhảy dựng lên 300 lần".

Mao luôn luôn nổi tiếng là một lãnh tụ nông dân vĩ đại và một nhà chiến lược quân sự vĩ đại, nhưng cuốn tiểu sử này chế nhạo lời tuyên xưng đó. Huyền thoại ấy bắt đầu từ "*Cuộc khởi nghĩa vụ gặt mùa thu*"-1927. Thế nhưng theo Chang và Halliday thì Mao không can dự vào cuộc chiến đấu đó và trên thực tế, Mao phá hoại nó - cho mãi về sau, ông mới cường chiếm uy tín của nó.

Người ta biết rõ rằng người vợ đầu của Mao (hoặc thứ hai tùy cách bạn tính) là Dương Khai Huệ [Yang Kaihui], bị giết năm 1930 bởi một sứ quân đối thủ của Mao. Nhưng chẳng biết thêm gì nhiều về bà ấy. Ngày nay, Chang và Halliday trích dẫn từ các bức thư buốt nhói và không được gửi đi, tìm thấy trong thời gian tân trang ngôi nhà cũ của bà từ năm 1982 tới 1990. Các bức thư ấy cho thấy tình bà yêu Mao sâu xa cùng với phản ứng kinh tởm của bà đối với sự tàn bạo thời của bà (và của chồng bà). "Giết, giết, giết", bà viết trong một bức thư mà đã trở thành một loại hồi ký cuộc đời mình. "Tất cả những gì tôi nghe trong tai mình là âm thanh ấy! Tại sao loài người quá độc dữ? Tại sao quá tàn bạo?" Mao đã có thể dễ dàng cứu người phụ nữ dịu dàng ấy vì ông đi ngang ngôi nhà mà ông đã bỏ bà ở lại. Nhưng ông chẳng nhấc ngón tay lên, và bà bị bắn chết lúc tuổi 29.

Khoảng thời gian đó, cuốn sách kể lại, nhiều người trong Hồng Quân thiếu tin cậy Mao - vì thế ông phát động một cuộc thanh trừng tàn bạo các cấp bộ Cộng sản. Ông viết cho các cơ quan đầu não của đảng rằng ông đã phát

hiện 4.400 tên phá hoại trong đảng, đã tra tấn hết thầy, và đã hành quyết hầu hết bọn chúng. Một bản báo cáo mật được tìm thấy là vào thời đó, trọn bộ chỉ huy của toàn thể Hồng Quân dưới quyền Mao đều bị tàn sát, thường là sau khi đã tra tấn bằng những cách thức như chọc thẳng cây sắt nung đỏ vào trực tràng.

Một trong những yếu tố được trân trọng bảo tàng nhất của Đảng Cộng sản Trung Quốc là *Cuộc Trường chinh*, một cuộc tẩu thoát thần thánh bằng ngang nước Trung Hoa để tới khu an toàn ở Tây Bắc. Nó thường được kỷ niệm như một cuộc hành trình trong đó Mao và các đồng chí của ông biểu lộ sự can trường và khôn ngoan cực kỳ khi lên qua các phòng tuyến của kẻ thù và khuất phục mọi gian khổ. Chang và Halliday xói mòn mọi thành tố của sự am hiểu thông thường ấy.

Thứ nhất, cả hai tranh cãi rằng Mao với Hồng Quân thoát ra được và bắt đầu *Cuộc Trường chinh* chỉ vì Tổng tư lệnh Tưởng Giới Thạch cố ý để cho họ làm như thế. Chang và Halliday tranh cãi rằng họ Tưởng muốn phái binh sĩ của ông ta xuống ba tỉnh Tây Nam nhưng e ngại việc gây thù nghịch với các sứ quân địa phương ở đó. Vì thế, ông tạo một đường rãnh cho Hồng Quân theo *Cuộc Trường chinh* mà đi vào các tỉnh ấy, gây hoảng sợ cho các sứ quân, và ông theo lời mời của họ mà gửi binh sĩ tới để trục xuất Hồng Quân, và như thế, ông thành công trong việc mang các tỉnh ương ngạnh ấy nhập vào vùng lãnh thổ của mình.

Sửng sốt hơn nữa là cả hai tác giả tranh cãi rằng suốt hầu hết *Cuộc Trường chinh* Mao thậm chí không đi bộ - ông đi cáng. Họ trích dẫn lời Mao nói nhiều chục năm sau đó: "Trong cuộc quân hành ấy, tôi nằm trên kiệu. Thế tôi làm gì. Tôi đọc. Tôi đọc nhiều lắm". Ngày nay, đó thật là trường giả.

Trận đánh nổi tiếng nhất trong *Cuộc Trường chinh* là việc quân Cộng sản vượt qua cầu Đại Độ (Dadu), được cho rằng là một cuộc xung phong anh dũng dưới hỏa lực của quân thù. Cuốn "*The Long March*" (*Cuộc Trường chinh*) của Harrison Salisbury xuất bản năm 1985 mô tả đó là "một cuộc tấn công tự sát" ào lên chiếc cầu đã gần như bị tháo rời từng mảnh rồi bị tẩm dầu hỏa và đốt cháy. Nhưng Chang và Halliday viết rằng trận đánh ấy hoàn

toàn là một sự bịa đặt, và trong niềm khải hoàn của học thuật, họ trích dẫn bằng chứng rằng hết thảy 22 người dẫn đầu vượt qua cầu đều sống sót và sau đó nhận tặng phẩm mỗi người một bộ quần áo Lê-nin và một cây bút máy. Chẳng người nào bị thương. Cả hai trích dẫn rằng Chu Ân Lai biểu lộ sự lo lắng sau đó vì bị mất một con ngựa khi băng qua cầu.

Câu chuyện được kể tiếp theo một nguồn mạch tương tự như thế: Mao có một địch thủ, Vương Minh (Wang Ming), bị đánh thuốc độc suýt chết trong khi họ trú ẩn ở Diên An. Mao hoan nghênh cuộc xâm lược Trung Hoa của người Nhật, vì ông nghĩ rằng nó sẽ đưa tới cuộc phản công chống xâm lược của người Nga và là một cơ hội cho ông dẫn đầu một chế độ bù nhìn cho Nga. Chẳng những không lãnh đạo cuộc chiến đấu chống lại người Nhật. Mao còn ra lệnh cho Hồng Quân đừng đánh nhau với quân Nhật, và ông nổi khùng khi các thủ lĩnh Cộng sản khác đụng độ lẻ tẻ với Nhật. Quả thật, Mao được nói là đã hợp tác với tình báo của Nhật để làm tiêu hao các lực lượng của người Trung Hoa theo chủ nghĩa dân tộc.

Gần như mọi người đều kinh ngạc. Tôn Dật Tiên phu nhân, cũng được biết với tên Tống Khánh Linh, bị miêu tả là điệp viên của Liên Xô, mặc dù không có sức thuyết phục lắm. Và Trương Học Lương, vị "*Thống chế trẻ tuổi*", người được tưởng nhớ một cách rộng rãi tại Trung Quốc như một vị anh hùng vì hành động bắt cóc Tưởng Giới Thạch để buộc ông ta phải đánh nhau với Nhật, được miêu tả là một kẻ có máu đào chánh và thèm khát quyền lực. Tôi quen biết vị *Thống chế trẻ tuổi* đó vào cuối cuộc đời của ông, và chữ ông viết theo thư pháp cái tên Trung Hoa của tôi được dùng để trang trí cho danh thiếp bản chữ Hoa của tôi, nhưng lúc này tôi đang tự hỏi có nên có bản danh thiếp mới hay không.

Sau khi Mao nắm quyền, Chang và Halliday cho thấy ông tiếp tục ác ôn. Đây là ý kiến đã quá quen thuộc, nhưng về vấn đề đó vẫn có những phát giác mới. Mao dùng Chiến tranh Triều Tiên như một cơ hội để tàn sát các bộ đội từng theo dân tộc chủ nghĩa. Và Mao phát biểu một số điều đáng lưu ý về dân quê mà ông được cho là người mạnh mẽ bên vực họ. Vào thập niên 1950, trong khi họ đang chết đói, Mao ra lệnh: "Hãy giáo dục dân quê

ăn ít hơn, và hãy nấu nhão lúa mạch hơn. Nhà nước nên cực kỳ hà khắc... để ngăn dừng cho dân quê ăn nhiều quá". Tại Matcova, ông đề nghị hy sinh tánh mạng của 300 triệu người Trung Quốc, một nửa dân số thời đó, và vào năm 1958, ông diêm nhiên tuyên bố về toàn dân đang lao lực: "*Lao động như thế này, với hết thảy các dự án này, một nửa dân Trung Quốc rất có thể sẽ chết*".

Thình thoảng, Mao có vẻ điên rồ. Ông đùa nghịch bằng việc gạt bỏ danh tính của nhiều người và thay chúng bằng các con số. Và trong khi thảo luận về khả năng huỷ diệt địa cầu bằng vũ khí hạt nhân, Mao trầm ngâm nói với mình rằng: "Đây có thể là một sự cố lớn lao đối với thái dương hệ, nhưng đối với vũ trụ được quan tâm như một toàn thể, thì nó hẳn chỉ là một việc tầm thường".

Chang và Halliday kể lại chi tiết làm thế nào mà *Bước đại nhảy vọt* dẫn tới nạn đói tệ hại nhất trong lịch sử vào cuối thập niên 1950 và đầu thập niên 1960, và làm thế nào vào năm 1966, Mao tái thu tóm quyền lực tối thượng trong sự hỗn loạn của cuộc *Cách mạng văn hóa*. Vài tư liệu hấp dẫn nhất liên quan tới Chu Ân Lai, vị thủ tướng rất lâu năm, kẻ gây ấn tượng rằng ông là người hoàn toàn sùng nịnh Mao, dù Mao đã hành hạ ông qua việc buộc ông tự phê và đặt ông ngồi ở chiếc ghế thứ ba trong các cuộc họp. Vào giữa thập niên 1970, Chu đau đớn vì bệnh ung thư, vậy mà Mao không chịu cho ông được điều trị - Mao muốn Chu là kẻ chết trước mình. Vào ngày 9-5-1974, Mao tuyên bố: "Bỏ ngay việc giải phẫu. Tuyệt đối không được bàn cãi gì cả". Và thế là đủ đảm bảo cho Chu qua đời vào đầu năm 1976 và Mao chết vào tháng Chín cùng năm.

Đây là bức chân dung phi thường của một yêu quái, là kẻ mà cả hai tác giả qui trách nhiệm về hơn 70 triệu cái chết. Nhưng con số ấy làm sao chính xác? Bản thư mục và các chú thích cuối sách cho ta cảm giác về nguồn tài liệu, và chúng gây ấn tượng: cả hai tác giả tuyên bố rằng đã trò chuyện với nhiều người, từ con gái của Mao, Lý Nhẫn (Li Na), đến tình nhân của Mao, Trương Ngọc Phượng (Zhang Yufeng), tới các tổng thống George H.W. Bush và Gerald Ford. Nhưng không rõ ràng rằng những người ấy đã nói ra bao nhiêu. Một trong những người được liệt kê như một nguồn tin là

Trương Hán Chi (Zhang Hanzhi), thầy dạy tiếng Anh cho Mao và là cận thần; bà cũng là một trong những bạn người Hoa cao niên nhất của tôi vì thế tôi có kiểm tra bà. Trương Hán Chi nói với tôi rằng bà quả thật có gặp không chính thức Chang một hoặc hai lần nhưng bà từ chối phỏng vấn và không hề nói điều gì đáng kể. Tôi hy vọng rằng Chang và Halliday sẽ chia sẻ một số tư liệu gốc của họ, hoặc qua mạng internet hoặc cho các học giả khác, để người ta có khả năng phán đoán rằng cả hai đã công bằng và chính xác ra sao khi đạt tới những kết luận ấy.

Cảm giác của tôi là hầu hết các sự kiện và các phát hiện đều dường như được hỗ trợ khá tốt, nhưng những mơ hồ thì không luôn luôn được thừa nhận một cách thích đáng. Còn về sự tin nhiệm của các tác giả thì hình như cả hai đã hướng rõ rệt vào việc dựa trên một số tạp chí của Hongkong vốn chuyển động trong sự pha trộn mờ ảo giữa thực tế và hư cấu, nhưng với các tạp chí ấy thì việc họ lục lọi cho ra sự thật lại càng khó khăn hơn việc thừa nhận. Các hồi ký và các hồi tưởng mà cả hai tác giả dựa vào có thể đáng tin, hầu hết về thời đó, nhưng tôi tự hỏi về sức nặng của sự quá đổi tự tin mà cả hai tác giả dùng tới trong việc kể tỉ mỉ các biến cố và các lời trích dẫn - và tôi e rằng một số điều có thể bị thổi phồng.

Đạn cừ nạn đói ghê gớm từ năm 1958 tới 1961. Cả hai tác giả tuyên bố rằng "gần 30 triệu người chết", và trong một chú thích cuối trang, họ trích dẫn sự phân tích dân số Trung Quốc về con số tử vong trong những năm đó. Đúng, có thể. Nhưng cũng có nhiều chuyên gia ước lượng trong những cuốn sách và những tạp chí có tính chất học thuật về con số người chết, cách biệt nhau rất lớn, và trong thực tế, không người nào thật sự biết chắc chắn - và chắc chắn rằng dữ kiện tử vong không quá hoàn chỉnh để có thể gây cảm hứng tự tin. Những ước lượng tỉ mỉ nhất của các nhà dân số học từng nghiên cứu con số người chết đó thì hầu hết thấp hơn con số trong cuốn tiểu sử này: Judith Banister ước lượng 30 triệu; Basil Ashton cũng xấp xỉ 30 triệu; và Xizhe Peng đề nghị khoảng 23 triệu. Việc chỉ đơn giản lấy ra con số ước lượng cao nhất từ một văn bản và giữ riết nó như một ước lượng chính xác khiến tôi e ngại; nếu cái đó bị thổi phồng thì những cái khác ra sao?

Một vấn đề khác: Mao gây ấn tượng là kẻ qui quyết đến mức như thế, tới độ ông không bao giờ thật sự trở thành ba chiều kích. Là độc giả, chúng ta chùn lại trước ông nhưng không thật sự hiểu ông. Ông được trình bày như một người mắc bệnh tâm thần, cư xử vụng về và bất nhất, khiến ta khó mà thấu hiểu làm thế nào Mao đánh bại hết thảy các đối thủ của mình để lãnh đạo Trung Quốc và nổi bật như một trong những nhân vật được thờ phượng nhất trong thế kỷ vừa qua.

Sau cùng, đó là chỗ đứng của Mao trong lịch sử. Tôi đồng ý rằng trong rất và rất nhiều khía cạnh, Mao là nhà cai trị tai ương và cuốn sách này nắm bắt mặt đó tốt hơn bất cứ cuốn sách nào từng được viết ra. Nhưng di sản của Mao không hoàn toàn xấu. Cải cách ruộng đất tại Trung Quốc, giống như cải cách ruộng đất tại Nhật Bản và Đài Loan, góp phần đặt công trình chuẩn bị cơ bản cho sự thịnh vượng ngày nay. Hành động giải phóng phụ nữ và chấm dứt tệ nạn tảo hôn đã đưa Trung Quốc từ một trong những nơi đối xử với thiếu nữ tồi tệ nhất thế giới thành một nơi mà phụ nữ có quyền bình đẳng còn hơn những nơi, thí dụ như Nhật Bản hoặc Hàn Quốc. Quả thật, cuộc tấn kích toàn diện của Mao vào nền kinh tế già nua và cấu trúc xã hội đã tạo hoàn cảnh dễ dàng hơn cho Trung Quốc nổi bật như một con rồng kinh tế mới mẻ của thế giới.

Có lẽ sự so sánh thích hợp nhất là với Tần Thủy Hoàng, vị hoàng đế tiên khởi của nhà Tần, kẻ 2.200 năm trước đây đã thống nhất Trung Hoa, xây lên phần lớn Vạn Lý Trường Thành, tiêu chuẩn hóa việc đo lường, tạo ra đồng tiền chung và một hệ thống pháp luật - nhưng đốt sách và chôn sống các học giả. Vị hoàng đế nhà Tần ấy hung ác và thỉnh thoảng điên dại như Mao - nhưng sự thành công của ông trong việc hoà nhập và củng cố Trung Hoa đã đặt nền tảng chuẩn bị cho triều đại kế đó, nhà Hán, một trong những kỷ nguyên hoàng kim của văn minh Trung Hoa. Tôi nghĩ, trong một cách thức giống như thế, sự tàn ác của Mao là tai ương nhất thời; nó được ghi lại một cách xuất sắc trong cuốn sách phi thường này - và tuy thế, có điều còn hơn là một câu chuyện: Mao cũng đã giúp đặt nền tảng chuẩn bị cho sự tái sinh và chỗi dậy của một Trung Hoa sau năm thế kỷ ngủ say.

Nguồn: Bài điểm sách có nhan đề The Real Mao: Mao thật của Nicholas D. Kristof, đăng trong The New York Times BOOK REVIEW, ra ngày Chủ Nhật, October 23, 2005, các trang 1 và 9&10.

Jung Chang và Jon Halliday

Mao: The Unknown Story

Adi Ignatius

Nguyễn Ước dịch

Tiểu sử của kẻ thay đổi Trung Quốc phác họa một chân dung ương ngạnh nhưng sống động về một bạo chúa.

Vào cuối thập niên 1970 lúc tôi lần đầu tiên du hành tới Trung Quốc như một sinh viên và rồi là thông tin viên nước ngoài thì người Trung Quốc đang choáng váng bắt đầu dò dẫm những ranh giới mới của tự do sau cái chết của Mao Trạch Đông. Lúc đó có cuộc tuyên truyền tấn kích dồn dập *Tứ nhân bang* - bốn bốn tên (gồm cả vợ của Mao là Giang Thanh) bị qui trách về Cuộc *Cách mạng văn hoá*, một thập niên kinh khiếp mà Mao đã buông cương và kẻ đó nuôi dưỡng. Mao không bị tính sổ vào bộ tứ hung hiểm ấy, nhưng khi tôi gặp gỡ những người Trung Quốc gan dạ và nói chuyện với họ về Bè Lũ ấy thì họ đưa năm ngón tay lên, rồi chậm chậm cụp ngón cái lại để giữ cho đúng sự tính sổ chính thức những kẻ âm mưu. Thông điệp thật rõ ràng: Mao là ngón tay biến mất ấy.

Mao trông rất thân thương nhưng gây máu đổ và đói kém.

Gần ba thập niên sau đó, nhân dân Trung Quốc vẫn vật vã với cách xử lý di sản của Mao. Đảng Cộng sản tiếp tục bảo vệ ký ức về ông; bộ mặt ông vẫn chế ngự Quảng trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh. Và trong khi người Trung Quốc nói chung thừa nhận sự tàn bạo của ông thì hầu hết lại dường như ấp ủ hình ảnh ông như một người lập quốc, kẻ đã lật sập hàng thế kỷ bị sỉ nhục trong bàn tay của các siêu cường ngoại bang. Điều hiển nhiên là gần như bản thân các đảng quốc phụ đều có khuyết tật. (Tại Hoa Kỳ, George Washington thì ngạo mạn; John Adams thì hay than vãn; Thomas Jefferson thì ngoại tình.) Nhưng những cuốn tiểu sử gần đây đã làm rõ ra rằng Mao không chỉ tàn nhẫn mà thôi, về thực tế, sự tàn nhẫn của ông trong

lịch sử thì không ai sánh bằng. Nếu một Mao thần tượng và thời thượng xã hội chủ nghĩa từng có thời dường như được ôm hôn thăm thiết còn hơn, chẳng hạn như Stalin, thì ngày nay, bản thành tích đã làm rõ ra rằng hai kẻ ấy là địch thủ tranh đua nhau về sự tàn bạo. Qua việc giết người và cai trị tồi, cả hai chịu trách nhiệm về hàng chục triệu cái chết.

Nỗ lực mới đây nhất nhằm chiếu ánh sáng khắc nghiệt của lịch sử lên Người lái tàu vĩ đại ấy là cuốn *Mao: Câu Chuyện Không Được Biết* (Mao: The Unknown Story) của Jung Chang và Jon Halliday. Chang là tác giả cuốn *Những thiên nga hoang dã* (Wild Swans), một hồi ký hấp dẫn và bán cả triệu cuốn vào năm 1991, kể câu chuyện làm thế nào mà ba thế hệ trong gia tộc bà sống sót qua những biến động thời hiện đại ở Trung Quốc. (Bà từng là Vệ Binh Đỏ theo Mao-ít trong các giai đoạn đầu của Cuộc Cách mạng văn hóa.) Halliday, chồng của Chang, là một tác giả và là một sử gia về Nga.

Mao của họ thì xấu tới tận cốt tuỷ, kẻ lúc nào cũng ích kỷ và mưu mô trí trá, thuở thanh niên đã ấp ủ "một tình yêu sự ác ôn khát máu". Và rồi thì ông thật sự biến thành một kẻ tởm lợm. Mao thanh trừng và giết chết các đối thủ. Ông ngốn như lợn cao lương mỹ vị ngoại nhập giữa nạn đói tập thể do các chính sách của ông gây ra. (Cả hai tác giả nêu con số ước lượng 38 triệu người dân chết vì đói và vì lao lực trong *Bước đại nhảy vọt*. Trong khi đó, Mao bám riết các kế hoạch kỹ nghệ hoá lầm lạc và điềm nhiên bình luận rằng, "một nửa Trung Quốc rất có thể phải chết.") Trong thập niên 1970, Mao thậm chí còn cấm giải phẫu kẻ trung thành Số Hai của mình là Chu Ân Lai đang khổ sở vì ung thư bàng quang, để góp phần bảo đảm rằng họ Chu sẽ không sống lâu hơn mình.

Những kỳ công nước tiếng của Mao được viết lại, vì nó bị bịp bợm. Cuộc Vạn Lý Trường chinh ư? Cả hai tác giả khẳng định rằng suốt con đường đó không hề xảy ra các trận đánh truyền kỳ, và đưa giả thuyết rằng Mao và đạo quân cộng sản của ông sống sót qua cuộc thử thách 6 ngàn dặm ấy

[10.000 cây số] chỉ vì Tưởng Giới Thạch, đối thủ chính trị của ông, quyết định cứ để cho họ đi mà chẳng chống chọi. Sự tuyên bố thành lập Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa năm 1949 ư? Một phá sản thê thảm, cả hai tác giả biện luận rằng vì Mao căng thẳng thần kinh nên thường xuyên viện đến nó để làm cho thông cái cổ họng lúng búng và không đưa ra được ý tưởng nào nhằm gây phúc lợi cho nhân dân Trung Quốc. Tình yêu nông dân của Mao ư? Dòm. Không có dấu hiệu nào cho thấy Mao rút từ các cội rễ nông dân của ông ra bất kỳ quan tâm xã hội nào, chắc chắn là ông bị thúc đẩy bởi cảm quan không công chính.

Đã và đang có nhiều tranh luận giữa các học giả Trung Quốc về việc biên tập và in cuốn sách này (nó đã được xuất bản tại Anh vào Tháng Sáu). Chang và Halliday bỏ ra bảy năm nghiên cứu cho cuốn sách và tiến hành các cuộc phỏng vấn những người cùng cánh với Mao còn sống khắp thế giới. Nhưng trong chừng mực chi tiết của nó, đây là bức chân dung một chiều, với rác rưởi tới nơi tới chốn, làm người ta ngộp ngùng, cũng thế đối với sự chắc chắn mà với nó nhiều biến cố được mô tả. Cả hai tác giả nói, "Mao cóc cần cái gì xảy tới sau khi ông ta chết". Ai có thể mô tả thật chính xác, thậm chí các cảm xúc của mình, với một sự tin chắc như thế.

Tuy thế, đây là một cuốn sách thú vị, và vì hình ảnh vĩ đại ấy, đây tối hậu là một cuốn sách cung cấp nhiều thông tin về một nhân vật sẵn sàng cho sự tái thẩm định bất cứ lúc nào. Thật khó tha thứ cho kẻ đã quá bị ám ảnh bởi quan điểm chính trị nhỏ nhen và oán thù tới độ sau cuộc động đất ở Đường Sơn năm 1976 làm chết hàng trăm ngàn người Trung Quốc, ông đứng chủ trì cuộc vận động chống kẻ thù chính trị của mình là Đặng Tiểu Bình và hạ lệnh cho những người cứu hộ ngừng công tác cấp cứu để "tố cáo họ Đặng trên hoang tàn đổ nát". Có thể nay tới lúc đưa lại ngón tay thứ năm ấy lên trời.

Jung Chang và Jon Halliday
Mao: The Unknown Story
Mao đã từng là ông thánh của chúng tôi

Tác giả: Jung Chang

Phạm Việt Vinh dịch

Xếp hàng ở Trung Quốc? Khi đó, bạn sẽ chẳng đi được đâu cả - Jung Chang nói vậy. Ở Phương Tây, hàng triệu cuốn sách của nhà văn nữ này đã được bán, còn ở Trung Quốc thì đó là hàng cấm. Jung Chang, năm nay 53 tuổi, nổi tiếng thế giới với *Đàn thiên nga hung dữ*, tác phẩm tự thuật về gia đình bà. Bà lớn lên ở Trung Quốc dưới thời Mao. Trong cuộc *Cách mạng văn hóa*, bà phải làm nghề điện. Sau này, bà nghiên cứu Anh ngữ và được cấp học bổng sang London. Giờ đây, cùng với chồng, bà vừa viết xong một bộ tiểu sử của Mao. Dưới đây là cuộc phỏng vấn bà do Deike Diening và Stephanie Flamm thực hiện (*Báo Tầm gương hàng ngày*, CHLB Đức, 02.10.2005).

Nhà văn Jung Chang (, Trương Nhung, sinh-1952)

Mao: The Unknown Story, tác phẩm mới của Jung Chang và Jon Halliday.

Năm 1978, khi bà đến London, Châu Âu đang ngưỡng mộ Mao. Ông ta đã được Andy Warhol thần tượng hóa. Hồi đó, bà nghĩ thế nào về điều này?

Tôi rất buồn, nên đã không nói cho ai biết tôi là người Trung Quốc. Tôi luôn khai tôi là người Nam Triều Tiên.

Mặc dù vậy, Trung Quốc vẫn gắn chặt lấy bà. *Đàn thiên nga hung dữ*, cuốn sách cuối những năm 80 mà bà viết về gia đình bà, có thể tìm thấy ở bất kỳ một hiệu sách nghiêm túc nào.

Nguyên cố là mẹ tôi. Năm 1988, khi tôi đã ở Anh được 10 năm thì bà sang thăm tôi, và ở đây, bỗng dưng bà nói những chuyện mà ở Trung Quốc

chúng tôi chưa bao giờ nói tới. Mẹ tôi ở chỗ tôi 6 tháng. Khi tôi đến Viện làm việc, mẹ tôi ngồi nhà và nói vào máy ghi âm.

Chuyện ấy xảy ra 12 năm sau cái chết của Mao.

Nhưng hồi đó đất nước này mới bắt đầu thay đổi. Mẹ tôi phải đi sang Phương Tây để có thể đoạn tuyệt được với những năm tháng kinh khủng. Đối với bà thì đó là một chuyến nghỉ dài. Mẹ tôi kể về bà tôi, khi còn trẻ đã từng làm nàng hầu cho một ông quan địa phương ở Dịch Huyện (Yixian) phía Đông Bắc Bắc Kinh, và luôn phải bó chân. Mẹ tôi kể về quân chiếm đóng Nhật Bản, và về cha tôi. Lần đầu tiên, bà đã phê phán cha tôi một cách cay đắng.

Cha bà là một người cộng sản sùng tín?

Sống chung với cha tôi rất khó. Năm 1949, khi tại nhiều vùng vẫn còn nội chiến, cha mẹ tôi cùng một nhóm những người cộng sản phải từ Mãn Châu Lý rút về Tứ Xuyên ở phía nam Trung Quốc. Cha tôi là sỹ quan cao cấp, theo ngôi thứ cộng sản thì ông có quyền sử dụng một chiếc xe Jeep, hay là một con ngựa. Hồi đó, mẹ tôi mang thai nhưng lại mới vào Đảng. Cha tôi ép mẹ tôi phải đi bộ trên 2000 Km.

Mặc cho mẹ bà đang sắp sinh con?

Đứa trẻ đã chết, vì cha tôi không muốn có trường hợp ngoại lệ. Trong thời Mao, đó là một hành động gương mẫu. Chỉ khi đến thăm tôi ở London, mẹ tôi mới suy xét lại chuyện này.

Năm 1993, bà đã cùng với chồng là Jon Halliday bắt tay vào việc viết tiểu sử của Mao. Phải chăng, việc này cũng có một nguyên cơ nào đó?

Không, đơn giản là chúng tôi chỉ muốn biết nhiều hơn về người đàn ông này, muốn từ dữ kiện này đến dữ kiện kia tái tạo cuộc đời của ông ta. Và

thành thật mà nói, lúc đầu chúng tôi đã không biết là công việc sẽ cần bao nhiêu công sức, chỉ nghĩ chắc là sẽ nhiều. Nhưng tôi hoàn toàn không biết sẽ là bao nhiêu.

Cuốn sách - vừa được dịch sang tiếng Đức, xét lại một cách triệt để bức tranh của nhà lãnh tụ cách mạng Trung Quốc này. Bà mô tả ông ta như là một ác thú không tim; nó tự nói về mình như sau: "Người như ta luôn hướng tới sự phá phách".

Ông ta không phải là một người cộng sản sùng tín, nhưng là một kẻ cực đoan. Thời còn trẻ, ông ta đã trải qua một cuộc khởi nghĩa nông dân theo mô hình Leninist tại tỉnh Hồ Nam quê ông ta. Ông ta thích bạo lực, thứ mà chủ nghĩa cộng sản có thể châm ngòi. Đối với ông ta, cái chết là lý do để vui mừng. Năm 1957, tại Moscow, ông ta đã nói với Khrusev: "Để giành thắng lợi cho cách mạng thế giới, chúng tôi sẵn sàng hy sinh 300 triệu người Trung Quốc". Ngay cả những người Xô Viết cũng hoang mang về phát biểu này.

Cho đến lúc đó, những người Xô Viết đã trợ sức cho Mao, mặc dù, khác hẳn với thông tin trong bất kỳ cuốn từ điển nào, Mao rõ ràng không phải là người sáng lập ra Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Những tài liệu mà chúng tôi tìm thấy trong lưu trữ của Quốc tế Cộng sản tại Moscow đã cho thấy là Đảng Cộng sản Trung Quốc đã được dựng lên vào-1920 do lệnh từ Moscow, chứ không phải là do Mao thành lập vào 1921 như người ta vẫn khẳng định. Mao đã trắng trợn giả tạo lịch sử. Nhưng không phải chỉ ở điểm này. Ngay cả vai trò của ông ta trong *Cuộc Trường chinh...*

... tức là cuộc rút chạy về Bắc Trung Quốc, khi mà những người cộng sản đã thất bại sau cuộc nổi dậy vào-1934...

... cũng không đúng như huyền thoại được tuyên truyền. Những trao đổi do chính phủ Anh Quốc ghi lại được từ Moscow cho thấy là hồi đó những

đồng chí của Mao đã không muốn có Mao trong *Cuộc Trường chinh*. Họ cho rằng Mao là người tráo trở, và họ đã có lý. Mao đã lợi dụng *Cuộc Trường chinh* để lường gạt đối thủ của ông ta là những vị tư lệnh Hồng quân.

Bà đã viết trong cuốn sách của mình về một chặng đường vòng 2000 Km.

Chuyến đi kéo dài 4 tháng. Cuối cùng đội quân của Mao chỉ còn lại một phần mười. Mới đầu tôi hoàn toàn không hiểu được điều này. Nó không phục vụ cho lợi ích của cách mạng. Nhưng sau đó tôi đã nhận ra là tổn thất này chẳng có tí ý nghĩa gì đối với Mao. Mao cho rằng người ta có thể huỷ bỏ Hồng quân và gây dựng một đội quân từ những người khác.

Nếu điều đó rõ ràng như vậy, tại sao lại chẳng có ai phát hiện ra?

Tôi cho rằng lý do ở đây không phải là ý thức hệ, mà là ngôn ngữ. Chúng tôi đã gặp may. Jon - chồng tôi, lục lợi đồng lưu trữ ở Moscow, còn tôi thì đảm nhận phần tiếng Trung Quốc. Thình thoảng chúng tôi gặp nhau và thông báo cho nhau biết mình đã tìm được những gì. Mọi chuyện rất ly kỳ.

Điều gì đã hấp dẫn bà như vậy?

Đó là những suy tính của Mao. Ông ta cực kỳ thông minh, và là một nhà chiến lược khôn khéo. Ông ta đã rất sớm nhận ra là chỉ có chế độ Xô Viết mới có khả năng mang lại cho mình quyền lực. Tiền và súng đạn sẽ do Moscow cung cấp.

Và ngoài ra, chủ nghĩa cộng sản là một ý thức hệ quyến rũ nhất của thế kỷ 20. Nó hứa mang lại cho con người một xã hội không còn giai cấp.

Điều này Mao chẳng quan tâm. Đối với ông ta, chủ nghĩa cộng sản là chế độ thống trị phù hợp nhất đối với mình. Chúng tôi không hề tìm thấy bất kỳ một bằng chứng nào cho thấy có một lần nào đó ông ta đọc diễn văn công khai hứa hẹn mang lại nhiều nhà thương, trường học hay là một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Mặc dù vậy, có vẻ như rất nhiều người lại tin tưởng ông ta.

Nhưng đó chính là tác dụng của sự sùng bái cá nhân do chính Mao phát động. Ông ta cưỡng ép mọi người phải đeo huy hiệu Mao; ông ta ra chỉ thị phân phát chân dung mình tại mọi nơi. Ông ta thấy rõ là chủ nghĩa cộng sản không được ưa chuộng ở Trung Quốc. Thời nội chiến 1945-1949 không hề có bất kỳ một cuộc biểu tình thân cộng sản nào. Ở Nga có những cuộc nổi dậy với mong muốn có Lenin, ở Cu Ba người ta đòi có Castro. Ở Việt Nam nhiều người tung hô Hồ Chí Minh. Còn người Trung Quốc thì không thích Mao.

Còn những người như cha của bà?

Cha tôi yêu chủ nghĩa cộng sản, chứ không yêu Mao. Ông sinh ra ở Tứ Xuyên, phía Nam. Trong chiến tranh chống Nhật, những người Quốc dân Đảng rất o ép dân chúng. Liên Xô hồi đó là đồng minh duy nhất của Trung Quốc. Do đó, nhiều người trai trẻ đã kéo về Diên An ở phía Bắc...

... là nơi mà những người cộng sản đã thành lập Công xã vào-1935...

... và phần lớn họ đã thất vọng. Ở đó chỉ có khủng bố hoành hành. Do khiếp sợ mà họ trở thành những bánh xe nhỏ trong guồng máy khủng bố của Mao. Mao coi Trung Quốc là một nhà tù khổng lồ.

Bà lớn lên ở Trung Quốc. Bà có nhớ là biết đến một con người như Mao bắt đầu từ hồi nào không?

Đối với tôi, Mao lúc nào cũng hiện hữu. Chúng tôi hát những bài như: "Mẹ gần ta, cha gần ta, nhưng chẳng có ai gần ta hơn Chủ tịch Mao vĩ đại". Khi ông ta ra lệnh cho chúng tôi ngồi trước cổng trường học gõ vào các thanh kim loại để ngăn chim sẻ phá hoại mùa màng, chúng tôi đã ngoan ngoãn

vâng theo.

Bà không bao giờ thấy chuyện đó là ngớ ngẩn hay sao?

Hồi đó thì không. Việc tôn sùng cá nhân đã tấy não tôi hoàn toàn. Mao đã là ông thánh của chúng tôi. Chúng tôi đã nguyện đi theo ông ta và có chuyện gì cũng mang cuốn *Mao tuyển* bìa đỏ ra vậy.

Bà còn giữ cuốn Mao tuyển nào không?

Không, tôi cũng chẳng nhớ là đã vứt nó đi từ hồi nào. Nhưng sau này thì tôi lại có một cuốn, dùng cho mục đích nghiên cứu. Có một người đã tặng tôi, hình như là ở Mỹ.

Ngay ở Châu Âu nhiều người cũng có cuốn sách này. Sartre thậm chí đã nói, "bạo lực cách mạng của Mao" mang "tính đạo lý sâu sắc".

Có những nhà dân chủ xã hội cực đoan đã nghĩ là Mao cải thiện cuộc sống của dân Trung Quốc. Nhưng cũng có những người biết rõ là Mao thích bạo lực, và chính điều này lại hấp dẫn họ. Tôi xếp Sartre thuộc hạng thứ hai.

Bà bắt đầu nghi ngờ chế độ từ lúc nào?

Điều này xảy ra vào những năm kinh khủng nhất thời *Cách mạng văn hóa*, lúc mà những người trung thành với chế độ như cha mẹ tôi đột nhiên bị quy là phản cách mạng. Năm 1968, hôm sinh nhật lần thứ 16 của mình, tôi ngồi trên giường viết một bài thơ, trong lúc cha tôi hoảng loạn lục lọi khắp nhà tìm kiếm các tài liệu và sách báo có nghi vấn để "thanh trừng". Lúc đó tôi nghĩ, nếu như đây là thiên đường như người ta vẫn dạy bảo chúng tôi, thì tôi không muốn nhìn thấy nó y như trong địa ngục.

Năm 1972, sau chuyến đi thăm Trung Quốc của Nixon, khi tình hình đã đỡ căng thẳng, thì bà là một trong những người đầu tiên được nghiên cứu tiếng Anh. Bà cảm nhận ra sao về sự mở cửa của đất nước?

Nó là một sự giải phóng đối với tôi, nhưng tôi thuộc về giới đặc tuyển. Tôi

có thể đọc được những cuốn như như *Six Crises* của Nixon và một vài các tác phẩm văn học Anh-Mỹ. Nhưng đối với nông dân thì những năm từ chuyển thăm của Nixon đến cái chết của Mao 1976 lại là thời gian khốn nạn nhất. Số lượng các nước có quan hệ ngoại giao với chúng tôi tăng từ 31 lên 66 - và tất cả đều nhận được viện trợ của Trung Quốc, ngay cả nước Malta giàu có. Mao đã dùng tiền để mua ảnh hưởng, trong khi nông dân chúng tôi chết đói.

Bà có bao giờ tự hỏi rằng vậy mà tại sao chẳng có ai nổi dậy chống lại sự điên rồ đó?

Hệ thống đàn áp rất có hiệu lực. Vì bất kỳ lý do nhỏ bé nào người ta cũng có thể bị vào tù. Ngoài ra, ở Trung Quốc hồi đó không có vũ khí. Ngay cả sĩ quan Hồng quân cũng không được phép mang súng ngắn. Sau khi chiếm được quyền lực, Mao đã ra lệnh tịch biên tất cả các loại súng ống. Và, với một cái nĩa ăn thì các bạn không thể chạm đến một chính quyền hùng mạnh như vậy.

Hay cũng có thể là do Trung Quốc hoàn toàn không có một sách lược khai hóa xã hội và khuyến khích cá nhân?

Nhiều khi phương Tây lấy Trung Quốc làm chỗ để phóng rọi những ý tưởng rất lạ lùng. Họ còn nghĩ là chủ nghĩa cộng sản là một phong trào chống thực dân. Vì Trung Quốc bị nước ngoài đánh quỵ, cũng như nước Đức trong thế chiến thứ nhất, nên đã xuất hiện những phản ứng tương tự. Mao đã đạt được quyền lực giống hệt như Hitler. Chủ nghĩa cộng sản đã được mang vào Trung Quốc bằng bạo lực nên nó chỉ có thể được gìn giữ cũng bằng bạo lực. Ngay cả bây giờ, bạn cũng sẽ bị tổng tù nếu như bạn dấn động đến vụ thảm sát trên quảng trường Thiên An Môn.

Trong quá trình sưu tầm tài liệu, bà có bị gây khó dễ gì không?

Cá nhân tôi thì không. Nhưng hồ sơ lưu trữ luôn bị kiểm tra, nên chúng tôi không thể nêu tên các tài liệu được trích dẫn, để tránh gây nguy hiểm cho

những người đã cung cấp tài liệu cho chúng tôi. Khi phỏng vấn thì lại khác. Nhiều người thân cận của Mao có vẻ như chỉ chờ được phát ngôn. Theo mã số, chúng tôi đã thực hiện tất cả các buổi phỏng vấn, nhưng lại gán lời phát biểu cho một nhân vật, nếu như người này đã chết. Các cuộn băng ghi âm gốc được bảo quản trong một va-ly cất tại nhà băng. Khi không ai bị đe dọa nữa, chúng tôi sẽ công bố chúng.

Mỗi khi về Trung Quốc, bà cảm thấy thế nào?

Đến đó, tôi luôn nhìn thấy sự đổi thay. Năm 1983, lần đầu tiên quay trở về Trung Quốc, tôi lại nhìn thấy chợ hoa, hoa không còn là biểu hiện của tư sản nữa; đã xuất hiện những phòng trà và những người đánh cờ trên hè phố. Tôi thấy mức sống của con người đã cải thiện, và tôi đã khóc vì sung sướng. Cũng như nhiều người khác, tôi đã cho là sự thay đổi về kinh tế sẽ kéo theo sự đổi thay về chính trị. Nhưng đó là một ảo tưởng. Mao vẫn được tôn thờ.

Mặc dù đất nước đã vận động từ lâu theo nguyên tắc của chủ nghĩa tư bản. Trung Quốc được coi là thị trường bùng phát lớn nhất thế giới.

Họ đã thay đổi đường lối kinh tế và mở cửa đất nước. Người nước ngoài vào Trung Quốc, và người Trung Quốc đi ra nước ngoài. Nhưng: họ vẫn giữ lại những cái cơ bản của chủ nghĩa Mao. Đảng vẫn giữ độc quyền tuyệt đối.

Hiện nay, 30 năm sau cái chết của Mao, các nhà đầu tư nước ngoài quyết định điều kiện làm việc cho các công ty của họ. Phải chăng, Trung Quốc đang trên con đường thực hiện mục đích của Mao, tức là làm bá chủ thế giới, nhưng lại bằng các phương tiện của chủ nghĩa tư bản?

Đường lối của Mao đã tiêu tốn 70 triệu mạng người. Do vậy, tôi tin rằng khi mà dấu ấn của ông ta vẫn còn là cơ sở của hiến pháp, thì người ta không thể xem Trung Quốc là một thế lực tốt lành. Người ta sẽ luôn nghĩ: Đó đang và vẫn sẽ là những người thừa kế của Mao. Và người ta phải cảnh giác.

Nhiều người lại nghĩ ngược lại. Trung Quốc đang có khả năng làm lung lay

sự tự tin của phương Tây.

Xã hội Trung Quốc đã trở nên khá hung dữ. Hầu như không còn trợ cấp phúc lợi xã hội, người nào cũng phải tự vật lộn. Điều này người ta có thể cảm nhận ngay khi trèo lên xe buýt. Nếu như bạn xếp hàng trật tự như một người Anh, bạn sẽ chẳng bao giờ đi được đến đâu. Nhưng tôi rất mong là phương Tây sẽ gây áp lực mạnh hơn lên chính quyền Trung Quốc. Do vậy mà tôi viết cuốn sách này.

Liệu nó sẽ có mặt ở Trung Quốc không?

Tôi đang thực hiện một bản dịch. Nhưng là để xuất bản ở Đài Loan. Các sách của tôi bị cấm ở Trung Quốc. Khi cuốn tiểu sử Mao của tôi được thảo luận trên tờ *Economist*, họ đã cố gắng hết sức để cắt trang bình luận cuốn sách ra khỏi từng tờ báo. Những người thừa kế của Mao ở Bắc Kinh muốn giữ chặt lấy ghế của mình.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vy**.

Đánh máy: Nguyễn Học

Nguồn: Nguyễn Học (MHN)

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 9 tháng 10 năm 2007